



Truyện cổ
Việt Nam

Truyện cổ Việt Nam



Thông tin ebook

Tên sách: Truyện cổ Ixraen

Tác giả: Phạm Quang Vinh

Thể loại: Fairy

NXB: Kim Đồng - 2008

Số hóa: Hoàng Nghĩa Hạnh

Tạo và hiệu chỉnh ebook: Hoàng Nghĩa Hạnh

Thư viện Tinh Tế

Dự án ebook định dạng epub chuẩn cho mọi thiết bị di động

<http://tinhtebook.wordpress.com>

OPDS catalog:

http://dl.dropbox.com/u/75149133/tinhtebook/_catalog/index.xml

Cô gái lừa dối và hòn đá đau khổ

Có một gia đình giàu sang và quyền quý. Họ có một con gái và yêu quý cô hơn tất cả mọi thứ trên đời. Một đêm, cô gái mơ thấy giấc mơ khủng khiếp: Một ông lão râu tóc bạc phơ, chòm râu dài chấm đất, xuất hiện trước mặt cô. Ông lão phán rằng:

- Cháu sẽ bị đói suốt bảy năm ròng, mặc dù cháu có ăn nhiều bao nhiêu đi nữa thì cháu vẫn thấy đói. Tiếp đến là bảy năm cháu sẽ bị khát dù hằng ngày cháu vẫn uống đầy đủ nước. Bảy năm tiếp theo cháu phải hầu hạ một người đàn ông đã chết trong căn nhà lạnh lẽo. Chỉ sau hai mươi một năm hạnh phúc mới đến với cháu và cháu sẽ sống trong hạnh phúc cho tới cuối đời.

Cô gái kể lại với cha mẹ giấc mơ của mình trong nỗi sợ hãi. Vài ngày sau cô bắt đầu cảm thấy đói. Cha mẹ cô dùng tất cả tiền có được để mua gạo cho cô ăn. Họ phải bán cả những đồ trang sức giá trị, cho tới khi khánh kiệt, vậy mà cũng không cứu con gái thoát khỏi cái đói. Người mẹ lang thang cùng cô con gái hết thành phố này đến thành phố khác để xin ăn.

Bảy năm luôn bị cái đói hành hạ rồi cũng qua đi. Nhưng họ chưa được yên thân. Người mẹ cùng cô con gái vẫn tiếp tục đi lang thang khắp nơi để xin nước uống. Bởi vì cô con gái lúc nào cũng thấy khát. Cái khát của cô thật kinh khủng. Cô uống bao nhiêu nước vẫn không đủ; thậm chí cả những dòng sông, con suối đều cung cấp nước cho cô mà cô vẫn khát.

Bảy năm vật lộn với cơn khát qua đi. Một ngày, hai mẹ con đến sa mạc hoang vắng cách xa làng mạc, thôn xóm. Họ bỗng nhận thấy một tòa nhà, trông như một cung điện của vua. Cổng tòa nhà đang mở, cô gái bèn bảo bà mẹ chờ ở ngoài để cô vào xem sao. Cô bước vào, nhưng cánh cửa khép lại sau lưng cô. Thế rồi bước chân cô đưa cô vào một căn phòng. Trong phòng có một người đàn ông, giống như một xác chết đang nằm trên giường.

Cô chợt nhận ra rằng bảy năm khát đã qua đi và bây giờ là bảy năm khủng khiếp nhất đang tới: cô phải chăm sóc người đàn ông này. Cô quỳ xuống bên cạnh con người như chết rồi ấy rửa ráy cẩn thận rồi ướp nước thơm vào xung quanh. Sau đó cô đem quần áo bẩn đi giặt và phơi. Ngày nào cô cũng

làm công việc này một lần. Suốt thời gian ấy người đàn ông vẫn bất động không một lần cựa quậy.

Người mẹ biết rằng đó là số phận của con gái mình nên bà quay về sống ở một thành phố gần nhất để theo sát việc làm của con.

Những năm đau khổ gần đến ngày kết thúc. Cô gái mệt lả vì công việc hằng ngày và gần như kiệt sức. Rồi một hôm cô bỗng thấy một cô gái trẻ đẹp đi qua. Cô gọi cô gái đứng lại và ném cho một đoạn dây bảo cô bám vào rồi kéo cô ta vào nhà. Từ đó cô gái trẻ giúp một phần công việc chăm sóc người đàn ông.

Một hôm đang ở phòng bên cạnh, bỗng cô nghe thấy cô gái trẻ nói chuyện với người đàn ông, mà bấy lâu nay cô chăm sóc. Anh ta đã bình phục sau một giấc ngủ dài bảy năm. Tiếng người đàn ông hỏi:

- Chính em là người chăm sóc ta trong bảy năm qua ư?

Giọng cô gái trả lời:

- Vâng!

Tiếng người đàn ông tiếp tục:

- Em đã chia sẻ đau khổ với ta trong suốt những năm qua. Từ hôm nay em sẽ được giải thoát khỏi nỗi khổ đó. Em sẽ là bà hoàng trong ngôi nhà này, người bạn yêu quý của ta ạ.

Cô gái nói:

- Mấy hôm nay em không có lúc nào chớp mắt được. Ôi, thế là những ngày đau khổ đã qua rồi!

Tiếng người đàn ông hỏi:

- Em chịu đựng nỗi đau đớn này một mình ư?

Cô gái trả lời:

- Đúng ra, em có một người giúp việc nữa. Nhưng cô ta là một kẻ xấu xa.

Cô gái nghe thấy cuộc đối thoại giữa họ và hiểu rằng sau những đau khổ do số phận sắp đặt trong hai mươi một năm qua, giờ đây cô lại bị cô gái trẻ đẹp này lừa dối.

Ngày cưới của người đàn ông và cô gái trẻ đẹp đến gần. Những ngày sau đó cô gái đáng thương kia làm việc dưới sự ra lệnh của cô gái trẻ. Một hôm người đàn ông quyết định đi tới thành phố để mua sắm trang phục cho gia đình chuẩn bị cho ngày cưới. Vì vậy anh cũng hỏi cô gái giúp việc trong nhà, người đã chịu nhiều đau khổ, rằng cô thích thứ gì. Anh cũng ngỏ lời mời cô hãy ở lại làm việc trong nhà sau ngày cưới của anh. Cô gái trả lời:

- Thưa ông chủ, xin ông hãy mang về cho em hòn đá đau khổ.

Ông chủ chưa bao giờ nghe tên hòn đá nào lại đặc biệt như vậy nhưng ông cũng hứa sẽ mang nó về cho cô gái. Sau bao lâu tìm kiếm, cuối cùng ông chủ cũng tìm được hòn đá đó. Người bạn nói với anh rằng, ông ta đã biết được nỗi đau khổ của anh, vì hòn đá này đã kể lại tất cả.

Người đàn ông hết sức ngạc nhiên không hiểu vì sao cô gái lại đòi mua hòn đá quái dị này. Về tới nhà anh đưa hòn đá cho cô gái rồi đứng nấp sau cánh cửa để nghe toàn bộ câu chuyện mà hòn đá sẽ kể. Hòn đá bắt đầu kể: “Bảy năm đói đã qua đi trong cuộc đời tôi, rồi sau đó là những năm tôi bị cơn khát hành hạ, tiếp đến là những ngày chăm sóc...”

Câu chuyện cứ được kể mãi, kể mãi và hòn đá cũng to dần lên. Bỗng nhiên cánh cửa bật mở, người đàn ông hất hòn đá ra xa và nói với cô gái, giọng cảm động:

- Tại sao em không nói cho ta rõ là cô ta chỉ giúp đỡ em trong mấy ngày cuối thôi? Ôi, em chính là người con gái đau khổ ư? Thật may là cuối cùng ta cũng biết được sự thực. Chỉ có em mới là người đem đến cho ta hạnh phúc suốt đời.

Sau đó đám cưới của họ được tổ chức, mẹ cô gái và rất nhiều khách tới dự. Còn cô gái trẻ xấu xa kia thì biến đâu mất tăm, họ không khi nào nhìn thấy nữa. Cuộc sống của đôi vợ chồng họ hạnh phúc đến suốt đời.

Một hộp xương

Có đôi vợ chồng thương gia trẻ, giàu có. Họ có một cậu con trai nhưng không được thông minh bằng người. Khi cậu con đã đến tuổi trưởng thành, người vợ bảo chồng hãy cho cậu học lấy nghề. Người chồng đồng ý và đưa con đến chợ trong một thành phố gần thủ đô. Tới chợ, cậu ta nhìn thấy người bán còi. Những đứa trẻ bâu quanh người bán còi, tranh nhau mua còi trên tay ông ta. Cậu ta tự nhủ: “Mình sẽ mua một hộp còi đầy, mình sẽ trở thành một người giàu có”. Nghĩ thế nào làm thế ấy, cậu mua một hộp còi đầy rồi trở về nhà. Nhưng khi mở hộp ra thì trời ơi, cả hộp còi đều bị hỏng.

Người chồng kể lại hết mọi chuyện cho vợ nghe. Tại một nơi khác có một người Do Thái sống trong trang trại của địa chủ. Người Do Thái này bị thua lỗ trong việc buôn bán và vẫn còn nợ ông chủ một món tiền. Ông chủ quyết định nhốt người Do Thái đó vào gian nhà kho cho tới khi anh ta chết đói, nếu anh ta cứ nhất định từ chối trả món nợ kia.

Trong lúc đó người vợ thương gia giàu có nọ khuyên chồng hãy kèm cặp cậu con trong công việc buôn bán. Người chồng không để ý đến lời đề nghị của vợ. Nhưng chẳng lẽ cứ để mãi không khí bất hòa trong gia đình, người chồng đành đồng ý. Một lần nữa người thương gia lại đem cậu con đến chợ. Cậu ta đi đi lại lại trong chợ và nhìn thấy một bác nông dân vừa khóc vừa rao bán: “Ai mua hộp xương người Do Thái nào! Ai mua hộp xương người Do Thái nào!”.

Tất nhiên đó là hộp xương của người Do Thái mắc nợ bị giam giữ đến chết kia. Không suy nghĩ nhiều cậu ta liền bỏ tiền mua hộp xương. Cậu ta đem hộp xương đến nghĩa địa người Do Thái chôn. Sau đó cậu ta trở về nhà hớn hờ khoe với cha:

- Cha ơi! Con vừa làm một việc thật tốt. Con đã mua hộp xương người Do Thái và đem chôn nó ở nghĩa địa của họ.

Đêm đó, người thương gia giàu có mơ thấy một người đàn ông hiện ra và khuyên: “Nếu ông muốn con trai ông thành đạt trong việc buôn bán thì sáng

mai khi thức dậy ông hãy rửa hai bàn tay của ông thật sạch rồi đi khỏi nhà. Ông hãy đề nghị người Do Thái nào gặp đầu tiên trên đường cùng cộng tác với con trai ông để buôn bán. Rồi ông sẽ thấy sự cộng tác này thành công như thế nào”.

Sáng sớm tỉnh dậy, ông tự nhủ “giấc mơ hảo huyền làm sao”.

Đêm hôm sau người đàn ông đó lại xuất hiện trong giấc mơ của người thương gia và vẫn khuyên ông những lời như đêm trước. Rồi đêm thứ ba cũng diễn ra như vậy. Sáng ngày thứ tư người thương gia làm như lời người đàn ông đã khuyên. Ông ta rửa tay rồi rời khỏi nhà. Và lạ thay, trên đường đi ông gặp ngay một người Do Thái tay cầm cái đòn gánh, vai đeo một cái túi to. Ông ta liền tiến đến và hỏi:

- Anh đi đâu vậy?

- Tôi đi đến chợ.

- Sao phải đi bộ, hãy buôn bán chung với con trai tôi, anh sẽ nhận được một cái xe ngựa. Điều đó sẽ tốt cho cả hai.

Người Do Thái đồng ý. Ông thương gia chuẩn bị xe ngựa và họ cùng hòa vào dòng người buôn bán đi đến chợ. Đến rừng thì con trai người thương gia và người Do Thái tách khỏi dòng người buôn bán. Hai người đi tiếp đến một gốc cây to thì dừng lại. Người Do Thái nhảy ra khỏi xe ngựa rồi dặn con trai người thương gia:

- Cậu hãy ở đây chờ tôi một lát.

Sau đó anh ta đi về phía một ngôi nhà nhỏ. Anh ta nhìn qua khe tường và thấy một toán trộm đang âm ỉ trong đó. Góc nhà có một đống bàn tay, cẳng chân và đầu người trông như bằng bạc và đá quý. Người Do Thái bèn bước vào nhà và nói:

- Tôi là người buôn bán. Chúng ta hãy hùn vốn với nhau. Những người buôn bán khác họ đã có vốn riêng của họ vì lâu nay họ tích trữ được nhiều

vàng. Nếu các anh từng người một đi ra ngoài này, chúng ta sẽ mua được tất cả hàng của họ.

Sau đó từng tên trộm một đi ra khỏi ngôi nhà và đến chỗ người Do Thái. Anh ta chặt đầu từng người một rồi quay trở lại chỗ xe ngựa nói với con trai người thương gia:

- Chúng ta đi thôi.

Họ vào căn nhà của bọn cướp nhét đầy vàng và đá quý vào bình rồi đi ngay khỏi đó.

Ngày Xaba[1] họ tới quán trọ của một người Do Thái. Họ xin nghỉ đêm tại đó, nhưng chủ quán trả lời hết đồ ăn rồi. Người Do Thái đi cùng con trai người thương gia bèn đưa tiền cho chủ quán trọ và nói:

- Hãy cầm lấy tiền và chuẩn bị mọi thứ cho ngày Xaba.

Vừa ngồi vào mâm để ăn bữa tối thì họ thấy người chủ quán đưa thức ăn cho một cánh tay thò vào từ khe cửa đã được đóng. Họ đều nhìn thấy nhưng theo phong tục không được hỏi gì trong ngày Xaba nên họ im lặng. Tối hôm sau người Do Thái hỏi chủ quán:

- Hãy nói cho tôi biết, hôm qua ông đưa thức ăn cho ai đấy?

- Kể cả anh có đổ đầy bạc vàng cho tôi, tôi cũng không bao giờ nói cho anh biết điều đó.

Nhưng người Do Thái căn vặn ông chủ quán cho tới khi ông ta tiết lộ điều bí mật:

- Đó là con gái tôi. Ba lần nó lấy chồng thì chồng nó đều bị chết vào đêm tân hôn.

Người Do Thái nói:

- Đừng bận tâm, tôi sẽ tìm một người chồng cho con gái ông.

Người chủ quán sợ hãi gạt đi:

- Anh nghĩ gì vậy, rồi anh ta lại chết khổ chết sở thôi.

- Đừng lo, không có điều gì xảy ra với anh ta đâu.

Người Do Thái thuyết phục ông chủ quán mãi cho tới khi ông ta đồng ý gả con gái cho con trai người thương gia.

Họ chuẩn bị cho ngày cưới và khi ngày đó đến gần người chủ quán bảo với vợ:

- Bà hãy chuẩn bị ít nến vì sắp có một người nữa chết trong ngôi nhà này.

Người vợ đi mua nến và cả hai vợ chồng người chủ quán bắt đầu khóc than cho cái chết của người thanh niên sắp tới.

Sau nghi lễ đám cưới, người Do Thái nói với con trai người thương gia:

- Bây giờ đến lúc phân chia của cải. Anh một cái nhẫn, tôi một cái nhẫn; đây là bạc phần anh, đây là bạc phần tôi.

Họ tiếp tục chia những thứ họ có. Cuối cùng, người Do Thái nói:

- Bây giờ đến phần cô dâu: Tôi một nửa, anh một nửa.

Con trai người thương gia kêu lên:

- Cái gì cơ? Chia một người đàn bà ra làm hai thế nào được? Hoặc là ông hoặc là tôi, một trong hai người lấy cô ta thôi.

Nhưng người Do Thái không đồng ý. Anh ta tuyên bố.

- Chúng ta sẽ chặt cô ta ra làm hai.

Sau đó anh ta trói cô gái vào một cái cây, cầm một con dao to sẵn sàng chặt cô gái. Nhưng trước khi anh ta giơ dao lên thì từ trong mồm cô gái một con rắn gớm ghiếc lao ra ngoài và người Do Thái chặt nó ra từng đoạn.

Sáng hôm đó bố mẹ cô gái rất vui vì cuối cùng con gái họ đã được giải thoát khỏi số phận phũ phàng. Cũng trong ngày hôm đó người Do Thái gặp con trai người thương gia và nói:

- Hãy đem cô vợ trẻ về nhà. Anh chị sẽ sống một cuộc đời hạnh phúc, sung sướng. Và nhớ nói với cha anh rằng tôi chính là người đàn ông mà cha anh gặp ba đêm trong giấc mơ và cũng chính là người Do Thái mà anh đã đem chôn xương ở nghĩa địa. Tôi muốn trả ơn lòng tốt của anh.

Nói xong, người Do Thái biến mất.

[1] Ngày thứ sáu trong tuần là ngày nghỉ cuối tuần của người Do Thái.

Chuyện về một phò mã

Một lần vua và quan cận thần đóng giả thường dân để đi xem tình hình dân sống ra sao. Họ đi qua một cánh đồng và bỗng họ thấy từ xa trên một quả đồi một ông lão râu dài khoác một chiếc áo choàng đang ngồi viết cái gì đó lên giấy xong lại ném chúng đi ngay. Nhà vua nhận ra đó là một thầy tu đạo Hồi liền bảo quan cận thần:

- Chúng ta hãy đến xem ông già làm gì.

Hai người tiến đến gần ông lão. Nhà vua hỏi:

- Ông viết gì trong đó? Tại sao ông lại vứt chúng đi?

Thầy tu trả lời:

- Thưa đức vua, tôi ngồi đây viết rồi lại ném đi. Tờ đầu tiên tôi viết là hỏi nhà vua và người cùng đi là ai và ngay tức khắc tôi biết rằng người đó chính là vua còn ông đây là quan cận thần của Người. Tờ thứ hai tôi viết rằng cô con gái của Người vừa mới sinh vào tuần trước cùng thời gian đó cũng có một cậu bé được sinh ra trong một gia đình nghèo ở gần thành phố. Con gái Người là để dành cho cậu bé. Cậu ta sẽ trở thành phò mã, thừa đức vua.

Nhà vua hỏi lại:

- Một phò mã được sinh cùng với con gái ta?

Sau đó vua hỏi địa chỉ của gia đình cậu bé để xem lời thầy tu nói có đúng không. Theo đũa chỉ, họ tìm thấy một ngôi nhà tồi tàn có tiếng trẻ đang khóc. Một người phụ nữ nghèo khổ ra mở cửa. Quan cận thần nói:

- Chào chị, chúng tôi rất khát và mệt vì đã đi bộ sau một chặng đường dài. Chúng tôi muốn dừng chân một lát. Chị vui lòng cho chúng tôi xin ít nước được không?

Vừa nói họ vừa liếc nhìn quanh nhà và thấy một đứa bé đang nằm trong ổ rơm. Nhà vua hỏi:

- Đứa bé của chị bao nhiêu tháng tuổi rồi?

Người phụ nữ trả lời:

- Cháu được một tuần rồi, thưa ông. Tôi không đủ tã lót quần áo ủ ấm cho nó nên phải đặt nó vào ổ rơm.

Người phụ nữ rót nước ở bình cho khách rồi chị kể với họ về những khó khăn của chị và xin họ thứ lỗi vì không có gì mời họ ăn.

Nhà vua và quan cận thần hết sức kinh ngạc khi nghĩ rằng chồng của con gái đức vua lại có thể sinh ra từ một ngôi nhà như thế này. Họ đều nghĩ:

“Không thể thế được! Đứa trẻ này không thể nào lại là chồng của công chúa được!”. Sau đó họ thuyết phục người mẹ hãy bán đứa trẻ cho họ. Nhưng người mẹ từ chối:

- Làm sao mà tôi lại có thể bán con của tôi cơ chứ! Nó là cuộc sống của tôi. Tôi vui buồn, đau khổ vì nó.

Mặc dù vậy vua và quan cận thần nói với chị ta rằng họ sẽ biếu chị một khoản tiền lớn. Chị có thể sống hạnh phúc và sung sướng với một khoản tiền như vậy. Nếu không cả hai mẹ con có thể bị chết đói. Còn nếu bán đứa con thì sau này chị vẫn còn con và tất nhiên họ hứa sẽ cho con chị một cuộc sống đầy đủ sung sướng.

Cuối cùng người mẹ đành đồng ý. Hai người khách đưa tiền cho người mẹ rồi bế đứa bé ra khỏi nhà. Trên đường đi họ nhìn thấy cái cối xay bột, nhà vua ra lệnh cho quan cận thần ném đứa bé vào đó. Viên quan bế đứa trẻ đến gần cối xay và bỏ vào trong rồi quay ra ngay. Nhưng tã lót quần trên người đứa bé mắc vào một cái chốt trong cối xay nên nó không bị bánh xe nghiền nát.

Khi cối xay dừng, người thợ xay đi đến và hết sức ngạc nhiên khi nhìn thấy một đứa trẻ ở trong. Bác cảm động thốt lên: “Mình sẽ đem đứa trẻ về nuôi, nó sẽ giúp đỡ mình lúc tuổi già. Ôi! Đây là món quà của Thượng đế chăng?”

Nhiều năm trôi qua, một hôm vua và quan cận thần bỗng nhớ tới đứa trẻ mà ông thầy tu đã nói. Nhà vua hỏi viên quan với nụ cười đắc thắng:

- Khanh nghĩ sao về đứa trẻ ấy?

-Thưa đức vua, có thể nó vẫn còn sống, thần có linh cảm như vậy.

Nhà vua kinh ngạc thốt lên:

- Thật vô lí! Khanh vừa nói gì vậy? Chính tay khanh đã ném đứa trẻ vào trong cối rồi cơ mà?

- Vâng, thưa đức vua, nhưng thần có linh cảm như vậy mong đức vua xá tội.

Sau đó họ quyết định đến chỗ cái cối xay xem sao. Khi họ đến nơi thì lạ lùng biết bao, bên cạnh người thợ xay có một thiếu niên đang ngồi. Họ hỏi người thợ xay:

- Cậu thiếu niên này là thế nào với bác?

- Đó là con trai tôi.

Họ dẫn bác ta đi và căn vặn bác cho tới khi bác thợ xay tiết lộ toàn bộ sự thật:

- Một lần cái cối xay của tôi bị mắc không quay được nữa. Tôi đến và nhìn thấy một đứa trẻ đang ở trong cối. Tã lót của nó mắc vào chốt nên giữ nó không bị rơi xuống bánh xe. Tôi đem nó về và xem nó như là con trai của mình vì tôi già mà không có con.

Hai người “khách” bắt đầu thuyết phục bác thợ xay bán cậu ta cho họ: họ sẽ trả bác thật nhiều tiền. Thuyết phục mãi rồi bác thợ xay cũng đồng ý, họ rời khỏi nhà bác thợ xay mang theo cậu thiếu niên nọ. Nhà vua nói với viên quan:

- Lần này chính tay ta sẽ giết nó. Ta không trao nhiệm vụ này cho khanh nữa.

Đến một đoạn đường nhỏ vắng vẻ không có người qua lại, nhà vua rút thanh kiếm đâm cậu bé.

Vừa đâm vừa chém cho đến khi người cậu bé nát ra từng mảng. Viên quan kêu lên:

- Thôi đủ rồi! Đủ rồi! Thừa đức vua, Người không để lại một cái xương nào lành lặn trên thân thể cậu bé mất.

Họ để cậu bé nằm ở đó rồi quay về cung điện.

Ông bác sĩ trong thành phố được mời chữa bệnh cho gia đình nọ. Ông phải có mặt ngay tối hôm đó. Bác sĩ vội vã cùng ngựa lên đường. Khi tới ngã ba, con ngựa của ông dừng lại và nhất định không chịu đi tiếp theo con đường quen thuộc. Ông bực mình đánh cho nó mấy roi nhưng nó vẫn cứ đứng ì ra như dính chặt chân xuống đất. Cuối cùng ông bác sĩ bần khoản: “Không biết có điều gì vậy nhỉ? Hay là cứ để nó đi theo hướng nó muốn?”. Ông nói lỏng dây cương, con ngựa rẽ ngay vào con đường nhỏ hẹp. Và thật kinh hoàng khi bác sĩ nhìn thấy thân thể nát như của một cậu bé nằm trên đường. Bác sĩ xuống ngựa đến bên cậu bé xem xét để tìm dấu hiệu của sự sống. Sau khi khám, ông nhận thấy các vết đâm chém vẫn chưa chạm vào tim. Ông liền dồn hết tâm trí để cứu chữa cho cậu bé, quên bẵng người bệnh mà ông được mời đến chữa. Miệt mài làm việc trong một thời gian dài, cuối cùng ông đã thành công, đem lại hơi thở mỏng manh cho cậu bé. Sau đó ông nhẹ nhàng đặt cậu lên một tấm ván rồi đưa đến bệnh viện.

Thời gian qua đi, cậu thiếu niên hồi phục dần rồi khỏe hẳn. Cậu trở thành người giúp việc cho bác sĩ và sống bên ông như một cậu con trai.

Ngày tháng qua đi, năm tháng qua đi, một hôm vua và cận thần nhớ đến đứa trẻ theo lời nguyện của thầy tu nọ. Với nụ cười mãn nguyện, vua nói với quan cận thần:

- Khanh nghĩ gì về đứa trẻ đó? Khanh có còn dám nói với ta rằng nó còn sống không?

- Thưa đức vua, thần không biết, nhưng thần không dám chắc nó đã chết hẳn.

Họ lại quyết định đi đến con đường nhỏ vắng vẻ nọ. Trước khi đến thành phố, họ đi bộ để ngắm cảnh vật xung quanh. Qua một nơi họ bỗng thấy một đám đông tụ tập trước một ngôi nhà. Họ liền hỏi người qua đường:

- Có cái gì mà họ tụ tập đông thế?

Mọi người trả lời:

- À, có một ông bác sĩ giỏi tuyệt vời sống trong ngôi nhà đó. Mọi người xa gần đều đến để nhờ ông chữa bệnh cho.

Nhà vua và viên quan lách đám đông vào ngôi nhà để xem thì Chúa ơi! Họ đã nhìn thấy một thanh niên đang phát số cho bệnh nhân ngồi chờ, người đó trông rất giống cậu con trai người thợ xay gạo nọ. Họ không còn tin vào mắt mình nữa. Sau đó ngấm kĩ mặt và người anh ta, họ ăn chắc rằng đó chính là cậu thiếu niên hồi nào chứ không phải ai khác. Vua và viên quan đi gặp ông bác sĩ, nói chuyện với ông ta. Sau cuộc nói chuyện họ biết chắc rằng anh thanh niên này chính là đứa trẻ mà quan cận thần đã vứt vào cối xay, chính là cậu thiếu niên mà nhà vua đã đâm và tưởng chết ngày nào. Khi đã biết rõ, họ lại thuyết phục ông bác sĩ bán chàng thanh niên cho họ. Họ sẽ trả ông một món tiền rất hời. Họ nói mãi ông bác sĩ cũng đồng ý. Sau đó nhà vua sai cậu thanh niên đem một lá thư đến cho quan tể tướng. Bức thư đó chính tay vua viết, nội dung ghi “Hãy giết cậu thanh niên này ngay lập tức khi cậu ta đến nơi!”.

Cậu thanh niên cầm lá thư, lên ngựa, tới kinh đô. Tới kinh đô thì cổng thành đã đóng. Anh ta chẳng biết làm gì trong lúc bụng đói, miệng khát khô và mệt lử. Anh ta bèn buộc ngựa lại, đặt lá thư dưới đầu và nằm cạnh tường thành ngủ một giấc.

Cũng đêm đó công chúa không ngủ được. Cô đi dạo quanh phòng, nhìn ngắm cảnh vật bên ngoài. Nhìn từ ban công xuống đường, cô bỗng thấy chàng trai đang nằm cạnh bức tường thành. Ánh trăng soi rõ mặt anh ta. Anh ta mới đẹp trai làm sao! Công chúa băn khoăn: “Anh ta làm gì ở đó nhỉ? Tại sao anh ta lại nằm đó?”. Bỗng nhiên công chúa phát hiện ra bức thư đặt dưới đầu anh ta. Công chúa bèn gọi những người hầu của mình lại và bảo họ:

- Hãy trèo xuống dưới đất, tới gần chàng trai đang ngủ kia, lấy bức thư dưới đầu anh ta và không được đánh thức anh ta dậy. Nếu ai trong các người làm

được việc này ta sẽ trả tự do cho người đó.

Ngay lập tức một cô hầu xung phong. Cô ta trèo xuống đất, lấy bức thư dưới đầu chàng trai mang về cho công chúa.

Công chúa đọc lá thư và hết sức ngạc nhiên về quyết định của cha mình. Cô thầm nghĩ: “Cha mới ngốc nghếch làm sao! Một chàng trai khỏe mạnh khô ngô đến vậy! Chẳng lẽ ta ngồi chờ anh ta bị giết!”. Ngay lập tức công chúa giấu bức thư đó đi và nàng viết một bức thư khác với nội dung: “Hãy tổ chức lễ cưới cho người cầm bức thư này với con gái ta ngay khi anh ta tới”. Cô giả chữ kí của cha và niêm phong bức thư lại, đóng triện của vua rồi lệnh cho một người hầu đem trả lại bức thư dưới đầu chàng thanh niên.

Sáng sớm hôm sau, cổng thành vừa mở, chàng trai vui vẻ bước vào. Anh được đón tiếp rất chu đáo. Những người phục vụ trong thành phố nô nức chuẩn bị đám cưới linh đình, phù hợp với ngôi vị của một công chúa, con gái của đức vua.

Suốt ba năm tiếp đó, nhà vua phải đi chiến trận không về thăm thành phố được. Vợ chồng công chúa đã sinh được ba đứa trẻ.

Cuối cùng chiến tranh kết thúc. Một tin mới bay về từ thành phố. Nhà vua sẽ trở về trong chiến thắng khải hoàn. Công chúa quyết định tổ chức một cuộc đón tiếp trọng thể. Đầu tiên là một cuộc diễu hành và dĩ nhiên đi đầu đoàn diễu hành là phò mã và cháu của đức vua. Khi vua và đoàn tùy tùng đến gần thành phố, vua ra lệnh cho quan cận thần nhìn qua ống nhòm xem có thấy dân thành phố ra chào đón ông không. Viên quan thi hành lệnh rồi trả lời:

- Tôi nhìn thấy một đám đông nhưng hình như không phải người của ta!

Một lát sau viên quan đó lại nói tiếp:

- Đúng, có một đoàn diễu hành!

Tới gần hơn họ nhìn thấy đi đầu là ba đứa trẻ được người lớn công kên trên vai. Một đứa một tuổi, đứa thứ hai hai tuổi, và đứa thứ ba ba tuổi. Vua và viên quan thắc mắc: “Những đứa trẻ này là ai thế nhỉ? Tại sao chúng lại dẫn đầu cuộc diễu hành?”. Khi hai đoàn người giáp mặt, nhà vua nhìn thấy con gái mình nói với một chàng trai:

- Hãy ôm hôn cha vợ của anh đi.

Rồi cô quay sang các con:

- Các con nữa, hãy ôm hôn ông ngoại của các con đi.

Quan tế tướng, người được vua trao sứ mạng quan trọng kể lại lá thư mà ông nhận được. Nhà vua lo lắng quát viên quan tế tướng:

- Thư nào? Người nói về lá thư nào thế?

Ông tránh những câu hỏi của con gái. Công chúa kể lại cho vua nghe mọi điều xảy ra và những điều nàng đã làm. Sau đó nhà vua nói với quan cận thần:

- Bây giờ ta mới hiểu rằng mọi việc ta đã làm đối với cậu bé là vô lí. Số phận của con gái ta Chúa đã an bài.

Nhà vua ôm hôn con gái và sau đó truyền ngôi báu cho phò mã.

Hoàng hậu phù thủy

Ngày xưa có một ông vua rất yêu quý thần dân trong vương quốc của mình. Ông chỉ băn khoăn một điều, cứ đến tối thì hoàng hậu lại kêu mệt, còn ban ngày bà ta luôn khỏe mạnh. Một lần, theo tục lệ, nhà vua hỏi hoàng hậu cho ông đến thăm bà nhưng bà lại cáo ốm.

Vua muốn tìm hiểu sự thực xem hoàng hậu ốm đau ra sao.

Một buổi sáng vua lén về cung hoàng hậu và nấp trước cửa. Vua thấy hoàng hậu lặng lẽ rời khỏi cung cùng với con ngựa trắng. Vua bèn đi theo sau hoàng hậu. Bà ta đến một cánh đồng rồi dừng lại trước phiến đá to. Bà ta lầm rầm đọc thần chú, tấm đá lập tức mở ra, hoàng hậu bước xuống và biến mất trong lòng đất. Nhà vua vẫn bí mật đi theo sau hoàng hậu. Bỗng nhiên họ tới một cung điện nguy nga, lộng lẫy. Hoàng hậu đi vào trong tiền sảnh đầu tiên, ở đó có một người đàn ông da đen đang chờ bà. Thấy hoàng hậu đi đến, người đàn ông da đen ôm chầm lấy bà. Họ hôn nhau say đắm... Sau đó hoàng hậu lại trở về cung điện. Nhà vua lập tức nhảy ra khỏi chỗ nấp, rút kiếm chém đứt đầu người da đen nọ. Sau đó vua cầm chiếc đầu của người da đen trở về cung điện. Về đến cung điện, vua đem đầu của người da đen đặt vào một cái đĩa và sáng hôm sau mang vào cung hoàng hậu.

Khi hoàng hậu nhìn thấy cái đầu của người tình, bà ta rút cái ghim ra châm vào vua và nói “Hãy biến thành chó!”. Ngay lập tức nhà vua biến thành một con chó. Hoàng hậu lệnh cho lính gác ném con chó ra ngoài đường.

Hết ngày này qua ngày khác con chó lang thang khắp nơi mà không kiếm được thứ gì ăn. Những người qua đường thương hại, ném cho nó mẩu bánh vụn. Nhưng con chó, mà trước đây là vua, vốn quen ăn thức ăn sạch sẽ đựng trong đĩa nên nó không thể ăn nổi những mẩu bánh vụn đó, mặc dù nó rất đói và mệt. Tối hôm đó nó đến bên cửa hiệu của người bán thóc gạo và bột mì. Vừa lúc con trai người chủ hiệu có việc ra phố, nhìn thấy con chó đói đáng thương cậu ta thương tình cầm một lát bánh mì cho vào mồm chó. Nó ăn và rất quấn quýt với cậu bé; vì vậy cậu ta đem con chó về nhà chăm sóc nó.

Một hôm người chủ hiệu hỏi con trai:

- Thế tất cả số tiền mà kiếm được ở cửa hiệu đâu? Hay là mà đem mua thức ăn cho con chó hết rồi? Thật là ngu đần hết chỗ nói! Tốt hơn hết là mà hãy tổng cổ con chó đi và đem tiền sử dụng vào việc gì có ích ấy.

Khi con chó nghe thấy những lời mắng mỏ của ông chủ hiệu nó liền nhảy ra khỏi chỗ ngồi đến bên ngăn kéo và lấy chân kéo ra. Ông chủ hiệu hết sức kinh ngạc thấy trong ngăn kéo là một hộp tiền đây. Ông ta nhận ra đó là những đồng tiền của con trai ông, con chó tiếp tục được sống trong nhà của cha con ông chủ hiệu.

Ông chủ hiệu còn có một cô con gái. Một hôm cô gái từ trường học về với tờ báo thông báo về sự mất tích của vua. Không ai biết vua hiện giờ ở đâu. Còn ông chủ hiệu và những đứa con của ông thì cứ băn khoăn về con chó thông minh và luôn luôn muốn ăn uống sạch sẽ này. Bỗng một hôm, cô con gái reo lên:

- Con biết rồi! Con chó này không ai khác chính là đức vua! Chúng ta hãy tắm rửa cho nó và thả nó về cung điện.

Sau đó cô gái chuẩn bị nước ấm, xà phòng thơm tắm rửa sạch sẽ cho con chó. Khi tắm xong con chó đứng trước cô nhìn với vẻ biết ơn, rồi nó hôn cô. Sau đó nó trở về cung điện với lòng căm thù hoàng hậu khôn nguôi.

Hoàng hậu đã rõ mọi chuyện xảy ra với vua. Bà ta lấy một loại cỏ đặc biệt, đốt chúng. Khói của cây cỏ bay theo làn gió bao quanh mặt vua. Chỉ trong nháy mắt làn khói đã làm cho nhà vua quên mất hoàng hậu là kẻ thù của mình. Trái tim nhà vua lại xao xuyến khi nghĩ đến hoàng hậu.

Nhưng lạ thánh Ala! Vừa nhìn thấy cái đầu của người da đen trong ngăn kéo, cơn giận của vua lại bùng bùng nổi lên “A, tên da đen này vẫn còn ở đây ư?”

Hoàng hậu lại châm cái ghim vào mặt nhà vua và nói “Hãy biến thành chim bồ câu!”

Nhà vua liền biến ngay thành con chim bồ câu và bay ra khỏi nhà. Con chim bồ câu lại bay đến ngôi nhà của cha con ông chủ hiệu lương thực. Thật may là khi chim bồ câu bay tới thì con gái ông chủ hiệu đang giặt quần

áo. Chim bồ câu liền lao vào chậu nước xà phòng ấm. Lập tức nó trở lại thành đức vua. Cô gái liền đưa cho nhà vua một cái ghim và nói:

- Hãy chọc cái ghim này vào hoàng hậu và biến bà ta thành cái gì nhà vua muốn.

Nhà vua cảm ơn cô gái rồi trở lại cung điện. Nhà vua đi thẳng đến phòng của hoàng hậu chọc cái ghim vào người bà ta rồi nói:

- Hãy biến thành lừa!

Hoàng hậu lập tức biến thành một con lừa. Vua sai lính dắt nó vào chuồng ngựa.

Một hôm nhà vua gọi những người thợ xây đến bảo:

- Hãy xây một cung điện trên quả đồi kia cho ta. Ta biết việc chở nguyên vật liệu lên cao là rất khó khăn nhưng sẽ có con lừa này giúp các người. Nó rất khỏe. Nó sẽ chở tất cả lên trên đồi cho các người.

Con lừa phải làm việc liên tục ngày đêm.

Vài tháng sau, nó kiệt sức không thể lê bước được nữa. Cuối cùng mệt quá con lừa lăn ra chết.

Con gái của Nôê

Nôê có ba người con trai và một người con gái. Cô con gái nổi tiếng là người xinh đẹp, thông minh và tốt bụng. Cả thế gian cũng không tìm đâu ra một người con gái như thế. Các chàng trai từ mọi miền đất nước đều muốn hỏi cô làm vợ. Một hôm Nôê đang đứng trước ngưỡng cửa nhà thì một chàng trai trẻ từ phía đông đi tới, anh ta cười một con ngựa trắng. Đến nơi anh ta lễ phép thưa:

- Thưa Nôê cao cả! Tôi nghe đồn rất nhiều về sắc đẹp sự thông minh và lòng tốt của con gái Người. Xin Người hãy cho phép tôi cưới nàng làm vợ.

Nôê lại hỏi chàng trai:

- Con của ta, thế anh đã trồng được vườn nho nào chưa?

Chàng trai trẻ im lặng. Nôê nói tiếp:

- Phong tục ở nơi này không gả con gái cho người đàn ông nào chưa trồng được một vườn nho. Hãy về trồng nho đi và sau đó trở lại đây ta sẽ nói chuyện.

Chàng trai trẻ nhảy lên ngựa trắng và quay trở lại hướng đông.

Một ngày khác Nôê cũng đang đứng trước cửa thì một chàng trai khác từ phía tây, cười con ngựa đen đi tới. Đến trước mặt Nôê, chàng trai thưa:

- Thưa Nôê cao cả! Tôi nghe đồn Người có một cô con gái xinh đẹp, thông minh và tốt bụng. Người có vui lòng gả cô ấy cho tôi không?

Nôê hỏi chàng trai:

- Hãy nói cho ta biết, con trai của ta, con đã trồng được vườn nho nào chưa?

- Thưa Nôê cao cả! Tôi đã trồng được một vườn nho.

Nôê hỏi tiếp:

- Thế con đã làm được một căn nhà để ở chưa?

Chàng trai trẻ im lặng không trả lời. Nôê nói tiếp:

- Phong tục ở đây không gả con gái cho người đàn ông nào chưa xây được nhà. Con hãy về xây lấy một căn nhà rồi trở lại ta sẽ nói chuyện.

Chàng trai nhảy lên con ngựa đen và quay trở lại hướng tây.

Một lần khác, một chàng trai trẻ cưỡi một con ngựa xám từ phía nam đi lại xin Nôê gả con gái cho anh ta. Nôê lại hỏi anh ta xem anh ta đã trồng được một vườn nho và xây được một ngôi nhà chưa. Chàng trai trẻ trả lời là đã trồng được một vườn nho và đã xây được một ngôi nhà. Nôê đồng ý gả con gái cho chàng trai có con ngựa xám đó.

Cuộc vui kéo dài suốt bảy ngày, bảy đêm tại nhà Nôê. Đến ngày thứ tám thì chàng trai trẻ đưa con gái Nôê về nhà mình bằng con ngựa xám.

Một hôm Nôê đang đứng trước cửa nhà thì ông ta nhìn thấy chàng trai cưỡi ngựa trắng hồi nào đang đi từ phía đông lại. Chàng trai nói:

- Tôi đã trồng được một vườn nho. Tôi cũng xây được một ngôi nhà.

Nôê tiếc rằng không còn cô con gái nào nữa để giữ đúng lời hứa với chàng trai đầu tiên đã cầu hôn con gái ông. Bỗng nhiên ông nhìn thấy con lừa cái trước cửa nhà ông biến thành một cô gái xinh đẹp. Ông hiểu rằng Chúa đã hiểu thấu lòng ông và ban phước lành cho ông. Nôê dẫn cô gái đến chỗ chàng trai trẻ và gả nó cho chàng. Cuộc vui lại diễn ra bảy ngày bảy đêm liền. Ngày thứ tám chàng trai trẻ bế cô dâu lên con ngựa trắng và đi về phía đông.

Lần khác Nôê cũng đang đứng trước cửa nhà. Ông bỗng thấy chàng trai trẻ cưỡi ngựa đen dạo nào. Chàng đến trước mặt ông và nói:

- Tôi đã trồng được một vườn nho và xây được một ngôi nhà.

Nôê thấy tiếc vì không còn cô con gái nào để gả cho chàng trai như đã hứa. Bỗng ông ta nhìn thấy con chó cái ngoài cổng biến thành cô gái xinh đẹp. Ông hiểu rằng, Chúa lại một lần nữa thương ông. Nôê gả cô gái xinh đẹp cho chàng trai. Cuộc vui lại diễn ra bảy ngày bảy đêm liền. Đến ngày thứ tám chàng trai trẻ bế cô dâu lên ngựa đen và rời khỏi nhà Nôê đi về phía tây.

Từ đó cho đến nay vẫn tồn tại ba loại đàn bà. Một loại ngu đần khó bảo giống như con lừa. Đối với họ chỉ có roi là được việc. Một loại xấu bụng, hay cãi cọ, lắm điều giống như con chó, đối với họ cũng chỉ cho ăn gậy là hơn cả. Nhưng hạnh phúc nhất là người đàn ông nào lấy được một người phụ nữ, đó chính là con gái của Nôê.

Ai cứu công chúa

Ngày xưa có ba anh em nhà kia, cha chết sớm, chẳng để lại cho gia sản gì. Họ không thể sống mãi trong túng thiếu được. Cuối cùng họ quyết định chia tay nhau mỗi người đi một phương để tìm kế sinh nhai. Họ hẹn sau mười năm gặp lại, mỗi người sẽ mang về một thứ đặc biệt trong cuộc hành trình của mình.

Ba anh em, mỗi người đến một nơi trên thế giới. Người anh cả đến nước Mỹ. Lang thang một thời gian, anh ta quyết định sống ở đó. Nước Mỹ có nền khoa học và nông nghiệp đã rất phát triển. Sau khi thử hết nghề này đến nghề khác cuối cùng người anh cả bắt tay vào nghề chế tạo máy bay. Sau một thời gian mày mò, cuối cùng anh ta cũng làm được một cái máy bay nhỏ, trông xa giống như con chim én. Máy bay đó chở được ba người và có thể bay qua đám mây.

Người anh thứ hai đi đến Ấn Độ. Sau một thời gian sống giữa những người da đỏ của các bộ tộc khác nhau, anh ta thông thuộc mọi phong tục tập quán và tiếng nói của họ. Chẳng bao lâu, anh ta trở thành một người bạn tốt của họ. Anh ta kết thân với những ông phù thủy và thầy tu. Một lần anh ta lén đi theo ông thầy tu và phát hiện ra ông ta có một chiếc gương thần kì. Nhìn qua gương có thể biết được những gì đang xảy ra ở những nơi xa xôi. Anh ta gặp ông thầy tu nài nỉ xin chiếc gương đó. Anh ta hứa sẽ biếu ông thầy tu thật nhiều quà nếu ông ta cho anh cái gương. Cuối cùng, ông thầy tu cũng đồng ý.

Người em út thì đến châu Phi. Anh ta lang thang khắp nơi trong cộng đồng người da đen cho tới khi da anh cũng đen bóng. Anh nhanh chóng chiếm được cảm tình của các thổ dân ở đây. Anh cũng thạo tiếng nói của họ và trở thành một thành viên của họ. Một lần đến một bộ tộc nọ, anh đã chiếm được lòng tin và sự cảm tình của người tù trưởng. Một hôm, anh đi qua chỗ một cây táo lạ mà anh chưa từng thấy bao giờ. Những người đàn ông của bộ lạc canh gác cây táo ngày đêm không cho bất cứ người nào tới gần, kể cả những người thân thiết. Anh út bắt đầu phân vân về cây táo lạ và tự hỏi không biết vì sao họ phải canh gác cẩn thận như vậy. Cuối cùng, anh cũng biết cây táo này là loại cây đặc biệt, cả châu Phi chỉ có một cây duy nhất.

Nếu ai bị ốm đau, bệnh tật chỉ cần ném thử một miếng táo trên cây là sẽ khỏe mạnh vĩnh viễn.

Anh út bắt đầu lập kế hoạch lấy quả táo kì lạ này. Nhưng tất cả những cố gắng của anh đều không thành công. Một lần anh xâu một chuỗi hạt màu lóng lánh. Anh đeo chuỗi hạt vòng lên đầu người canh gác cây. Người đó xem chuỗi hạt. Những người canh gác khác cũng không thể rời mắt khỏi chuỗi hạt màu đẹp và lạ đó. Trong lúc họ dán mắt vào chuỗi hạt thì người em út thừa cơ bứt lấy một quả táo giấu vào trong áo rồi nhanh chóng rời đi. Khi đã đi khá xa, mọi mối nguy hiểm đã lùi lại phía sau, người em út sức nhớ thời gian ba anh em hẹn gặp nhau đã tới gần. Anh vội vã lên đường trở về chỗ hẹn.

Ba anh em mừng vui khôn xiết khi gặp lại nhau sau mười năm xa cách. Từng người kể lại những gì họ đã trải qua và đưa ra những vật có giá trị: một chiếc máy bay kì diệu, một cái gương thần và một quả táo chữa bệnh. Cả ba anh em đều ngợi ca món quà của mình là tuyệt diệu nhất. Cuối cùng họ quyết định thử cả ba vật đó xem cái nào là tuyệt diệu hơn cả.

Người anh thứ hai nhìn qua tấm gương thần kì, họ thấy tại một thủ đô xa xôi có một đám đông ồn ào trước cung điện nhà vua. Các ngự y chạy đi chạy lại vẻ rất tất bật, còn mọi người thì ai trông cũng buồn rầu, ủ rũ. Thì ra con gái vua đang ốm nặng. Vua cha thương xót con gái, yêu cầu các ngự y giỏi nhất hãy ra tay cứu công chúa nhưng họ đều bất lực trước cơn bệnh hiểm nghèo.

Người anh cả đề nghị bay bằng chiếc máy bay của anh ta đến vương quốc nọ để chữa bệnh cho công chúa bằng quả táo kì diệu kia. Ba anh em đồng ý và họ cùng bay đến cung điện của nhà vua nọ. Họ vào cung điện gặp nhà vua và nói:

- Chúng tôi sẽ cứu được công chúa.

Nhà vua mừng quá trả lời:

- Nếu các người cứu được con gái ta, ta sẽ gả nó cho một người trong các người và ta sẽ truyền ngôi báu cho người đó. Hai người còn lại sẽ là quan cận thần của nhà vua. Còn nếu các người không chữa cho con gái ta khỏi bệnh thì các người sẽ bị treo cổ.

Anh út đến bên giường của công chúa và cho cô ta nếm quả táo. Công chúa cắn một miếng và ngay lập tức nàng khỏe lại, cười nói vui vẻ.

Nhà vua mừng biết bao khi nghe thấy giọng nói của con gái! Chỉ vài tiếng đồng hồ sau công chúa đòi ăn. Buổi tối hôm đó công chúa rời khỏi giường và ngày hôm sau nàng đã khỏe mạnh như người bình thường. Nhà vua và các quan trong triều đều mừng vui khôn tả.

Giữ lời hứa, nhà vua gặp con gái và bảo công chúa hãy chọn một trong ba anh em làm chồng. Công chúa thấy cả ba anh em đều khôi ngô, khoẻ mạnh và thông minh nên do dự chẳng biết chọn ai. Cuối cùng cô nói rằng hãy để cho ba anh em quyết định. Ba anh em bắt đầu cãi vã, ai cũng muốn lấy con gái xinh đẹp của vua. Người anh cả nói:

- Nếu không có máy bay của tôi thì chúng ta không bao giờ đến đây kịp. Vậy thì quả táo chữa bệnh kia phỏng có tác dụng gì?

Người thứ hai nói:

- Nếu không có cái gương thần của tôi thì chúng ta chẳng biết được công chúa đang ốm.

Người em út phân bua:

- Nếu không có quả táo của tôi thì công chúa không bao giờ khỏi bệnh. Chiếc máy bay và cả cái gương thần cũng chả ích gì.

Ba anh em không ai chịu ai. Cuối cùng họ đến chỗ vua để nhờ phân xử. Vua nghe xong câu chuyện của họ, Người cũng phân vân không biết xử ra sao bèn quay lại hỏi ý kiến quan cận thần người Do Thái. Ông này nổi tiếng cả nước vì sự khôn khéo. Quan cận thần nghe câu chuyện của họ xong bèn bảo người anh cả:

- Sau chuyến đi, chiếc máy bay của anh vẫn còn nguyên vẹn, đúng không?

- Vâng.

Ông ta quay sang hỏi người anh thứ hai:

- Còn chiếc gương thần kì của anh thì không bị nứt một miếng nào, đúng không?

- Vâng.

Cuối cùng ông mới quay sang người em út:

- Còn quả táo của anh thì bị mất một miếng, vì công chúa đã ăn có đúng không nào?

- Vâng, đúng thế.

Ông ta kết luận:

- Vậy thì trong trường hợp này phần thưởng sẽ thuộc về người em út.

Nhà vua, công chúa và cả ba anh em đều đồng ý với cách lí giải của ông ta. Sau đó đám cưới linh đình được tổ chức. Trên khắp đất nước, mọi người vui vẻ hát ca. Đức vua mới phong cho hai người anh làm quan cận thần và cũng cưới cho họ hai cô vợ xứng đôi vừa lứa.

Chàng thợ săn và nàng công chúa xinh đẹp

Ngày xưa có hai vợ chồng người thợ săn đã già mà chưa có một mụn con. Họ rất buồn vì điều đó và mong mỏi có một đứa con biết chừng nào.

Một hôm có ông thầy bói đến nhà và họ thổ lộ với ông ta nỗi buồn rầu đó. Ông thầy bói nói với họ:

- Rồi hai bác sẽ có một đứa trẻ.

Người thợ săn bắn khoăn:

- Nhưng hai vợ chồng tôi đều già rồi. Vợ tôi không còn khả năng sinh nở nữa. Tôi thì chỉ mong sao có được một đứa con trai.

Ông thầy bói lại nói:

- Hai bác sẽ có một đứa con trai, nhưng nhớ một điều là đừng bao giờ tiết lộ cho nó nghề của bác trai.

Nói xong, ông già biến mất.

Một thời gian sau, hai vợ chồng người thợ săn vui mừng khôn xiết, người vợ có mang rồi sau đó sinh được một cậu con trai. Họ nâng niu chăm sóc cậu bé như báu vật trong nhà. Họ không bao giờ nói cho cậu biết nghề thợ săn của người cha.

Khi cậu bé đã đến tuổi trưởng thành thì người cha qua đời. Một hôm cậu hỏi mẹ:

- Mẹ ơi, mẹ hãy nói cho con biết, cha con làm nghề gì để kiếm sống hở mẹ?

- Cha con là một người chặt cây đốn củi trong rừng con ạ.

Cậu ta liền vác rìu lên vai rồi đi vào rừng chặt cây. Làm được một lúc cậu ta nhận thấy mình không đủ sức để chặt tiếp. Cậu bực mình ngồi xuống cạnh đường rồi bật khóc. Một bác hàng xóm đi qua nhìn thấy cậu bèn hỏi:

- Cháu làm sao vậy? Sao cháu lại khóc?

Cậu trả lời:

- Cha cháu là người đốn cây chẻ củi. Cháu chẳng thấy hứng thú chút nào khi làm việc này và cháu cũng không đủ sức khỏe để làm. Cháu buồn lắm.

Bác hàng xóm liền bảo:

- Cha cháu không phải là người đốn củi. Cha cháu là thợ săn. Vì thế cháu không thích đốn cây là phải thôi. Hãy về làm cho mẹ cháu phát bực lên, cho tới khi bà mắng mỏ cháu, lúc đó cháu sẽ thấy bác nói đúng.

Cậu con trai về nhà và giả bộ lầm lì không nói không rằng với mẹ. Cho tới khi bà mẹ không chịu nổi cáu lên:

- Thợ săn, mày là con trai một người thợ săn! Tại sao mày lại giận mẹ?

Bà ta tiếp tục nói mà không để ý đến những lời mình thốt ra. Vì vậy cậu con trai biết được cha cậu chính là một người thợ săn. Cậu liền lấy chiếc cung và bó tên rồi đi vào rừng.

Hôm ấy, cậu bắt được một con chim có bộ lông vàng óng. Cậu nhủ thầm: “Ôi! Con chim đẹp như thế này mà giết nó thì thật tội nghiệp. Mình sẽ đem bán nó.”. Cậu không biết giá trị của con chim nên cứ đi thẳng ra chợ và vào một cửa hiệu mời họ mua. Người chủ hiệu nói rằng không đủ tiền mua con chim. Cậu lại mang con chim sang hiệu thứ hai, rồi thứ ba. Nhưng người ta đều trả lời giống nhau: “Chúng tôi không đủ tiền mua.”. Cuối cùng cậu đành đưa con chim về nhà.

Cũng thời gian đó tin đồn về một con chim có màu lông vàng óng rất đẹp như vàng lan đến kinh vua. Tin đó bay đến tai quan tể tướng, một người Do Thái bị mù. Quan tể tướng đến trước mặt vua và nói:

- Thưa bệ hạ, có rất nhiều của cải quý giá trong kho báu của bệ hạ, nhưng vẫn còn thiếu một vật đó là con chim vàng.

Vua hỏi:

- Ta có thể tìm con chim như thế ở đâu chứ?

Quan tể tướng thưa:

- Thần nghe nói trong thành phố của Người có một thợ săn có con chim như vậy.

Vua cho gọi chàng thợ săn vào kinh. Khi chàng thợ săn đứng trước mặt vua, vua liền nói:

- Ta nghe nói nhà người có một con chim vàng. Người hãy đem nó đến đây cho ta, rồi ta thưởng cho người. Nếu không tuân lệnh, người sẽ bị chém đầu.

Chàng thợ săn nghĩ một lát rồi xin vua hãy chờ cho một ngày để chàng lấy lại con chim đó từ người mua. Vua đồng ý. Ngày hôm sau chàng thợ săn mang con chim đến cung điện. Vua sai lấy vàng ra trả cho chàng thợ săn đúng bằng cân nặng của con chim.

Mấy ngày sau quan tể tướng lại gặp nhà vua và nói:

- Thưa bệ hạ, trong kho báu của bệ hạ có mọi thứ, trừ chiếc cung của Chúa Trời.

Vua hỏi tể tướng:

- Nhưng ai có thể tìm cho ta cái cung đó?

Quan tể tướng thưa:

- Không ai khác ngoài tên thợ săn có con chim vàng đó, thưa bệ hạ.

Vua lại cho vời chàng thợ săn đến. Khi chàng đến, vua hỏi:

- Ta nghe nói người có một cái cung của Chúa Trời.

- Hãy mang nó lại đây cho ta, người sẽ được trọng thưởng. Nếu trái lời người sẽ bị chém đầu.

Chàng thợ săn nghĩ một lúc rồi trả lời:

- Xin đức vua cao quý hãy cho tôi một thời gian. Ba ngày sau tôi sẽ trả lời đức vua.

Vua đồng ý. Chàng thợ săn đi đến một nơi hoang vắng. Khi đêm đến chàng làm một cái giường cạnh chân núi cao gần một cửa hang để ngủ. Nửa đêm chàng thức giấc thì thấy một quái nhân - mình người đầu la, có hai cái tai rất dài. Một cái làm nệm cho chàng nằm, còn cái kia làm chăn. Nó đang thách chàng đấu kiếm.

Chàng thợ săn kêu lên:

- Hãy khoan! Trước khi vào trận đấu, tôi muốn hỏi anh một điều. Hãy nghe tôi!

- Điều gì?

- Nhà vua ra lệnh cho tôi hãy mang đến cho Người một chiếc cung của Chúa, nếu không có Người sẽ chém đầu tôi.

Hình nhân bỏ kiếm xuống và nói:

- Nếu như vậy anh sẽ phải trải qua một thử thách gay go đấy. Tôi sẽ tiếp thêm sức mạnh cho anh. Chiếc cung của Chúa được giữ trong vương quốc thứ bảy của cung điện vua La. Một tuần chỉ có một lần, vào ngày Xaba, một trăm người lính đeo kiếm mang chiếc cung điếu qua thành phố. Tôi sẵn sàng giúp anh nếu anh nghe lời tôi bảo. Nếu thành công, chúng ta sẽ lấy được chiếc cung, còn nếu không chúng ta sẽ bị chết.

Chàng thợ săn trả lời:

- Tôi sẽ nghe theo lời dạy bảo của anh.

Con quái nhân đó rút một sợi tóc trên đầu nó đưa cho chàng thợ săn và nói:

- Sáng mai anh hãy cứ đi tới khi nào mệt rũ thì lúc đó lấy sợi tóc của tôi ra đốt, tôi sẽ cứu giúp anh ngay.

Mặt trời vừa mọc, chàng thợ săn thức dậy và lên đường. Chàng đi mãi, đi mãi cho tới khi mệt rũ. Khi đó chàng mới đem sợi tóc của con quỷ ra đốt và ngay lập tức con quỷ hiện ra trước mắt chàng. Con quỷ vác chàng thợ săn lên vai rồi bay lên trời. Nó bay mãi, bay mãi cho tới khi tới cổng của vương quốc thứ bảy. Nó đặt chàng thợ săn xuống đất và nói:

- Hãy chờ ở đây, đến ngày Xaba thì vào thành phố. Hãy đi loanh quanh, trà trộn vào đám người xem cuộc rước cung của Chúa. Khi chiếc cung mang tới chỗ này, hãy xin người ta để được sờ tay vào nó.

Rồi anh phải cướp ngay lấy nó. Khi đó tôi sẽ đến giúp anh ngay.

Chàng thợ săn hứa sẽ làm như lời con quỷ dặn. Chàng ngồi bên ngoài thành phố chờ ngày Xaba đến.

Sáng ngày Xaba, chàng thợ săn vào thành phố, nhập vào đám đông đến gần cung vua La. Từ xa chàng đã nhìn thấy một đám rước đi đến gần chàng. Khi đám rước đến gần hơn, chàng nhìn thấy một trăm người lính nâng cao cái cung lên khỏi những thanh kiếm của họ. Chàng thợ săn kêu lên:

- Hãy cho tôi sờ cái cung một tí nào!

Một người lính đứng nhích ra và chàng thợ săn giật lấy cái cung bằng tất cả sức lực của mình. Lúc đó mặt trời bỗng bị một đám mây đen che khuất. Đám mây đó chính là con quỷ. Nó nhảy xuống đất nhấc cái cung và chàng thợ săn bay lên trời. Trong nháy mắt họ chỉ còn là một chấm nhỏ trên cao. Những người lính không có cách nào đuổi theo. Họ đành bó tay. Chàng thợ săn và con quỷ bay mãi bay mãi cho tới khi đến một cái hang. Chàng thợ săn bắn tin cho vua và các quần thần của ông ta rằng chiếc cung của Chúa đã có và xin vua hãy cho lính đến mang về. Vua, các quan và một nghìn năm trăm người lính đến vác chiếc cung lên vai mang về cung vua.

Trong lúc đó con quỷ nhổ một túm tóc của nó đưa cho chàng thợ săn nói:

- Hãy cầm lấy túm tóc này và khi nào anh cần đến sự giúp đỡ của ta thì đốt một sợi.

Nói xong con quỷ biến mất.

Nhưng quan tể tướng mù ấy vẫn không để vua yên thân. Một ngày kia hẳn lại nói:

- Thưa bệ hạ, bệ hạ có mọi thứ trong cung trừ một thứ. Đó là nàng tiên xinh đẹp con gái của Sinsin.

Nghe vậy nhà vua lại hỏi quan tể tướng:

- Nhưng ai có thể đem nàng về cho ta cơ chứ?

Không ai khác ngoài tên thợ săn đã mang về cho bộ hạ con chim vàng và cái cung của Chúa.

Nhà vua lại ra lệnh cho tìm chàng thợ săn. Khi chàng đến, vua hỏi:

- Hãy mang người con gái xinh đẹp, con gái của vua Sinsin về đây cho ta, nếu không nhà ngươi sẽ mất đầu.

Chàng thợ săn không còn cách nào khác là tuân theo lệnh vua. Chàng trở về nhà và chia số tiền mà chàng có ra làm hai phần. Một phần chàng để lại cho mẹ phòng khi chàng không quay trở về. Phần kia chàng ra chợ mua một con la và bột mì. Sau đó chàng từ biệt mẹ lên đường đi tìm con gái của Sinsin.

Trên đường đi một đàn kiến khổng lồ leo lên con la rồi chui vào bao bột mì. Đàn kiến đó chính là lũ quỷ. Chúng ăn tất cả số bột có trên lưng con la. Ăn xong con kiến chúa nói với chàng thợ săn:

- Đừng giận chúng tôi! Chúng tôi đói quá mà. Để bù lại, tôi sẽ cho anh mấy sợi râu của tôi. Khi nào anh cần hoặc gặp nguy hiểm anh hãy đốt nó, chúng tôi sẽ đến giúp ngay.

Nói rồi đàn kiến biến mất. Chàng thợ săn tiếp tục đi cho tới khi mệt rã rồi không còn biết trời đất là gì nữa. Chàng bèn lấy sợi tóc của con quỷ đầu tiên, con quỷ đã giúp chàng nhắc chiếc cung của Chúa, ra đốt.

Ngay lập tức con quỷ xuất hiện và hỏi chàng:

- Ông cần gì, thưa ông?

- Vua yêu cầu tôi đi tìm con gái của Sinsin. Tôi không biết tìm cô ta ở đâu và tôi mệt lắm rồi, đôi chân tôi không muốn bước nữa.

- Đó là nhiệm vụ khó khăn đối với anh. Chín mươi chín chàng trai đã bỏ mạng vì cô ta. Và rất có thể anh cũng bị giết chết như chơi.

- Vua sẽ chém đầu tôi nếu tôi không đem được con gái của Sinsin về. Vì vậy tôi cứ thử xem, biết đâu tôi là người may mắn. Bằng không thì đừng

nào cũng chết.

Con quý có đôi tai dài đó xốc chàng thợ săn lên vai bay lên trời. Nó bay đến vương quốc của Sinsin. Nó quăng chàng lên nóc cung điện rồi biến mất. Chàng thợ săn nhìn ngó xung quanh và thấy chín mươi chín người đàn ông bị treo cổ. Chàng tự nhủ: “Chắc họ là những người cầu hôn con gái của Sinsin nhưng không thành”.

Chàng thợ săn khéo léo trèo xuống khu vườn của cung điện. Chàng đi dạo trong vườn và bỗng gặp vua Sinsin. Chàng vội lên tiếng:

- Chào cha! Chúc cha một buổi tối tốt lành!

Vua lạnh lùng trả lời:

- Ta không phải là cha của ngươi!

Chàng vẫn nhẹ nhàng:

- Chào bác!

- Ta cũng không phải là bác của ngươi! Ngươi muốn gì?

- Thưa bệ hạ, tôi muốn lấy con gái bệ hạ làm vợ. Chàng thợ săn không dám tiết lộ chàng đến đây do yêu cầu của nhà vua trị vì vương quốc chàng. Vì chàng nghĩ rằng nói như vậy rất có thể vua Sinsin sẽ ném chàng đi ngay hoặc giết chàng.

Vua Sinsin khuyên:

- Đừng tốn công, đã có chín mươi chín người đàn ông chết vì ý định đó. Ta cũng thấy mến anh, ta không muốn anh là người thứ một trăm.

- Không sao đâu, thưa bệ hạ, tôi sẽ thử dịp may xem. Có thể tôi là người đàn ông thứ một trăm và cũng có thể tôi sẽ được ưu tiên hơn. Hãy để cho số phận định đoạt.

- Được. Anh phải hoàn thành hai nhiệm vụ ta giao trong đêm nay! Trước tiên anh hãy múc hết nước trong các bể và các thùng chứa trong toàn bộ vương quốc của ta. Thứ hai, anh hãy đem một trăm bao ngô trộn lẫn gạo kia

tách chúng ra thành từng loại. Nếu anh hoàn thành nhiệm vụ này trong đêm nay, ta sẽ gả con gái cho. Còn nếu không anh sẽ chịu chung số phận với chín mươi chín người đàn ông kia.

Chàng thợ săn đồng ý. Vua Sinsin biến mất. Chàng thợ săn lấy trong túi ra hai sợi tóc và đốt nó. Lập tức con quỷ tai dài xuất hiện trước mặt chàng và nói:

- Ông cần gì thưa ông?

- Nhiệm vụ của tôi là múc sạch nước trong các bể và bình chứa của vương quốc này.

Con quỷ ngáp liền ba cái, lập tức nước chứa trong các bể và thùng của vương quốc đó đều cạn sạch. Trong khi đó chàng thợ săn lại đốt tiếp những sợi râu của kiến chúa. Kiến chúa hiện ra trước mặt chàng và hỏi:

- Ông cần gì, thưa ông?

- Tôi phải nhặt một trăm bao ngô và gạo lẫn vào nhau ra thành từng loại. Đó là nhiệm vụ của Sinsin giao cho.

Kiến chúa liền gọi tất cả lũ kiến khổng lồ đến và chỉ trong nháy mắt ngô đã được nhặt riêng ra, gạo cũng được nhặt riêng.

Sáng hôm sau một đám dân chúng tụ tập trong thành phố hét lên:

- Chúng tôi không có nước uống. Trẻ con sắp chết khát! Cánh đồng khô cạn hết rồi! Gia súc cũng sắp chết khát! Hãy cho chúng tôi nước! Nước mau!

Vua Sinsin nhìn ra cửa sổ và hiểu rõ mọi chuyện. Ông ta liền gọi chàng thợ săn đến và bảo:

- Ta biết anh đã thành công.

Sau đó cả hai cùng đi xuống nhà kho. Ở đó các bao ngô và gạo đã được tách ra từng loại. Vua lại nói:

- Cả thử thách này anh cũng làm tốt. Nhưng trước khi ta gả con gái cho anh thì anh phải gánh nước đổ đầy tất cả các bể các thùng nước cho ta không thì

thần dân của ta sẽ chết khát mất.

Chàng thợ săn yêu cầu đem hai con thú ra giết ngay trước mắt chàng. Khi hai con thú bị giết, chàng liền lấy ra sợi tóc của con quỷ tai dài và đốt nó. Con quỷ liền hiện ra. Chàng nói nhỏ với nó yêu cầu của chàng và thế là trong nháy mắt, nước trong bể và thùng chứa của toàn vương quốc lại đầy tràn.

Đám cưới của chàng thợ săn và nàng công chúa xinh đẹp của vua Sinsin được tổ chức linh đình. Chú rể được lưu lại ở cung điện một tháng. Suốt thời gian đó chàng không dám chạm đến người cô gái. Bởi vì theo phong tục thì cô gái xinh đẹp đó đã hứa hôn với đức vua của chàng. Nhưng con gái của Sinsin và chàng thợ săn rất yêu nhau. Một tháng qua đi, chàng thợ săn lấy một sợi râu của kiến ra đốt. Kiến chúa hiện ra, chàng đề nghị:

- Hãy đem tôi và con gái của vua Sinsin trở về đất nước của tôi!

Kiến chúa xốc hai người lên vai bay khỏi vương quốc của Sinsin.

Trước khi chia tay chàng thợ săn hỏi kiến chúa:

- Kiến chúa ơi, tôi và con gái Sinsin rất yêu nhau. Nhưng cô ấy đã hứa hôn cùng với đức vua của chúng tôi. Vậy tôi phải làm gì đây?

Kiến chúa trả lời:

- Cô ấy sẽ phải ở lại cung điện của đức vua một tháng. Nếu sau một tháng cô ấy vẫn còn yêu ông thì cô ấy sẽ giết chết vua để cưới ông.

Nói xong kiến chúa biến mất.

- Cô gái xinh đẹp của Sinsin ra mắt đức vua. Nàng đồng ý ở lại cung điện của đức vua với điều kiện vua phải giết một con bò và người Do Thái mù trước mắt nàng. Vua cho đi tìm khắp vương quốc một người Do Thái mù nhưng tìm không ra ai ngoài quan tể tướng của Người. Cuối cùng vua quyết định giết quan tể tướng.

Trong khi đó chàng thợ săn đợi nàng ở nơi hoang vắng gần một cái hang. Một tháng qua đi, con gái của Sinsin vẫn chỉ yêu chàng thợ săn mà không hề yêu quý đức vua. Một hôm nàng cho thuốc độc vào cốc rượu và đem

dâng vua. Vua uống cốc rượu đó rồi chết. Sau đó nàng cho gọi chàng thợ săn về cung điện và họ cưới nhau. Vua chết không có người thừa kế nên thần dân suy tôn chàng thợ săn lên làm vua.

Chàng trở thành vua. Chàng yêu quý thần dân và chàng cũng rất yêu quý vợ. Hai vợ chồng họ sống sung sướng hạnh phúc cho đến cuối đời.

Ba anh em

Ngày xưa, một ông vua có ba người con trai. Họ sống trong cung điện nguy nga với khu vườn đẹp bao quanh. Trong khu vườn có cây táo cho những quả táo bằng vàng. Sáng nào vua cũng ra vườn đếm táo và đều thấy thiếu mất một quả, mặc dù vua đã cho canh phòng cẩn mật. Vua bèn ra lệnh cho ba hoàng tử thay nhau canh chừng ngay dưới gốc cây táo để bắt quả tang tên trộm.

Đêm thứ nhất, hoàng tử cả canh dưới gốc cây. Suốt buổi tối không có chuyện gì xảy ra. Nhưng đến nửa đêm, hoàng tử thấy buồn ngủ quá và ngủ thiếp đi lúc nào không hay. Sáng hôm sau tỉnh dậy, chàng đếm táo và thấy mất một quả. Tình trạng đó cũng xảy ra với hoàng tử thứ hai.

Nhà vua rất bực với hai con lớn. Đêm thứ ba đến phiên hoàng tử út canh gác. Hoàng tử út chống thanh kiếm giữa hai đầu gối. Khi nào chàng buồn ngủ gật đầu xuống liền bị thanh kiếm thúc vào nên tỉnh ngủ ngay. Vì thế chàng không bị giấc ngủ cuốn hút. Vào lúc ba giờ sáng chàng thấy một con chim rất đẹp đến định bứt trộm quả táo nhưng bị chàng ngăn lại. Sáng hôm sau hoàng tử út kể lại sự việc đó cho vua cha nghe.

Nhà vua ra lệnh cho ba người con trai đi tìm con chim đó và lấy lại những quả táo vàng nó đã hái trộm. Ba người con đeo kiếm và lên đường. Giữa trưa thì họ đến một ngã ba đường. Họ ngồi xuống ăn bữa trưa. Một con chó đói đến gần chỗ họ, mắt nó nhìn chăm chú vào chiếc bánh mì. Hai người anh đuổi con chó đi. Còn người em út thương con chó tội nghiệp liền bẻ phần bánh mì của mình cho nó ăn.

Ăn xong, ba anh em đứng dậy chia mỗi người đi một ngã. Người anh cả rẽ vào con đường bên phải. Anh thứ hai đi thẳng. Còn người em út rẽ trái. Con chó quẩn quít với người em út, nó đi theo sau chàng. Đi được một đoạn bỗng con chó nói với người em út:

- Nếu anh đi theo hướng này thì sẽ gặp nguy hiểm. Xa hơn đây một chút có giếng nước và một cái gàu. Chắc chắn anh sẽ múc nước uống vì trời nóng thế này. Nhưng nhớ không được gây ra một tiếng động nhỏ nào trong khi đặt cái gàu múc nước vào chỗ cũ.

Người em út chưa hết ngạc nhiên khi thấy con chó cũng có thể nói tiếng người, thì con chó lại nói tiếp:

- Tôi phải chia tay anh rồi. Anh hãy cầm lấy ba sợi lông của tôi, khi nào gặp nguy hiểm, anh hãy đốt một sợi, tôi sẽ đến giúp anh ngay.

Người em út cầm lấy ba sợi lông bỏ vào túi. Con chó đã biến mất.

Lát sau người em út đến một cái giếng. Chàng cầm gàu múc nước uống rồi để lại chỗ cũ không gây ra tiếng động. Tuy nhiên cũng có tiếng động nhỏ và ngay lập tức một người đàn bà cao lớn xuất hiện. Bà ta quát lên:

- Anh làm gì ở đây thế? Sao anh lại quấy phá tôi?

Người con trai út bối rối trước sự có mặt đột ngột của người đàn bà. Mãi một lúc chàng mới tĩnh tâm lại và giải thích cho bà ta rõ mọi chuyện. Chàng nói rằng cha chàng là vua. Chàng nói về cây táo quả vàng, rồi tên trộm và cuối cùng là việc cha chàng sai đi tìm tên trộm. Người đàn bà to lớn nói:

- Anh cần có một con ngựa đặc biệt để đi tìm tên trộm. Con ngựa như thế có trong thành phố gần đây. Nhưng nếu anh đến đó, anh sẽ không bao giờ trở về nữa.

Người em út không nói gì thêm, chàng rời khỏi cái giếng và đi tiếp. Chàng đi được một đoạn thì con chó lại xuất hiện trước mặt chàng. Chàng kể cho nó nghe về người đàn bà và những lời nói của bà ta.

Con chó nói với chàng:

- Trong thành phố có một chuồng ngựa, anh hãy lên vào mở chuồng rồi cởi dây cho con ngựa. Anh hãy trèo lên lưng nó phi ngay khỏi đó thật nhanh, không nhìn trước cũng không nhìn sau. Chỉ có vậy anh mới có thể thoát khỏi cái chết.

Nói xong con chó biến mất.

Người con trai út đi vào thành phố. Chàng tìm thấy một cái chuồng ngựa. Chàng mở cửa tháo con ngựa ra, rồi nhảy phắt lên lưng ngựa lao trên đường phố, bay ra khỏi thành phố không quay đầu lại mặc cho những người dân trên đường kêu lên thất thanh:

- Quay lại! Quay lại! Vua của chúng tôi ơi!

Người em út trở lại chỗ người đàn bà cao lớn. Bà ta rất ngạc nhiên khi thấy chàng trên lưng con ngựa quý. Nhưng bà ta nói với chàng mỗi nguy hiểm còn chưa hết. Bà ta nói:

- Con chim đó chính là một cô gái. Cô ta ngồi trong một vòm cây có nhiều tượng đá cẩm thạch bao quanh. Những bức tượng đó chính là những chàng trai trẻ muốn cảnh phục tình yêu của cô ta nhưng đều bị cô ta biến thành đá. Nếu anh chinh phục được trái tim của cô ta thì anh sẽ không bị biến thành tượng.

- Tôi sẽ đến đó. Tôi cứ thử xem, có thể tôi là người may mắn hơn và tôi sẽ bắt được tên trộm và lấy lại được những quả táo vàng cho vua cha. Nói xong người em út từ biệt người đàn bà cao lớn và nhảy lên mình ngựa đi tìm cái cây có những bức tượng đá bao quanh. Trước khi trời tối thì chàng tìm thấy cây đó. Bỗng nhiên con ngựa đứng sững lại. Chàng nhìn xuống và thấy bốn chân của con ngựa biến thành đá. Mặc dù chàng không nhìn thấy ai, nhưng chàng cũng quay đầu về phía cây và nói:

- Tại sao cô độc ác vậy? Tại sao cô biến người ta thành tượng? Cô đừng lo, không có người đàn ông nào chú ý đến tình yêu của cô đâu.

Bỗng nhiên chàng cảm thấy nửa người mình hóa đá. Chàng khiếp sợ. Nhưng chàng sức nhớ tới lời của người đàn bà to lớn, chàng bèn cất tiếng hát một bài ca về tình yêu:

Xuống đi cô thiếu nữ xinh tươi,

Em hãy rời khỏi cành cây xanh,

Hãy xuống đây cùng anh,

Ta thổ lộ tình yêu đôi lứa.

Chàng vừa hát xong bài ca thì thấy máu trong người tiếp tục chảy, con ngựa của chàng tiếp tục động đậy. Một cô gái trẻ đẹp từ trên cây leo xuống tiến về phía chàng mang theo những quả táo vàng. Người em út bế cô lên ngựa rồi thúc ngựa chạy như bay khỏi đó.

Khi đi đến ngã ba mà ba anh em đã chia tay nhau, họ gặp lại hai người anh. Người em út kể lại cho hai anh nghe mình đã tìm tên trộm thế nào và chỉ cho họ xem những quả táo vàng. Hai người anh ghen tị với em hơn bao giờ hết. Họ đưa mắt cho nhau ngầm hại người em. Cùng lúc, một người anh giữ cô gái, còn người anh kia túm lấy cậu em út. Họ đốt cháy đôi mắt của người em bằng một thanh sắt nung đỏ. Sau đó họ ném người em vào cái hố gần đó.

Người em út bỗng nhớ đến ba sợi lông của con chó. Chàng bèn lần mò lấy nó ra đốt một sợi. Con chó hiện ra ngay lập tức. Nó nhìn thấy ông chủ đang trong tình trạng nguy khốn. Nó nhìn quanh và thấy có một người đàn ông đi đến. Con chó liền chạy đến chỗ người đàn ông và đề nghị ông ta đi theo nó. Người đàn ông theo nó đến hố và ông ta nhìn thấy người em út ở dưới. Con chó lại biến mất. Ông ta liền kiếm một cái dây và kéo chàng lên.

Người em út ra khỏi hố nhưng làm sao mà chàng đi được. Chàng không thể nhìn lâu vì đôi mắt bị hai người anh hành hạ. Chàng bèn lấy sợi lông thứ hai ra đốt. Con chó lại hiện ra, dẫn chàng đến dưới một gốc cây và nói:

- Mắt của anh sẽ sáng lại nếu như được nhỏ một giọt máu của bất kỳ con chim nào.

Nói xong con chó lại biến mất.

Chàng út rất buồn. Chàng tự nghĩ. Mình bắt làm sao được chim khi bóng tối trùm quanh mình. Bỗng nhiên chàng nghe thấy tiếng hót của một con chim ngay trên đầu chàng:

- Đừng rời khỏi cái tổ này trước khi chúng mày đủ sức bay đi. Dưới gốc cây có một người đàn ông đang chờ lấy đi cuộc sống của một đứa trong chúng mày. Ông ta đang cần máu của chúng mày để nhỏ vào mắt làm cho mắt của ông ta sáng lại.

Nhưng một trong những con chim đó thầm nghĩ: “Mình sẽ giúp người đàn ông đáng thương này”. Nghĩ vậy nên nó nhảy ra khỏi tổ đậu trên đầu người đàn ông nọ. Người em út bắt lấy con chim, giết nó và nhỏ hai giọt máu vào hai mắt của mình. Lạ thay mắt chàng liền sáng lại như xưa.

Người em út trở về cung điện của vua cha. Nhưng ở đó không một ai công nhận chàng. Chàng bèn đi vào thành phố bán quần áo. Chàng đem quần áo đến cạnh cung điện, vua cha bán. Khi tới cạnh sân cung điện, chàng nhìn thấy cô gái trẻ đẹp bên cửa sổ. Chàng bèn cất tiếng hát bài ca về tình yêu mà chàng đã hát hôm nào.

Chàng hát:

Xuống đi cô thiếu nữ xinh tươi,

Em hãy rời khỏi cành cây xanh,

Hãy xuống đây cùng anh,

Ta thổ lộ tình yêu đôi lứa.

Cô gái trẻ lắng nghe bài ca, nghe xong cô vội chạy xuống bên người em út rồi ôm hôn chàng. Sau đó cô dẫn chàng đến bên vua cha nói tất cả sự thực. Cuối cùng cô nói:

- Đây chính là con trai út của bệ hạ. Người đã tìm thấy con và đem những quả táo vàng về cho bệ hạ. Vua nghe rõ mọi chuyện, mừng vui khôn xiết, ôm hôn người con trai út. Sau đó ông ra lệnh ném hai người anh độc ác vào ngục tối.

Ai đem đến giàu có và danh vọng

Có một hoàng tử khôi ngô tuấn tú đang chăm chú nhìn hai con rắn quấn chặt lấy nhau. Bỗng nhiên một con rắn thò đầu về phía hoàng tử và nói với giọng nài nỉ:

- Xin hoàng tử hãy cứu tôi thoát khỏi kẻ kình địch. Tôi không đủ sức trườn ra được nữa...

Hoàng tử rất đổi kinh ngạc, nhìn con rắn và nói:

- Nhưng mà phải hứa là không làm điều gì xấu đối với tao và mà phải rời khỏi tao ngay sau khi tao cứu mà.

Con rắn van xin:

- Vâng. Tôi xin hứa.

Hoàng tử lôi con rắn ra khỏi kẻ thù và cho nó chui vào trong bụng mình để trốn. Con rắn kia ngó nghiêng một hồi rồi biến mất. Khi thấy đã an toàn hoàng tử bèn gọi rắn chui ra. Nhưng mặc cho hoàng tử gọi thế nào con rắn cứ ở lì trong đó. Nó nói:

- Tôi sẽ sống trong này cho đến hết đời. Tôi rất thích nơi này. Ở đây tôi cảm thấy như là nhà của mình vậy.

Từ đó hoàng tử cứ gầy yếu dần đi. Bụng của hoàng tử phình to đến nỗi chàng không bước nổi. Dần dần chàng trở nên xấu xí đến nỗi vua cha không còn yêu chàng nữa và để mặc chàng cho số phận. Khi hoàng tử nhận thấy chàng trở thành một gánh nặng và không ai để ý đến mình, chàng bèn rời cung điện đi lang thang hết nơi này đến nơi khác để xin ăn.

Một lần, chàng đến vương quốc của ông vua có ba cô gái xinh đẹp. Một buổi sáng, vua gọi cô con gái lớn nhất đến và nói:

- Ai là người ban cho con sự giàu có và danh tiếng?

- Thừa phụ vương, chính cha ạ.

Vua lại gọi cô con gái thứ hai đến và hỏi:

- Ai là người ban cho con sự giàu có và danh tiếng?

- Thưa phụ vương, chính cha ạ.

Cuối cùng vua gọi cô con gái út đến và hỏi:

- Ai là người ban cho con sự giàu có và danh tiếng?

- Thưa cha, chỉ có Chúa ạ.

Sau đó người con gái út bị cha lạnh nhạt và không được ưu đãi như hai cô chị. Nhưng cô vẫn không thay đổi câu trả lời mỗi lần cha hỏi.

Nỗi tức giận con gái út của vua cha ngày càng tăng cho tới một hôm, ông tuyên bố.

- Ngày mai ta sẽ gả con gái út của ta cho người ăn xin đầu tiên nào đi qua cung điện!

Sáng hôm sau, nhìn qua cửa sổ cung điện vua thấy một người ăn xin xấu xí với cái bụng to kèn, mặc quần áo rách rưới đang nằm sóng soài bên bức tường của cung điện. Vua liền gọi cô con gái út đến và hỏi:

- Ai là người ban cho con sự giàu có và danh tiếng?

- Chỉ có Chúa toàn năng, thưa cha.

Ngay lập tức, vua cho gọi người ăn xin xấu xí kia lại chỉ vào con gái út của mình và nói:

- Hãy đem nó đi theo, ta gả nó cho nhà người đó.

Người ăn xin từ chối:

- Thưa đức vua, tôi không thể làm ra thức ăn được tôi không thể hứa hôn trong tình trạng này.

Vua ra lệnh:

- Ta lệnh cho người hãy dắt nó rời khỏi đây ngay.

Trong lúc chàng bụng to đang lúng túng thì cô con gái út của nhà vua liền cầm lấy tay của chàng và nói:

- Chàng là sự may mắn của em, đây là số phận mà. Ta đi thôi.

Nói rồi họ cùng nhau rời cung điện. Vài ngày sau họ tới một cách đồng bên kia thành phố. Công chúa dựng lều, làm một cái giường và giúp chàng bụng to nằm xuống. Ngày hôm sau cô vào rừng chặt củi xếp thành đống rồi châm lửa đốt. Thật lạ thay! Xung quanh cô ta tỏa ra mùi dễ chịu, một mùi thơm ngào ngạt như lạc vào vườn thượng uyển trên thiên đường vậy.

Công chúa nhận ra loại củi này là loại cây đặc biệt, hương thơm của nó giống như nước hoa hảo hạng. Hằng ngày cô chặt rất nhiều cây. Sau đó cô đi ra chợ gần thành phố để bán. Dân tình khám phá ra hương thơm của loại củi đặc biệt này nên họ thi nhau mua. Nhờ thế mà đôi vợ chồng trẻ thoát khỏi cái đói.

Một hôm công chúa đặt chàng bụng to nằm trên một tảng đá dưới một tán cây, còn cô thì chặt củi. Bỗng cô nghe thấy tiếng ộp ộp như tiếng kêu của ếch. Cô quay về phía chồng đang ngủ. Cô nhận ra tiếng kêu phát ra từ trong bụng chàng. Cùng lúc đó cô bỗng nghe tiếng nói thì thầm của một con rắn ở gần chỗ cô:

- Mà mày không thấy xấu hổ khi cất tiếng kêu trong bụng một người đàn ông hay sao?

Công chúa im lặng lắng nghe vì cô đang đợi câu trả lời. Tiếng con rắn trong bụng chồng cô nói:

- Ở trong này tao cảm thấy rất thoải mái. Chẳng ai ngu và vất vả như mày. Suốt ngày cặm cụi tìm thức ăn mà đói vẫn hoàn đói.

Con rắn ở ngoài giận dữ hét lên:

- Ra ngay đồ hèn nhát! Thật là xấu hổ khi lấy sự độc ác để trả ơn lòng tốt của người ta.

Con rắn trong bụng trả lời:

- Mày cũng chẳng hơn gì tao. Tao biết bí mật của mày rồi. Của cải ăn trộm mày đem giấu dưới tảng đá này.

- Ủ, tao có của cải ở đây đấy. Còn mày, mày là một kẻ phản bội. Mày đã làm gì với chàng hoàng tử, người cứu mày khỏi cái chết? Nếu cô gái này thông minh lên một chút, cô ấy sẽ lấy lá của cái cây bên phiến đá, vò nát ra ngâm rượu cho hoàng tử uống thì mày sẽ hết đời.

Nghe cuộc nói chuyện của hai con rắn, công chúa cảm thấy nhẹ nhõm cả người. Cô thầm cảm ơn con rắn ở ngoài. Lập tức cô bứt một túm lá, vò chúng và ngâm vào rượu. Sau đó cô mang cho hoàng tử uống. Hoàng tử im lặng uống không hỏi một lời. Uống xong hoàng tử cảm thấy bụng cồn cào. Rồi con rắn trong bụng chàng trườn dần da ngoài.

Trong lúc con rắn trườn ra, hoàng tử vật vã đau đớn đến ngất đi. Con rắn vừa chui ra khỏi bụng chàng, công chúa liền đập chết nó. Cô ngày đêm chăm sóc chàng. Sau vài tuần, sức khỏe của hoàng tử trở lại bình thường. Sau đó công chúa lật phiến đá lên, thì trời ơi! Bao nhiêu của cải có giá trị giấu dưới phiến đá. Vài tháng qua đi, đôi vợ chồng trẻ đã cho xây xong một cung điện. Đó là cung điện đẹp, có phòng đón tiếp đặc biệt dành cho những người ăn xin và những người qua đường muốn dừng chân.

Đôi vợ chồng trẻ dọn đến cung điện ở. Một lần có hai người đàn ông xuất hiện trong đám người ăn xin được mời vào phòng khách. Đôi vợ chồng trẻ nhận ra đó chính là hai người cha của mình. Không biết điều gì đã xảy ra với hai ông vua mà họ đến nông nỗi này. Chính những đứa con bất hiếu, không có chút tình thương đã đuổi họ ra khỏi cung điện. Giờ đây trông thấy họ gầy yếu, quần áo rách rưới, lang thang đi xin ăn hết nơi này đến nơi khác. Và cuối cùng nghe tiếng đồn về cung điện mới xây này, họ hòa vào dòng người ăn xin đi vào đây. Đôi vợ chồng trẻ mời hai người đàn ông đó đi thay quần áo và kể lại cuộc đời của họ. Sau khi nghe họ kể, đôi vợ chồng trẻ biết chắc đây chính là hai người cha của mình. Và hai người cha cũng hết sức ngạc nhiên nhận ra đó chính là các con của mình.

Một bữa tiệc lớn được tổ chức ở cung điện của đôi vợ chồng trẻ. Buổi sáng hôm đó cha của cô gái gọi cô đến và nói:

- Con nói đúng, con gái của ta ạ. Chỉ có Chúa mới đem đến cho chúng ta vương quốc, sự giàu có và danh tiếng.

Mười con rắn

Có một người mồ côi nghèo, anh ta rất cần cù và ngay thẳng. Một đêm, trong giấc mơ, anh thấy một ông lão hiện ra trước mặt, đặt viên kim cương vào tay anh ta và nói:

- Có viên kim cương này anh sẽ trở nên giàu có. Anh xây nhà, cưới vợ, và sẽ có một cô con gái. Nhưng anh phải giữ gìn cô ấy cẩn thận. Bởi vì rất có thể cô ấy sẽ biến thành kim cương còn anh thì lại nghèo khó như xưa.

Sáng hôm sau anh mồ côi thức dậy và thấy một viên kim cương rất to trong lòng bàn tay. Anh đem bán nó. Được tiền anh mua thực phẩm và bán từ thành phố này đến thành phố khác. Năm tháng qua đi anh đã trở thành một thương gia giàu có. Anh cưới một cô vợ xinh đẹp, sau đó có một cô con gái cũng xinh đẹp vô ngần, tìm cả nước cũng không thấy cô nào đẹp hơn thế.

Một lần người thương gia trở về nhà sau một ngày làm việc vất vả. Bỗng một con rắn bò ra khỏi rừng trườn theo sau anh ta. Anh ta cố trốn khỏi nó, nhưng nó cứ bám riết lấy anh. Càng ngày nó càng đến gần. Bỗng anh nghe thấy một giọng nói ngay trên đầu:

- Thưa ông, nếu ông không muốn chết ông hãy gả con gái cho tôi. Nếu không con rắn kia sẽ cắn chết ông ngay.

Nhớ đến giấc mơ và những lời dặn của ông già, anh lưỡng lự một lát rồi đồng ý. Con rắn bỏ xa anh, trườn đi mất hút. Anh tiếp tục đi, nhưng anh lại nghe thấy giọng nói bí hiểm cất lên:

- Thưa ông thương gia, nếu ông lừa dối tôi thì ông cũng sẽ chết.

Người thương gia về đến nhà và lạ thay! Nhà cửa, vườn tược và cả những người hầu trong nhà đều biến mất. Trước mắt anh chỉ là một túp lều tranh rách nát. Vợ và con gái anh quần áo đều rách tả và chính quần áo của anh cũng không hơn gì họ. Lúc đó anh mới thấy tiếc lời hứa của mình với giọng nói ma quái kia. Anh bèn thuật lại mọi chuyện cho vợ con nghe. Anh đau đớn đến mức chỉ muốn chết. Ngay lúc đó cô con gái xinh đẹp và ngoan ngoãn của anh thương cha liền nói:

- Cha ơi, cha hãy bình tâm. Con sẽ thực hiện lời hứa của cha. Con sẽ chấp nhận cuộc sống khổ cực.

Những tháng ngày qua đi, gia đình người thương gia sống trong sự bần cùng.

Một đêm, bỗng có tiếng gõ cửa. Rồi cánh cửa lều mở ra. Một con rắn to, gớm ghiếc bò vào. Nó cất tiếng nói:

-Ta là người lạ mặt mà anh đã hứa gả con gái cho đây.

Người cha quay lại chỗ con gái đau đớn nói:

- Ta thà chết còn hơn gả con gái cho đồ quái vật như mi.

Tuy nhiên, cô con gái đã thuyết phục được người cha cho cô lấy con quái vật đó để cứu mạng sống của cha. Con rắn đưa cho cô một chiếc nhẫn như là biểu hiện của sự hứa hôn. Rồi họ cùng đi sang phòng thứ hai và đóng cửa lại. Bỗng nhiên con rắn rùng mình, trút bộ da của nó ra. Lạ thay! Một chàng trai khôi ngô tuấn tú đang đứng trước mặt cô gái. Chàng nói:

- Nếu nàng muốn sống hạnh phúc với ta thì nàng không được hỏi một lời nào và không được nói với bất cứ ai, thậm chí cả cho cha mẹ rằng nàng đã nhìn thấy gì. Cứ sáng ra ta sẽ phải tạm biệt nàng và khi màn đêm buông xuống ta mới về với nàng.

Cô gái rất sung sướng và hạnh phúc khi biết chồng mình là một chàng trai như vậy. Cô hứa sẽ không nói cho ai biết và sẽ không hỏi chàng dù chỉ nửa lời.

Sáng hôm sau cô gái thức dậy thì con rắn đã đi rồi. Trong khi đó cha mẹ cô cả đêm không ngủ được vì lo lắng và sợ hãi cho con gái. Vì vậy nhìn thấy cô vẫn bình an vô sự từ phòng bên đi ra họ không tin vào mắt mình nữa. Họ sung sướng vô cùng. Họ hỏi cô nhiều nhưng cô tránh không trả lời.

Vài đêm như thế trôi qua, cha mẹ cô bắt đầu trách móc con gái đã giấu giếm sự thực không muốn kể cho cha mẹ nghe, những người đã hết lòng yêu mến cô. Cuối cùng cô đành tiết lộ bí mật cho cha mẹ biết.

Tối hôm đó con rắn cũng về phòng với cô nhưng nó không trút bỏ bộ da như mọi khi. Nó buồn bã nói:

- Nàng đã không giữ đúng lời hứa với ta. Ta sẽ phải xa nàng. Đừng tìm ta, nàng sẽ không tìm được ta đâu.

Cô gái thậm chí không kịp xin lỗi thì con rắn đã biến mất. Cô buồn không kể xiết. Hằng ngày cô tự giam mình trong phòng, từ chối mọi cuộc gặp gỡ.

Gần gia đình cô gái có một gia đình nghèo, cũng có một cô con gái. Một hôm cô đang chơi ngoài phố với con búp bê thì con chó đi qua giật lấy con búp bê và tha đi. Cô bé vội đuổi theo con chó. Con chó chạy về bên kia thành phố, cô bé vẫn chạy, chạy theo nó, giữa họ giữ một khoảng cách.

Bỗng một con sói nhảy ra chặn đường con chó. Con chó sợ quá nhả con búp bê ra và bỏ chạy. Khi cô bé chạy đến nơi, cô nhìn thấy một cái hố nhưng không thấy con búp bê đâu. Cô bé đoán rằng con búp bê đã rơi xuống đó, nên cô trèo xuống. Dưới đó không tối và cũng không có gì cản trở cô, nên cô tiếp tục đi cho tới khi đến cửa hang bên kia. Cô trèo qua cửa, trước mắt cô hiện ra một cung điện nguy nga được bao quanh bởi một khu vườn tuyệt đẹp. Con búp bê của cô nằm ngay cạnh cửa hang. Cả ngày cô bé chưa ăn tí gì nên bụng đói mềm. Cô bèn vào cung điện tìm thức ăn. Cô thấy có hai phòng: một phòng có bàn, trên bàn bày mười đĩa thức ăn, phòng kia là mười cái giường để ngủ. Cô bé tới bên bàn, bỗng cô nghe thấy tiếng nói lao xao ở bên ngoài, cô bèn trốn dưới gầm một chiếc giường. Và thật khủng khiếp! Cô đã nhìn thấy mười con rắn to chưa từng thấy bò vào phòng.

Cô bé suýt kêu lên khi thấy mười con rắn trút bộ da và trở thành mười chàng trai khôi ngô, tuấn tú. Sau đó họ ném mười bộ da rắn ra ngoài cửa sổ. Họ quỳ xuống và bắt đầu cầu nguyện. Cô thấy lời cầu nguyện của họ lạ chưa từng thấy. Họ lầm rầm nói:

- Chúng tôi cầu mong có một thiếu nữ xinh đẹp đến đây đốt bộ da của chúng tôi để cứu chúng tôi.

Cầu nguyện xong họ ăn thức ăn ở trên bàn rồi đi ngủ. Cô bé để ý và thấy chàng trai nằm trên chính chiếc giường cô trốn, lấy chiếc khăn mùi xoa trong túi ra và hôn nó. Cô bé liền nhận ra ngay chiếc khăn mùi xoa này của ai. Lúc đó cô bé cảm thấy mệt và buồn ngủ ghê gớm bèn lăn ra ngủ. Sáng

hôm sau khi thức dậy thì mười con rắn đã biến mất. Cô bé vội rời khỏi cung điện và đi về thành phố. Đến nơi, cô đi thẳng đến nhà cô con gái người thương gia. Cô kể hết mọi chuyện đã xảy ra và cả chuyện chiếc khăn mùi xoa nữa. Nghe xong câu chuyện của cô bé, cô con gái bác thương gia bèn đến ngay cung điện nọ cùng cô bé. Họ trốn dưới gầm giường của một con rắn.

Buổi tối mười con rắn về và mọi việc lại diễn ra giống như tối hôm trước. Khi mười con rắn trở thành mười chàng trai, cô con gái người thương gia nhận ra ngay người chồng yêu quý của mình. Cô chờ đến đêm cho mười chàng trai đã ngủ say, rồi mới nhẹ nhàng đi ra ngoài đốt mười bộ da rắn kia.

Sáng hôm sau mười chàng trai thức dậy. Khi biết rõ mọi chuyện, họ nhảy múa reo mừng. Con gái người thương gia ôm hôn chồng. Người chồng lúc đó mới kể chuyện của chàng:

- Các anh vốn là mười hoàng tử. Mẹ của các anh chết sớm. Cha anh lấy người khác và họ sinh được một cậu con trai. Người mẹ kế của anh căm ghét các anh. Bà ta muốn hại các anh để con bà ta nối ngôi vua. Bà ta đã bỏ bùa mê biến các anh thành rắn. Bây giờ nàng đã đốt những bộ da rắn kia thì mục dì ghê phù thủy hết đời rồi. Đó là số phận của mẹ!

Đêm đó người thương gia lại mơ thấy ông già lần trước. Ông già đã cho anh viên kim cương dạo nào. Đêm nay ông ta hiện ra và rút lại lời nguyện của mình.

Ngày hôm sau một đám cưới linh đình được tổ chức. Đó là đám cưới của con gái người thương gia và hoàng tử mang bộ da rắn. Khi vua cha chết, hoàng tử lên nối ngôi. Đôi vợ chồng trẻ sống hạnh phúc bên nhau suốt đời. Họ sinh được những đứa con kháu khỉnh và cháu chắt họ còn sống đến tận bây giờ.

Ông thợ xay và con trai người thương gia

Cách đây đã lâu ở miền đất nọ có cuộc hỗn chiến khủng khiếp xảy ra. Người dân ở đó không có gì để ăn. Lúc đó có một thương gia sắp qua đời. Ông ta chỉ có một người con trai duy nhất nên ông để lại tất cả gia tài cho anh ta. Trước khi lìa đời, ông dặn lại con: “Không bao giờ được buôn bán với một người có râu”.

Trong nhà còn một bao tải lúa mì nên con trai người thương gia quyết định đem xay để làm bánh cho cả nhà ăn. Anh ta đi đến nhà người thợ xay và gõ cửa. Người thợ xay ra và lập tức con trai người thương gia nhìn thấy ông ta có bộ râu. Nhớ tới lời cha dặn, anh ta bèn chào tạm biệt người thợ xay và đi xay chỗ khác. Nhưng ở đó người ra mở cửa cũng là một ông thợ xay có râu. Con trai người thương gia lại chào ông ta và quay ra. Đến nhà người thợ xay thứ ba anh ta cũng gặp một người có râu. Không thể kén chọn mãi, anh ta đành nhờ người thứ ba xay bột cho mình.

Khi xay xong, người thợ xay xin con trai người thương gia một ít bột để làm bánh mì cho lũ trẻ nhà ông. Ông khẩn khoản:

- Lũ trẻ nhà tôi lâu lắm rồi không được ăn bánh mì.

Con trai người thương gia đồng ý. Người thợ xay bèn đem một cái chậu to ra và múc một ít bột đổ vào đó. Đồng thời ông ta cho nước vào nhào bột. Nhưng bột khô quá, người thợ xay đổ thêm nước vào. Lại nhão quá! Lại thêm bột! Lại khô quá! Lại thêm nước. Cứ thế cho tới khi bao bột của con trai người thương gia hết sạch. Cuối cùng người thợ xay nhào bánh và được một ổ bánh mì to.

Khi biết người thợ xay đã lừa mình, con trai người thương gia nhớ lời dặn của cha và thấy cha có lý. Anh ta nghĩ một lát rồi nói với người thợ xay:

- Ông đã lấy hết bột của tôi mà không để lại tí gì cho các con tôi. Vậy bây giờ tôi và ông mỗi người hãy kể một câu chuyện khoác lác. Ai kể hay hơn người đó sẽ được lấy ổ bánh mì kia.

Người thợ xay đồng ý và bắt đầu kể câu chuyện của mình:

- Cha tôi là một nông dân. Một lần ông ấy trồng dưa hấu, nhưng chỉ có một cây mọc lên. Nó to đến mức bao phủ cả thành phố. Đường quốc lộ đều có dây của nó bò qua. Không một con ngựa, không một chiếc xe bò nào đi được. Cây dưa hấu cứ nằm trong thành phố rất lâu vì không có cách nào đem nó đi được.

Nghe người thợ xay kể xong, con trai người thương gia bắt đầu kể câu chuyện của mình:

- Ông nội tôi là người nuôi ong. Một hôm ông bỗng trông thấy ong chúa bay về tổ. Ít lâu sau, thấy ong chúa bị một người nông dân đóng ách vào cày thay cho con bò, ông tôi liền bảo:

- Đây là con ong chúa trong tổ ong nhà tôi, ông hãy trả nó lại cho tôi.

Người nông dân đáp:

- Cách đây ba hôm con ngựa của tôi bị chết, tôi phải nghỉ cày ruộng vì không có ngựa kéo cày.

Nhưng ông tôi không đồng ý cho người nông dân ong chúa nên ông ta đành phải trả. Trên đường về ông bỗng thấy con ong bị một vết loét ở cổ, nơi cái ách cày đóng vào đó. Ông tôi tìm thuốc tốt nhất bôi cho nó, nhưng cũng không có kết quả. Cuối cùng ông lấy một hạt mạch nghiền thành bột rắc vào vết thương. Sau đó ông nằm xuống dưới bóng cây và ngủ một giấc. Khi thức dậy ông không tin vào mắt mình. Bên cạnh gốc cây mà ông đang nằm có một cây mạch khác mọc lên. Ông tôi hiểu rằng cái cây đó mọc lên từ chỗ bột mạch ở vết thương của con ong chúa. Một hạt mạch khổng lồ treo lơ lửng trên cây. Ông tôi muốn hái bèn cầm một nắm đất ném. Một cánh đồng hiện ra trên cây. Trên cánh đồng bạt ngàn đó toàn là lúa mì. Ông tôi gom toàn bộ lúa mì đem về làm sạch sẽ rồi đem đến thợ xay. Thợ xay nghiền hạt mì thành bột rồi làm một cái bánh mì thật to. Sau đó ông tôi đi về nhà.

Nói đến câu cuối, con trai người thương gia vác ổ bánh mì to tướng đem về nhà.

Tổ tiên người Do Thái và hai con chó

Người Do Thái gặp một ông lão có khuôn mặt phúc hậu và đôi mắt sáng lấp lánh. Ông lão tiết lộ rằng ông chính là tổ tiên người Do Thái, vì vậy có ước ao gì thì cứ nói để ông ban cho.

Người Do Thái bèn ước mình hiểu được tiếng của loài vật. Chẳng bao lâu người Do Thái hiểu được tiếng loài chim, ruồi, chó...

Một lần người Do Thái nghe thấy hai con chó của ông nói chuyện với nhau:

- Hôm nay chúng mình sẽ được ăn thịt quạ đây, bởi vì con quạ nhà này sẽ chết.

Người Do Thái bèn đem quạ ra chợ bán ngay cho một người nông dân.

Lần khác ông ta lại nghe thấy hai con chó nói với nhau:

- Hôm nay chúng ta sẽ được ăn một bữa no ra trò đây vì ngôi nhà này sẽ bị cháy. Ông chủ mãi chữa cháy nên chúng ta tha hồ ăn mọi thứ.

Người Do Thái vội bán ngay ngôi nhà và tất cả tài sản trong đó.

Lần thứ ba người Do Thái lại nghe thấy hai con chó nói với nhau:

- Hôm nay có điều bất hạnh lớn trong ngôi nhà của ông chủ đây. Vợ ông ta sẽ bị chết.

Nghe nói vậy người Do Thái bắt đầu khóc. Ông ta đến gặp giáo sĩ và kể hết mọi chuyện. Cuối cùng ông ta hỏi giáo sĩ phải làm gì để cứu vợ. Giáo sĩ nói:

- Anh ngu lắm! Tổ tiên anh muốn chiếm lấy hạnh phúc của anh mà anh không hiểu. Ông ta muốn giành lấy những con quạ, ngôi nhà và người vợ của anh. Nhưng anh đã đem bán chúng. Anh đã cản trở ý định của tổ tiên, vậy thì chẳng gì cứu nổi vợ anh đâu.

Bồ câu, rắn và người đàn ông

Có một người rất giàu. Khi ông ta già yếu sắp lìa cõi đời, ông ta trăng trối với con trai:

- Con hãy thương loài vật chứ đừng thương những thằng đàn ông.

Nói xong ông trút hơi thở cuối cùng.

Một lần người con trai đang đi trên đồng thì nhìn thấy chim bồ câu. Nó đang khóc vì một chiếc cánh của nó bị gãy. Người con trai đem con chim ra khỏi bụi cây, cho nó ăn uống rồi đem nó về nhà. Anh ta bỏ nó vào lồng và đem đến bác sĩ. Thấy anh ta, bác sĩ hỏi:

- Thế người ốm đâu?

Người con trai giơ cái lồng chim ra:

- Người ốm đây, thưa ông.

- Anh có điên không đấy? Anh sẽ trả tiền chữa bệnh cho nó chẳng?

- Vâng, tôi sẽ trả bao nhiêu ông muốn.

- Không dưới mười đồng.

Người con trai trả tiền. Ông bác sĩ xem xét cánh con chim bồ câu. Sau đó ông ta tiêm cho nó một mũi, cho nó uống một viên thuốc, rồi nói:

- Hãy để nó lại đây. Ngày mai tôi sẽ xem lại cho. Tôi sẽ không lấy thêm tiền nữa đâu.

Con chim bồ câu được điều trị vài ngày thì khỏi.

Lần khác người con trai đi ra đồng và gặp một con rắn. Nó bị một cú đánh vào cổ và đang nằm bất động. Một đàn kiến đã bắt đầu bu vào nó. Người con trai thấy thương con rắn. Anh ta đặt cái khăn mùi xoa xuống đất. Con rắn bò vào chiếc khăn. Anh ta nhặt nó lên đem về nhà rồi mang đến bác sĩ. Ông bác sĩ ngạc nhiên hỏi:

- Lại cái gì thế này? Chim ốm à?

- Không, không phải chim mà là một con rắn. Đừng sợ, tôi sẽ cầm nó và ông sẽ khám.

- Trước tiên phải đưa tiền đã.

- Đây, mười đồng đây.

Bác sĩ xem con rắn và bôi cho nó một ít thuốc mỡ, cho nó uống mấy viên thuốc. Sau đó con rắn được chữa khỏi.

Cùng thời gian đó có một người đàn ông bị bắt giam vì tội trộm cắp. Anh ta phải chịu hình phạt ném đá. Nhưng anh ta chưa chết. Những hòn đá không trúng đầu anh ta.

Đúng ngày hôm đó, người con trai đi qua chỗ người đàn ông. Anh ta nghe thấy tiếng rên rỉ:

“A... a... a... ôi”. Anh ta tới gần thì thấy người đàn ông bị ném đá vẫn còn sống. Nếu người đàn ông này được cứu thoát thì anh ta sẽ bị trừng phạt tiếp nữa.

Người con trai nghĩ. “Cha ta đã từng dạy hãy thương xót loài vật chứ đừng thương xót một thằng đàn ông. Có thể cha ta đã không đúng. Đây chẳng qua là một người đàn ông bị ném đá còn sống sót. Hình như anh ta không có tội. Mình sẽ cứu anh ta”. Nghĩ vậy nên anh đi đến chỗ người đàn ông, lôi anh ta ra khỏi đồng đá và đưa đến bác sĩ. Ông bác sĩ đòi tiền gấp đôi những lần trước vì lần này là một người đàn ông bị đau nặng.

Khi người đàn ông khỏe, anh ta nói với người đã cứu mình:

- Anh biết không, tôi chỉ có một thân một mình. Tôi không có vợ cũng không có anh em. Thật ra chẳng có ai thân thích cả. Chúng ta hãy là anh em. Tôi có sáu túi vàng. Bây giờ số vàng đó sẽ là của anh và tôi. Nếu tôi chết số vàng đó sẽ là của anh và ngược lại nếu anh chết số vàng đó sẽ là của tôi.

Người con trai cũng đồng ý như vậy.

Một hôm, nhà vua bỗng phát hiện một túi vàng bị mất. Vua ban lệnh:

- Ai tìm ra túi vàng và tên trộm sẽ được phong làm quan tể tướng.

Người bị ném đá nghĩ rằng “Mình sẽ đến đó và nói rằng anh mình là tên ăn trộm. Họ sẽ lấy túi vàng đi và ném đá vào hẳn. Thế là mình nhẹ cảng”. Nghĩ vậy hẳn liền đi báo cho vua biết. Vua hỏi:

- Người bắt được anh ta trong trường hợp nào?

Người bị ném đá trả lời:

- Không quan trọng. Điều quan trọng là chính anh ta là tên trộm.

Ngừng một lát vua hỏi:

- Có phải lần trước chính nhà người bị ném đá.

- Vâng, đúng thế. Nhưng tôi không chết. Đoàn người cười lạc đà đi qua đã cứu tôi. Tôi đã đi với họ và lấy những cái mà họ bỏ đi.

Quan cấm vệ lấy túi vàng về đặt cạnh những túi vàng của vua. Nhà vua cũng không kiểm tra xem túi vàng có giống túi vàng bị mất không. Người bị ném đá trở thành quan tể tướng.

Còn người con trai bị bắt khi đang trên đường từ chỗ làm việc về nhà. Anh ta kêu lên:

- Tội làm gì mà các ông bắt tôi?

- Mà dám hỏi là mà đã làm gì à? Mà đã lấy trộm vàng!

Người con trai lúc bấy giờ mới hiểu “em” của mình đã phản bội. Khi bị ném đá anh ta thầm nghĩ. “Cha mình đã nói đúng, không nên thương xót một thằng đàn ông”. Tuy nhiên anh ta cũng chưa bị giết.

Ở nhà chim bồ câu và rắn đang chờ anh ta. Chúng lấy làm ngạc nhiên vì mãi không thấy anh cho chúng ăn. Con rắn hỏi bồ câu:

- Có chuyện gì xảy ra vậy?

Bồ câu đáp:

- Tôi biết phải làm gì bây giờ. Tôi sẽ bay đi khắp thành phố để tìm anh ấy.

Bồ câu bay khắp thành phố cho tới khi nó tìm thấy người con trai. Nó bay xuống và đậu gần chỗ anh, đúng cái lúc mà anh đang đứng giữa sự sống và cái chết. Người con trai ra hiệu với bồ câu rằng anh khát nước. Bồ câu liền bay đi kiếm nước cho anh và nó trở lại ngay. Nó bay đi bay lại mang nước cho anh uống cho tới khi anh hết khát. Sau đó nó lại mang thức ăn đến cho anh. Xong xuôi công việc nó bay về nhà kể hết mọi việc cho răn biết. Răn hỏi:

- Chúng ta phải làm gì bây giờ?

Bồ câu trả lời:

- Hãy bám vào cánh tôi, chúng ta cùng bay đến đó để giải thoát cho anh ấy.

Chúng bàn bạc và quyết định: Bồ câu sẽ chăm sóc cho anh ăn uống, còn răn, vì mồm nó có chất độc nên không cho anh ăn uống được mà sẽ tìm cách cứu anh. Răn liền bò đến cung điện của vua vào phòng công chúa và quấn chặt quanh bụng cô. Công chúa đau đớn kêu ầm ĩ. Bác sĩ đến nhưng không tài nào lôi con răn ra được, cứ đến gần là con răn lại thổi phì phì nên ông ta không dám làm gì. Công chúa mệt lả đi gần như sắp chết vì cô không ăn uống gì được. Nhà vua ra lệnh:

- Ai cứu được công chúa sẽ trở thành vua của vương quốc này.

Ngay lúc đó mọi người nhìn thấy người con trai đi qua. Họ ngạc nhiên hỏi:

- Anh còn sống cơ à?

- Vâng, có chuyện gì trong cung vua thế?

Công chúa bị ốm nặng. Một con răn quấn chặt lấy bụng công chúa và không ai có thể lôi nó ra được .

- Hãy đến nói với vua rằng tôi sẽ làm cho con răn rời khỏi công chúa.

Họ tâu lên vua. Vua ra lệnh:

- Đem anh ta đến đây. Hình như anh ta không phạm tội vì anh ta đã sống sót.

Người con trai tắm rửa, mặc quần áo sạch sẽ và đi đến chỗ công chúa. Đến nơi anh đặt một chiếc khăn mùi xoa xuống đất. Con rắn lặng lẽ rời khỏi người công chúa và bò vào chiếc khăn. Người con trai gói con rắn trong chiếc khăn rồi bỏ vào túi.

Nhà vua hết sức kinh ngạc hỏi: .

- Làm sao anh lại có thể thuyết phục con rắn dễ dàng như vậy?

- Thưa bệ hạ, chẳng có gì đâu ạ. Thần có thể về được chưa ạ? Thần có đủ tiền và không cần một thứ gì của bệ hạ cả.

- Khanh sống thế nào? Khanh hãy nói cho ta biết đi.

Người con trai không muốn nói. Nhưng nhà vua không để cho anh đi chừng nào chưa nói rõ chuyện. Cuối cùng, người con trai nói:

- Thưa bệ hạ, bệ hạ đã không xem kỹ túi vàng. Mời bệ hạ quá bộ đến nhà thần. Thần cũng có năm túi vàng, đúng ra trước đây là sáu túi, và cũng giống hệt loại vàng trong túi mà người ta đã đem nộp cho bệ hạ. Ở nhà thần còn có một con chim bồ câu nữa.

Nhà vua đến nhà người con trai và thấy mọi thứ đều đúng như lời anh nói. Nhà vua lập tức gọi quan tể tướng đến. Khi quan tể tướng nhìn thấy “người anh” của mình hấn sợ tái cả mặt. Hấn lắp bắp:

- Anh ấy đã nói đúng. Xin hãy tha thứ cho những việc làm của tôi!

Nhà vua giận dữ quát:

- Người đã làm gì vậy? Người này đã cứu người thoát khỏi cái chết! Vậy mà người! Chính người đã vô ơn bạc nghĩa, phản bội lại người ta.

Quan tể tướng bị ném đá và lần này anh ta chết thảm hại.

Cảm ơn vua hay cảm ơn Chúa

Có hai người hành khất lang thang trên hè phố để xin ăn. Trên đường, họ thường đi qua cung điện của vua và vẫn nhận được lòng từ thiện. Một trong hai người xin ăn hay cầu nguyện cho vua vì lòng tốt và sự độ lượng của Người. Còn người kia thì cảm ơn Chúa vì Chúa đã ban sự độ lượng và lòng nhân từ cho đức vua để đức vua giúp đỡ ông ta. Điều này đến tai vua, làm Người tức giận.

Một lần vua gọi người ăn xin đến và bảo:

- Chính ta là người đã cho người đồ ăn thức uống hằng ngày. Vậy người còn cảm ơn ai nữa?

- Nếu Chúa không hào phóng, thì bệ hạ cũng không thể giúp được gì cho kẻ nghèo hèn này.

Một hôm vua ra lệnh cho người làm bánh làm hai ổ bánh mì giống nhau và đặt những viên đá quý vào một ổ bánh. Sau đó cho người đem chiếc bánh có nhân là những viên đá quý đến cho người ăn xin cầu nguyện cho vua. Còn chiếc bánh kia đem đến cho người ăn xin kia và đều nói là quà của vua gửi.

Người làm bánh cẩn thận làm theo lệnh vua. Khi hai người ăn xin ra khỏi cung điện, người ăn xin vẫn cầu nguyện cho vua bỗng cảm thấy cái bánh của mình nặng, và hình như không được ngon. Ông ta bèn đổi cho người ăn xin kia. Người kia muốn điều tốt cho bạn mình nên đồng ý đổi. Sau đó mỗi người đi một ngả.

Một lúc sau người ăn xin vẫn cầu nguyện Chúa bẻ bánh ra và tất nhiên ông ta thấy của quý trong chiếc bánh. Ông ta quỳ xuống cảm ơn Chúa đã giúp ông ta và từ hôm đó ông ta không phải hằng ngày đến cung điện hoặc lang thang ngoài phố để xin của bố thí nữa.

Nhà vua lấy làm ngạc nhiên khi thấy đã lâu người ăn xin kia không đến cung điện nữa. Ông bèn hỏi người làm bánh:

- Người có nhầm lẫn khi đưa hai chiếc bánh cho hai người ăn xin không?

- Thừa bệ hạ! Đúng như bệ hạ đã ra lệnh.

Nhà vua bèn hỏi người ăn xin mà bây giờ vẫn đi một mình qua cung điện:

- Người có ăn cái bánh mì hôm đó ta sai gửi cho không?

Người ăn xin trả lời thành thật:

- Cái bánh đó nặng quá. Hình như nó không được nướng kỹ thần đã đổi cho người bạn cùng đi.

Lúc bấy giờ vua mới thấm thía một điều: “Chỉ có Chúa mới có thể biến một người giàu thành nghèo và một người nghèo trở nên giàu có”.

Sư tử là ai

Có một ông vua rất hiếu sắc. Chẳng cô gái trẻ đẹp nào thoát khỏi ông ta. Gần cung điện vua có một người Do Thái khôn ngoan cùng cô vợ rất xinh. Biết được tính vua thích gái đẹp nên trước khi ra khỏi nhà người Do Thái nọ thường cài chốt cửa.

Nhưng một hôm ông ta ra khỏi nhà mà quên cài chốt. Nhà vua chỉ chờ có dịp này bèn lên đến nhà người Do Thái. Vua yêu cầu vợ người Do Thái phải chiều mình. Biết khó từ chối, cô vợ xinh đẹp nọ bèn xin đức vua cho phép cô đi thay quần áo để xứng với danh giá của đức vua. Vua đồng ý. Cô ta đưa cho vua quyển kinh Coran để vua đọc trong khi ngồi chờ. Còn cô không thay quần áo mà chạy sang nhà hàng xóm và trốn ở đó.

Nhà vua đọc cuốn kinh Coran và chờ mãi, một tiếng, hai tiếng, ba tiếng cũng không thấy vợ người Do Thái quay lại. Vua bèn đứng dậy đi đến bên giường cô ta và đặt một túi tiền vàng vào cuốn kinh Rôze của ông ta ở đó. Sau đó vua cầm cuốn kinh Côran và rời khỏi nhà để tránh mặt người chồng.

Thấy vua đã về, cô gái xinh đẹp bèn trở về nhà rồi đi thẳng xuống bếp chuẩn bị bữa trưa cho hai vợ chồng. Nửa tiếng sau người chồng về, anh ta nhìn thấy túi tiền vàng và quyển kinh Rôze của vua để trên giường vợ. Anh ta nhìn chăm chăm vào những thứ đó rồi quay sang vợ, tức tối nói:

- Vua đã ở đây với cô?

Người vợ im lặng, vì cô nghĩ có nói gì thì chồng cô cũng không tin. Từ hôm đó, người chồng không nhìn vợ và cũng không nói chuyện với cô ta.

Người vợ trở nên ốm yếu và không bác sĩ nào chữa khỏi được. Khi cô cảm thấy mình yếu quá rồi, cô bèn gọi ba người anh trai của mình đang sống ở thành phố khác đến.

Cô kể với mọi người chuyện viếng thăm của nhà vua như thế nào và chuyện cô trốn sang nhà người hàng xóm ra sao. Cô cũng nói với họ rằng chồng cô giận cô tới mức không muốn nói chuyện với cô.

Nghe xong, ba người anh lập tức đòi ông em rể cùng với họ đi đến cung vua. Trước mặt vua và quan cận thần, họ nói:

- Thừa bệ hạ, mấy năm trước đây cha tôi chưa qua đời, người có để lại cho chúng tôi một ngôi nhà, một vườn nho, mấy cánh đồng và một khu vườn. Chúng tôi có ba anh em nên một người nhận ngôi nhà, một người nhận vườn nho, một người nhận cánh đồng, còn khu vườn chúng tôi không biết cho ai. Một thời gian sau người đàn ông này đến - họ chỉ vào người Do Thái. Chúng tôi để cho anh ta sử dụng khu vườn với điều kiện anh ta phải trông nom nó. Nhưng người đàn ông này không thi hành theo đúng giao kèo. Anh ta không cày xới đất, anh ta không nhặt cỏ dại và cũng không gieo trồng. Cuối cùng khu vườn bị bỏ quên. Chúng tôi đòi anh ta phải trả lại khu vườn đó cho chúng tôi.

Nhà vua quay sang hỏi người Do Thái:

- Có đúng thế không?

Người Do Thái thông minh trả lời:

- Thực ra những người này nói đúng phần nào sự thực. Bởi vì tôi cũng có sao nhãng việc chăm sóc khu vườn. Nhưng không hoàn toàn như vậy. Tôi chỉ sao nhãng từ khi tôi phát hiện ra dấu chân con sư tử của nhà vua ở trong vườn. Nó đã đến đó lấy hoa quả. Tôi sợ rằng nó có thể quay lại và lấy đi cuộc sống của tôi.

Nhà vua ngẫm hiểu những lời nói bí ẩn đó. Ông ta rất hài lòng với cách xử sự của anh ta. Vì vậy ông quay ra nói với người Do Thái:

- Tôi biết con sư tử của tôi đã một lần vào thành phố. Nhưng anh yên tâm điều đó sẽ không bao giờ xảy ra nữa. Tôi sẽ cho xây cho nó một cái nhà có tường cao và nó không thể đến khu vườn nhà anh để hái hoa quả được. Lần trước nó chẳng hái được gì ở vườn của anh ngoài một lá nho. Tôi sẽ trả lại lá nho đó cho anh.

Nói rồi vua lấy cuốn kinh Coran ở trong túi áo đưa cho người Do Thái.

Người Do Thái cũng hiểu được những lời sâu xa của vua. Anh ta trở về nhà nói lại với vợ mọi chuyện và xin cô tha thứ cho anh. Cô vợ liền khởi ốm và

hai vợ chồng họ sống hạnh phúc bên nhau đến hết đời.

Dịp may biến mất rồi!

Một người thợ may rất siêng năng chăm chỉ. Anh ngồi may từ sáng tới đêm khuya. Vậy mà vẫn chưa giàu có. Suốt cả ngày anh ta lẩm bẩm mỗi một câu: “Dịp may của ta đâu? Dịp may của ta đâu?”

Một hôm nhà vua và quan tể tướng đóng giả làm dân thường đi qua hiệu may. Khi nghe anh ta lẩm bẩm những lời trên, họ bèn ghé vào hiệu may và nhờ anh ta may mấy bộ quần áo. Người thợ may đồng ý. Vài ngày sau quần áo của họ đã được may xong. Quan tể tướng đến tiệm may lấy quần áo và đem cho anh thợ may một con gà quay đựng trên khay. Nhưng viên tể tướng nọ không tiết lộ cho người thợ may biết trong bụng con gà quay là những đồng tiền vàng. Anh thợ may cảm ơn quan tể tướng và nói rằng khi nào đói anh ta sẽ ăn con gà. Sau đó anh ta tiếp tục công việc của mình và miệng vẫn lẩm bẩm: “Dịp may của ta biến mất rồi! Dịp may của ta biến mất rồi!”

Mùi gà quay làm nhức mũi người hàng xóm của anh thợ may; ông ta là một thương gia giàu có. Ông bèn hỏi người thợ may:

- Tại sao anh không ăn con gà đi?

- Tôi chưa đói. Dịp may của tôi biến mất rồi! Dịp may của tôi biến mất rồi! Hãy cầm lấy con gà nếu anh thích. Nhớ trả lại cho tôi cái khay.

Người thương gia mang con gà về nhà và tất nhiên ông ta thấy những đồng tiền trong bụng con gà. Ông ta đem tiền cất vào ngăn kéo rồi trả anh thợ may cái khay, tuyệt nhiên ông ta không nói một lời nào về những đồng tiền vàng.

Ngày hôm sau, quan tể tướng đến lấy cái khay và không quên hỏi anh thợ may:

- Gà có ngon không?

- Tôi không ăn nó vì tôi không đói. Dịp may của tôi biến mất rồi! Dịp may của tôi biến mất rồi!

Quan tế hưởng rời khỏi hiệu may và cứ bản khoản không biết làm cách nào để giúp đỡ người thợ may. Ông ta chuẩn bị một con gà tây quay, rồi nhét đầy vàng vào trong bụng nó. Sau đó ông ta đem đến cho anh thợ may.

Lần này người thợ may cũng không nghĩ gì đến chuyện ăn uống. Anh ta lại biểu người hàng xóm con gà tây quay có đầy vàng trong bụng. Người hàng xóm chén xong con gà và lấy sạch vàng cất đi.

Còn anh thợ may vẫn luôn mồm lẩm bẩm: “Dịp may của tôi biến mất rồi! Dịp may của tôi biến mất rồi!”

Người hàng xóm đem trả khay cho anh thợ may. Ngày hôm sau, quan tế tướng đến lấy chiếc khay. Ông ta hỏi anh thợ may:

- Anh có khoẻ không? Anh có thích con gà tây quay ấy không?

- Tôi không ăn nó vì tôi không đói. Dịp may của tôi biến mất rồi! Dịp may của tôi biến mất rồi!

Quan tế tướng nhủ thầm “Đúng là dịp may của anh ta biến mất rồi”. Ông ta quay trở về cung điện. Lần này ông ta chuẩn bị một con ngỗng quay, nhét đầy những đồng tiền vàng trong đó và đem đến cho anh thợ may. Nhưng cả lần này những đồng tiền vàng cũng vào tay ông hàng xóm nọ.

Ngày tối hôm đó, quan tế tướng đến lấy lại cái khay. Khi nhìn thấy ông ta, anh thợ may nói:

- Tôi cảm ơn ông vì ông đã mang cho tôi những món ăn ngon. Ông hàng xóm giàu có của tôi vẫn nói rằng ông ấy rất thích những món quà của ông. Nhất là con ngỗng quay mà sáng nay ông mang tới.

Quan tế tướng bực mình nói:

- Dịp may của anh ở chính trong tay anh ấy. Trong bụng những con gà quay, gà tây quay, ngỗng quay có đầy những đồng tiền vàng. Thật là công toi khi tôi muốn giúp anh. Anh sẽ không may suốt đời thôi.

Anh thợ may vẫn tiếp tục may và buồn miệng lẩm bẩm: “Dịp may của tôi biến mất rồi! Dịp may của tôi biến mất rồi!”

Hai anh chồng

Ở thành phố phía đông có một người đàn bà thông minh tên là Saphica. Chị ta có một anh chồng đàn độn tên là Hanga. Saphica là một người nội trợ đảm đang, hiểu biết và khéo léo. Chị ta cẩn rắng chịu đựng số phận hẩm hiu vợ phải anh chồng đàn. Và chị cũng khéo léo che giấu không bao giờ để lộ cho người ngoài biết điều đó.

Một hôm người hàng xóm của chị tên là Rahana sang chơi. Hai người nói chuyện về các đức ông chồng của mình. Rahana nói về sự thông minh, khôn ngoan và khoẻ mạnh của chồng mình. Còn Saphica lại kể về anh chồng đàn độn của mình. Vừa kể nước mắt chị vừa lăn trên gò má. Chị than trách số phận mình hẩm hiu không lấy được chồng tốt. Saphica bắt đầu than vãn bằng một giọng ai oán:

- Ôi người xóm giềng yêu quý của tôi ơi, tôi biết nói gì và sẽ kể gì đây? Lạy Chúa toàn năng! Chúa đã trừng phạt con. Người đã ban cho con một người chồng ngu hơn bất cứ người chồng ngu nào trên đời. Anh ta đã gây cho tôi bao nỗi bất hạnh. Anh ta thậm chí không tiết kiệm được dù chỉ một đồng xu. Tất cả chỉ vì sự thật thà quá mức của anh ta và bởi anh ta không biết phải cư xử như thế nào với mọi người thôi. Tôi làm việc cả ngày để kiếm miếng cơm cho cả hai vợ chồng. Tối đến tôi lại phải dọn dẹp trong nhà. Ôi thật là đau đớn cho tôi! Đau khổ là số phận của tôi! Nếu chị không tin, tôi sẽ gọi chồng tôi đến đây để chị chứng kiến sự ngu dốt của anh ta.

Saphica liền gọi anh chồng đến và nói:

- Hanga, anh hãy trèo lên gác nhà và lấy bánh mì xuống để ăn trưa.

- Khi em yêu cầu điều gì anh sẽ làm ngay.

Hanga đi lấy cái thang bắc vào mái nhà rồi trèo lên. Trèo được nửa thang, anh ta quay lại hỏi:

- Saphica, Saphica! Anh đã trèo được nửa thang rồi. Anh không biết phải trèo lên tiếp hay là xuống.

Saphica kêu tên:

- Ôi, lạy thánh Ala! Thật là ngu quá đi thôi! Nếu trong tay anh chưa có cái gì thì có nghĩa là chưa lấy được bánh mì. Anh phải trèo tiếp chứ. Nếu có bánh mì trên tay thì tức là anh đã lấy được bánh rồi và khi đó anh hãy trèo xuống chứ.

Hanga nhìn vào tay mình, chẳng có gì cả. Theo lời khuyên của vợ, anh ta trèo tiếp lên mái nhà lấy bánh mì rồi trèo xuống. Xuống đến nửa chừng, anh ta lại kêu lên:

- Saphica, Saphica! Anh lại đang ở giữa thang. Anh không biết nên xuống hay nên trèo lên.

Saphica lại cho anh ta một vài lời khuyên. Anh ta nhìn vào tay mình thấy có bánh mì. Anh ta trèo xuống. Saphica quay sang người hàng xóm:

- Đấy chị thấy chồng tôi có ngu không? Tôi khóc vì điều đó cả ngày lẫn đêm. Chẳng có ai giúp tôi cả.

Người hàng xóm an ủi Saphica:

- Saphica yêu quý, đừng có buồn quá như vậy. Đừng để những hành động của chồng mình diễn ra ngay trước mắt mình, - rồi chị ta nhắc lại câu tục ngữ “méo mó có hơn không”. - Thà có người chồng như thế còn hơn là không có chồng. Chị biết đấy, một người đàn bà không có chồng thì không thể ăn mặc đẹp được và chẳng ai để ý đến họ. Bây giờ đến lượt tôi tôi sẽ kể cho chị nghe. Nếu chị biết chồng tôi, anh Simon đàn độn đến mức nào thì chị sẽ bằng lòng với những gì chị đã có. Lúc đó chị sẽ ngẩng cao đầu lên trời mà cảm ơn Chúa đã cho chị một người chồng như Hanga.

Chị hàng xóm nói tiếp:

- Chồng tôi còn tệ hơn chồng chị. Nếu chị không tin, chị hãy sang nhà tôi, tôi sẽ cho chị biết sự ngu đần của anh ấy.

Hai người phụ nữ cùng đi sang nhà Rahana.

Rahana lấy một cái vại múc đầy nước, sau đó gọi chồng chị đến và nói:

- Đây là cái vại đầy ngô. Anh hãy mang sang nhà ông thợ xay xay thành bột, xong đem về đây ngay. Chị Saphica sẽ chờ ở đây cho tới khi anh quay uviensach.vn

về.

Simon bê cái vại nước đi đến nhà ông thợ xay và nói:

- Vợ tôi nói rằng chúng tôi đang có một người khách đợi ở nhà. Vì vậy ông làm ơn hãy xay chỗ ngô này cho tôi. Tôi phải về nhà sớm.

Khi người thợ xay nhìn thấy nước ở trong vại và nghe những lời Simon nói ông ta biết rằng đây là một người đần độn. Ông ta quyết định trêu vợ chồng anh ta một mẻ. Ông ta chỉ vào góc nhà, trong đó có một người Ấn Độ đang nằm ngủ và nói với Simon:

- Anh cứ vào nằm kia mà ngủ, khi nào xong tôi sẽ đánh thức anh dậy mà mang bột về.

Simon nghe theo lời của người thợ xay, khi anh ta đã ngủ say người thợ xay bèn đến chỗ anh ta, cạo râu của anh ta đi. Sau đó ông ta bỏ mũ của Simon ra đội mũ của người Ấn Độ lên đầu anh ta. Cuối cùng người thợ xay đánh thức Simon dậy, đưa cho anh ta cái vại và nói:

- Tôi đã xay xong, hãy về nhà vui vẻ nhé.

Simon đi về nhà, vợ anh ta và chị hàng xóm hết sức kinh ngạc khi nhìn thấy anh. Vợ anh ta kêu lên:

- Anh là ai? Anh từ đâu đến?

- Anh là chồng của một trong hai cô nhưng anh không nhớ là cô nào.

Rahana trả lời:

- Chúng tôi không biết anh.

Rồi chị đưa cho anh ta một chiếc gương. Khi nhìn vào trong gương, Simon nhận ra cái mặt trong gương không phải mặt mình. Anh ta không bao giờ đội mũ của người Ấn Độ và anh ta luôn để râu. Anh ta dấm vào đầu mình và chửi rủa ông thợ xay:

- Lão thợ xay chó đẻ! Lão đã đánh thức thằng Ấn Độ dậy và đưa bột cho hẳn còn lão để tôi nằm ngủ ở đó. Tôi sẽ đến chỗ lão ngay lập tức để hỏi lão

tại sao đánh thức tôi dậy. Bởi vì nếu tôi ở đó tôi sẽ ngủ đến nửa đêm. Xin Chúa hãy tha thứ cho tôi!

Saphica quay lại phía Rahana và nói:

- Chị nói đúng Rahana ạ. Tôi vẫn còn hạnh phúc hơn chị. Xin Chúa hãy giúp đỡ chị!

Mày nghĩ gì?

Ông địa chủ có chuyến đi xa. Ông ta cưỡi ngựa và cho một người hầu chạy đi trước. Tối hôm đó họ nghỉ đêm tại một nơi. Sau khi ăn bữa tối, ông chủ nói với người hầu:

- Mà mệt rồi vì mà chạy suốt ngày. Đi ngủ đi, tao sẽ trông ngựa cho đến nửa đêm. Sau nửa đêm tao sẽ đánh thức mà dậy để canh cho tao ngủ.

Người hầu đồng ý ngay và lập tức ngủ liền. Ông chủ canh đến nửa đêm, sau đó gọi người hầu dậy. Ông chủ ngủ say ngay và tên hầu ngồi xuống mắt cũng díp vào. Một giờ trôi qua, ông chủ bỗng thức dậy và hỏi:

- Mà làm gì đấy hả?

- Con đang nghĩ...

- Mà nghĩ gì?

- Con đang nghĩ, hôm qua ông cưỡi ngựa, con thì chạy đằng trước. Còn ngày mai ai sẽ cầm yên vì ngựa không còn nữa!

Người hành khất và con lừa

Người hành khất có một con lừa. Con lừa này là tất cả gia sản của ông nên ông rất quý nó. Nhưng thật không may con vật lại chết. Người hành khất rất buồn. Một ngày kia, ông ta đến làng nọ, người trưởng thôn thương tình cho ông ta một con lừa khoẻ và đẹp. Người hành khất rất quý con vật vì nó đã giúp ông trong những chuyến đi.

Bỗng một hôm con lừa đó lăn ra chết. Người hành khất đào một cái huyệt chôn nó. Trên nấm mồ ông cắm hai cái cọc nhỏ. Ông xé vải buộc vào cọc làm như lá cờ để mọi người biết rằng người bạn thân thiết của mình đã được chôn ở đó. Ông ta ngồi bên mộ con lừa khóc suốt bảy ngày ròng rã. Ngày thứ bảy có một người đi qua nhìn thấy ông ta ngồi bên nấm mồ, trông rất buồn, nước mắt đầm đìa trên mặt.

Người đó thầm nghĩ. “Chắc là một người linh thiêng đã được chôn ở đây”. Nghĩ vậy nên người này móc một đồng tiền đặt vào tay người hành khất. Ngày hôm đó rất nhiều người đi qua và người nào cũng đặt tiền vào tay người hành khất. Ngày hôm sau cũng có rất nhiều người đi qua và họ dựng một mái nhà rồi đặt trong đó một cái tháp.

Tin đồn có một người đàn ông chết và rất thiêng bay đi khắp các vùng trong nước. Mọi người từ các nơi đổ xô về đó để cúng tiền, súc vật và nhiều của cải khác. Thậm chí cả những người bị bệnh cũng tranh nhau đến đó lễ bái mong mình khỏi bệnh.

Người ta đồn rằng người hành khất đó rất nhân từ và công minh.

Tin đồn bay đến tai ông trưởng thôn, người đã cho người hành khất con lừa. Ông ta đến ngôi mộ để cầu khẩn. Ông ta trèo lên ngọn tháp. Nhưng ông ta ngạc nhiên hết sức khi nhìn thấy người hành khất bất hạnh khi xưa. Họ vui mừng gặp lại nhau. Ông trưởng thôn hỏi:

- Anh bạn thân mến, hãy nói cho tôi biết con người linh thiêng được chôn dưới đó tên gì?

Người hành khất ngượng nghịu bối rối. Ông ta lắp bắp:

- Tôi... Tôi... Tôi sẽ nói với anh sự thực. Không có người đàn ông linh thiêng nào cả. Chỉ có con lừa anh đã cho tôi. Nó bị chết và tôi đã chôn nó ở đây. Vâng! Đúng thế, nó bị chết và tôi đã đem chôn nó dưới nấm mồ này.

Ông trưởng thôn cười phá lên và nói:

- Ồ chắc anh còn nhớ ngôi mộ thiêng của làng tôi và ngọn tháp được dựng trên đó?

- Tất nhiên là tôi nhớ, tôi nhớ.

Ông trưởng thôn vỗ vai người hành khất an ủi:

- Anh bạn thân mến ơi, chớ có lo lắng làm gì. Không có vị linh thiêng nào được chôn ở đó đâu. Đây là mẹ của con lừa mà anh đã chôn ở đây đấy.

Mộ vua Đavít

Tám mươi năm trước đây tại một làng thuộc Ba Lan có hai học trò mắc lỗi và họ mong có dịp chuộc lỗi lầm. Hai trò đều khát khao được đến vùng Eret Ixraen, mảnh đất của Chúa. Đặc biệt họ muốn tận mắt thấy mộ của vua Đavít. Cả ngày và đêm họ đều mơ đến đó và họ nghĩ cách biến giấc mơ của họ thành hiện thực. Họ không có tiền nên đành phải đi bộ. Họ lên đường chỉ với cái gậy và một cái túi trên lưng. Trên đường đi họ gặp rất nhiều trở ngại. Nhưng với sự giúp đỡ của Chúa họ đã vượt qua tất cả và cuối cùng họ đến được thành phố Thánh của Jerusalem. Họ rất mừng vì đã đến được đất thánh an toàn và khoẻ mạnh. Họ còn vui hơn nữa vì ngẫu nhiên họ tìm thấy phần mộ của người Do Thái. Nhưng họ không biết mộ của vua Đavít ở đâu. Trong khi họ đang băn khoăn thì một giáo đồ xuất hiện, chỉ đường cho họ đến ngôi mộ. Ông ta nói:

- Các Con trai của ta, hãy nhớ rằng khi các con đến ngôi mộ và bước xuống cầu thang của ngôi mộ, các con sẽ bị giữ lại dưới đáy mộ. Các con sẽ bị loá mắt vì tất cả của cải mà các con nhìn thấy ở đó: bạc, vàng và kim cương. Thật và tai hoạ nếu các con bị loà mắt vì chúng. Các con hãy chú ý cái bình nước trên đầu của vua Đavít. Khi Người giơ tay lên, nước sẽ nhỏ từ bình xuống hai bàn tay Người. Nước nhỏ đến lần thứ ba thì vua Đavít nhồm đậy và chúng ta sẽ được chuộc lỗi. Vua Đavít không chết mà Người chỉ nhắm mắt mơ màng. Người sẽ đứng dậy khi chúng ta xứng đáng. Vì sự ăn năn của các con, vì những nỗi gian truân trên đường tới đây của các con và vì tình yêu Người sẽ ban phước, Amen! Các con hãy đi đi.

Giáo đồ nói xong thì biến mất. Hai anh học trò theo con đường giáo đồ chỉ đi xuống ngôi mộ vua Đavít. Mọi việc diễn ra đúng như giáo đồ nói. Vua Đavít giơ hai bàn tay về phía họ và trên đầu Người có một bình nước. Nhưng hai học trò đã loà mắt vì của cải xung quanh nên họ quên khuấy lời giáo đồ. Họ để mặc cho nước chảy tràn trên hai bàn tay của vua Đavít. Trong nỗi đau đớn, bàn tay vua Đavít buông thõng xuống và ngay lập tức thượng thánh vua Đavít biến mất.

Hai trò nhỏ giật mình khi nhận ra cơ hội chuộc lỗi của họ không còn nữa. Họ khóc trong nỗi tuyệt vọng, bởi vì cơ may chuộc lỗi đã trong tầm tay vậy mà họ đã để tuột mất.

Vậy có thể nhắn nhủ rằng: Đừng để vàng bạc làm loá mắt. Hãy nắm lấy cơ may, đừng để nó tuột đi. Amen! Amen!

Giôzép thật thà

Một trăm năm trước ở Pêkin có một người đàn ông Do Thái tên là Giôzép. Anh ta là một người thật thà và tốt bụng. Anh đi theo con đường của Chúa một cách thành tâm. Hai vợ chồng anh sống bằng nghề nông như mọi cư dân trong làng.

Người làng Pêkin không có cối xay bột nên họ phải đến tận bờ suối Casi. Ở đó dòng nước chảy mạnh đủ để họ có thể xay bột.

Tháng nào Giôzép cũng đến đó xay bột. Một lần trên đường tìm chỗ xay bột về nhà anh đi qua đoạn suối ở phía tây làng Pêkin. Anh vừa đi vừa ngâm nga một điệu nhạc mà trước kia cha anh, một ông thợ chữa giày nổi tiếng thường hát. Lát sau, anh đi tới chân một ngọn núi gần con suối. Anh ngồi nghỉ dưới một gốc cây sau chặng đường dài mệt nhọc. Trước khi trở lại đường cái, bỗng anh nghe thấy tiếng gọi từ chân núi, anh quay lại và nhìn thấy một toán người da đen đang vẫy tay gọi anh lại.

Khi Giôzép đến nơi thì một ông lão râu trắng bạc phơ nói với anh:

- Chúng tôi là chín đạo sĩ. Chúng tôi muốn cầu nguyện nhưng còn thiếu một người. Nếu anh là người Do Thái thì hãy đến cầu nguyện cùng chúng tôi.

Giôzép buộc ngựa vào gốc tre và theo ông lão đến chân núi.

Khi những người cầu nguyện đi rồi, Giôzép cũng chuẩn bị ra về thì ông giáo sĩ già nói với anh:

- Hãy cầm lấy ba hòn sỏi này và nhét chúng vào bao bột của anh. Nếu anh giữ được điều bí mật này thì bao bột của anh bao giờ cũng đầy. Nhưng nếu anh tiết lộ cho bất kì ai thì vợ anh và cả gia đình anh sẽ chết.

Ông giáo sĩ già đưa cho Giôzép ba hòn sỏi rồi biến mất.

Giôzép đặt ba hòn sỏi vào trong bao rồi lên ngựa về nhà. Một tháng qua đi, rồi hai tháng và ba tháng qua đi, mỗi lần vợ Giôzép lấy bột đi nhào, chị vẫn thấy bao bột còn đầy. Chị tò mò muốn biết nguyên do vì sao lại thế, chị hỏi chồng, nhưng anh chồng bảo:

- Chúng ta sống hoà thuận mà vào thứ bảy và chủ nhật chúng ta không có việc làm nên Chúa ban phước cho chúng ta.

Nhưng chị vợ không tin vào những lời của chồng, chị ta còn dọa:

- Nếu anh không nói cho tôi biết tôi sẽ xa anh mãi mãi.

Cuối cùng Giôzép đành phải kể với chị về những người cầu nguyện và ba viên sỏi.

Đêm đó vị giáo sĩ già lại hiện ra và nói với Giôzép:

- Vì anh thật thà nên vợ và các con anh không bị chết. Nhưng cái bao bột của anh sẽ rỗng không và cuộc sống của vợ chồng anh không hoà thuận như trước nữa. Anh sẽ luôn cãi nhau với vợ và cuộc sống của anh đầy những rủi ro.

Năm tháng qua đi, đến lúc Giôzép từ già cõi đời và người ta chôn ông trong vườn. Điều kỳ lạ là câu chuyện về ông trở thành nổi tiếng trong làng và họ đặt tên ông là thật thà. Cho đến nay làng Pêkin vẫn còn lưu giữ khu vườn mang tên “Giôzép thật thà”.

Lão hà tiện và ông thợ đóng giày

Có một người Do Thái giàu có sống ở làng nọ. Ông ta rất keo kiệt, chẳng bao giờ bố thí cho những người nghèo khó. Một lần có người đàn ông đến hỏi xin ông ta. Ông ta hỏi:

- Anh ở đâu vậy?

- Tôi sống ở làng này.

- Thật khó tin! Vì cả làng này ai cũng biết tôi không bao giờ cho người ăn xin bất cứ cái gì.

Ở thị trấn đó có một người Do Thái khác. Ông ta là một người thợ đóng giày. Ông ta rất nhân từ và rộng rãi. Ông ta ban phát cho tất cả những ai đến ăn xin của nhà mình.

Rồi một ngày người keo kiệt giàu có đó chết. Những người Do Thái và giáo sĩ quyết định chôn ông ta ở gần hàng rào nghĩa địa. Thậm chí họ còn không đi theo đám tang ra nghĩa địa nữa.

Vài ngày qua đi, như thường lệ, những người ăn mày lại đến xin nhà ông thợ đóng giày. Nhưng ông thợ đóng giày từ chối:

- Tôi không có gì để cho cả.

Mọi người rất ngạc nhiên và thắc mắc không hiểu có điều gì xảy ra với ông thợ đóng giày, điều mà từ trước đến nay họ chưa bao giờ thấy.

Ông thợ đóng giày được gọi đến nhà ông giáo sĩ. Ông giáo sĩ hỏi:

- Làm sao một người như anh lại có thể từ chối người ăn mày.

Ông thợ đóng giày kể cho vị giáo sĩ câu chuyện sau:

- Nhiều năm trước đây người đàn ông giàu có đó, người đã chết cách đây mấy ngày đã mang đến cho tôi một số tiền khá lớn để bố thí cho những kẻ nghèo khó đến ăn xin với điều kiện là không được tiết lộ cho bất cứ ai biết là tiền đó của ông ta. Tôi đã hứa với ông ta là sẽ giữ kín chuyện này đến khi nào ông ta qua đời. Ông ta thường đưa tiền cho tôi và tôi đều dùng vào việc từ thiện, phân phát cho những người khốn khó, bây giờ ông đã chết rồi, tôi chẳng còn gì để mà cho nữa. Bởi vì tôi cũng chỉ là người nghèo khó nhất mà thôi.

Nghe xong câu chuyện của người thợ đóng giày ông giáo sĩ bèn tập hợp tất cả dân làng lại và họ đi đến ngôi mộ của người “keo kiệt” kia để ông tha thứ cho họ những gì mà họ đã cư xử không tốt với ông. Ông giáo sĩ mong rằng sau khi ông chết hãy chôn ông cạnh hàng rào nghĩa địa gần ngôi mộ của người giàu có nọ.

Tin vào Chúa sẽ được bù đắp

Một người giàu có định cho người ăn xin một trăm toman (tiền Ba Tư). Ông ta nghĩ, người khốn khó như vậy chắc linh hồn ông ta sẽ không thuộc về Chúa nữa. Nghĩ vậy nên người nhà giàu giắt một trăm toman vào thắt lưng rồi đi ra chợ. Những người ăn xin vây xung quanh và người đàn ông giàu có nói:

- Ai tuyên bố trước đám đông rằng không còn tin ở Chúa nữa thì sẽ nhận được một trăm toman của tôi.

Ông ta rút cái túi ra và giơ lên trước mắt những người hành khất. Mọi người thét vào mặt ông ta với lòng giận dữ tột cùng:

- Cút ngay, cút khỏi đây ngay! Con mắt của chúng tao luôn hướng về Chúa. Chúng tao sẽ tin vào Người cho đến ngày cuối đời!

Người giàu có rời khỏi đám đông và đến một nơi vắng vẻ. Ở đó ông ta nhìn thấy một người đàn ông trên người không có một mảnh vải che thân nằm trên đồng tro. Ông ta nói với người đó:

- Hãy dậy đi, anh đã bị kẻ nào đánh cho khốn khổ như thế này! Hãy cầm lấy một trăm toman này để hồi phục lại linh hồn ốm yếu của anh và thừa nhận rằng chẳng bao lâu nữa anh sẽ không còn tin vào Thượng đế tối cao.

- Không! Không! Cho đến hơi thở cuối cùng tôi vẫn tin vào sự giúp đỡ của Chúa.

Người giàu than vãn:

- Ôi thánh Ala! Tôi không thể tìm được một người nào trên đời này không tin vào Chúa. Vậy thì tôi sẽ mang gói tiền này của tôi đến chỗ người đã

chết, họ không do dự và họ đã mất tất cả hy vọng rồi. Nghĩ vậy nên ông ta đi đến nghĩa địa, đào một cái hố cạnh một trong những bia mộ ở đó và gọi:

- Này, dậy đi! dậy đi! Anh đã chết, đã mất tất cả hy vọng. Hãy cầm lấy tiền, tiền của tôi cho anh đấy.

Sau đó ông ta trở về nhà.

Năm tháng qua đi, người giàu có bị mất hết tài sản. Ông ta sống bằng bánh mì khô và nước lã. Trong lúc quần bách ông ta đi đến nghĩa địa nơi ông ta chôn tiền. Ông hy vọng sẽ tìm thấy túi tiền để cứu sống ông và gia đình.

Nhưng khi ông ta đang đào thì những người bảo vệ nghĩa địa tóm cổ ông ta và giao cho cảnh sát. Họ nói rằng ông ta đã lấy trộm đồ liệm của người chết, rằng ông ta đã lấy túi tiền từ nấm mộ.

Cảnh sát tìm thấy túi tiền trong người ông và họ tống ông vào tù bất chấp lời thanh minh.

Ngày hôm sau ông ta được mang ra trước nhà vua xét xử. Ông ta thú tội:

- Tôi đã phạm tội chống lại Thượng đế và đã đem tiền đến cho người chết, người mà tôi tin rằng họ đã mất hết hy vọng. Nhưng ý nghĩ của tôi thật đại dột. Tôi trở thành kẻ nghèo khó và tôi lại đi đến nghĩa địa để đào lại gói tiền mà tôi đã chôn cách đây mấy năm. Những người bảo vệ nghĩa địa đã bắt tôi và không nghe mọi lời giải thích của tôi. Xin đức vua nhân từ hãy tin tôi!

Vua công nhận những lời ông ta nói và bảo ông ta:

- Ông có biết rằng sự giúp đỡ của Chúa chỉ trong nháy mắt không? Tôi chính là người đàn ông bất hạnh nằm trên đồng tro mà ngày nào ông gặp. Nhờ sự giúp đỡ của Chúa mà tôi mới được như ngày nay. Hãy tin vào Chúa rồi sẽ được bù đắp.

Sau đó nhà vua ra lệnh cho cảnh sát:

- Hãy trả lại tiền và thả ông ta ra. Những lời ông ta nói là đúng sự thật.

Nạn hạn hán ở Mosun

Tại thành phố Mosun thuộc miền bắc của Babilon (Iraq ngày nay) người Do Thái và người theo đạo Hồi đã sống hoà thuận. Song trước đây kẻ xấu vẫn hay kích động, chia rẽ để họ cãi cọ nhau.

Đã một năm nay trời làm hạn hán trên toàn bộ đất nước. Ngày hội Hanuka qua đi mà trời vẫn không mưa. Ngày thứ mười lăm của Sabát qua đi (hội cây cối) mà trời vẫn không mưa. Người dân bắt đầu chấp tay than thở: “Thật là khốn khổ! Ôi thật là khốn khổ! Một năm rồi trời không mưa!”

Thức ăn và lương thực ngày càng đắt đỏ. Giá gạo tăng lên hàng tuần.

Vào ngày thứ sáu và ngày cầu nguyện của người theo đạo Hồi, tất cả họ đều đến nhà thờ Hồi giáo để cầu nguyện cho trời mưa, nhưng vô hiệu.

Thấy cầu nguyện cũng không đem lại kết quả, người Hồi giáo bèn đi đến những người Do Thái và nói với họ: “Hãy tha thứ cho chúng tôi vì sự cãi cọ trong thời gian qua. Hãy cầu Chúa của các anh, có thể Người nghe thấu và làm trời mưa xuống. Chúng tôi sẽ được cứu sống. Chúng tôi sẽ không quên các anh”.

Tất cả những người Do Thái sống ở Mosun từ già đến trẻ đều tập trung tại thánh đường. Họ cùng nhau đi đến khu nghĩa địa của tổ tiên và ông giáo sĩ, con người thông hiểu và tin tưởng. Những người Do Thái bắt đầu cất giọng cầu nguyện: “Cầu Chúa! hãy cứu giúp chúng con. Xin Người hãy làm mưa xuống mặt đất. Tại sao chúng con, những đứa trẻ của chúng con, những người hàng xóm Hồi giáo của chúng con lại phải chết?”

Khi họ đang cầu nguyện thì bầu trời bỗng nổi cơn giông, mây đen kéo đến và mưa ào ào đổ xuống.

Người Hồi giáo nhìn thấy mưa. Họ vội chạy đến nghĩa địa kiệu những người Do Thái lên vai và hát hò, nhảy múa rồi đi về nhà.

Từ đó, những người Do Thái và người Hồi giáo sống hòa thuận với nhau mãi mãi.

Cái Chết của hoàng tử bé

Có một vị vua rất quý trọng người Do Thái trong vương quốc của mình. Nhưng các viên quan cận thần thì không ưa gì họ và luôn tìm cách hại họ. Các quan cận thần quyết định hãm hại những người Do Thái để không lâu nữa nhà vua cũng phải căm ghét họ.

Một hôm, hoàng tử bé nhỏ đang chơi trong vườn, bỗng nhiên năm người đàn ông tiến đến tóm lấy, trói lại và mang ra vùng ngoại ô thành phố. Ở đó họ đã giết cậu bé và đem xác cậu đặt trong thánh đường.

Nghe tin con trai bé nhỏ của mình bị giết và xác tìm thấy ở thánh đường, nhà vua vô cùng đau đớn và giận dữ. Người cho gọi giáo sĩ đến, lớn tiếng hỏi:

- Người ta đã làm gì với ta thế. Tất cả các người đều có tội trong cái chết của con trai ta. Ta sẽ giết hết tất cả những người Do Thái trên đất nước này!

Ông giáo sĩ xin đức vua hãy hoãn lệnh đó trong ba ngày để ông tìm ra sự thực và kẻ giết người kia. Nhà vua đồng ý. Ngay sau đó ông giáo sĩ lệnh cho tất cả thần dân của ông hãy ăn chay cầu nguyện và phân phát của bố thí cho tới khi nào người đàn ông tội lỗi bị phát giác.

Đêm đó trong giấc mơ ông giáo sĩ gặp một ông già, người biết hết mọi điều xảy ra: ông lão nói rằng chính năm viên quan cận thần của vua đã giết đứa trẻ. Ông già còn dặn giáo sĩ ngày hôm sau phải làm gì. Ông lão đó không ai khác ngoài giáo đồ Elijan.

Ngày hôm sau ông giáo sĩ đến cung điện và xin đức vua hãy đem xác con trai mình về. Xác đứa trẻ được mang về cung điện. Giáo sĩ đặt nó lên một cái bàn trước mặt vua và các viên quan cận thần. Ông lấy một cái gậy chạm vào trán đứa trẻ, sau đó chạm vào trán của chính ông ta. Trong khi cầu

nguyện ông không để ý gì đến xung quanh. Ông chỉ tập trung toàn bộ suy nghĩ vào Chúa.

Bỗng nhiên hoàng tử bé mở mắt và ngồi dậy. Giáo sĩ nói với hoàng tử:

- Hãy kể đi! Người đã bị giết như thế nào?

Hoàng tử há miệng ngáp như sau một giấc ngủ say và bắt đầu nói:

- Tôi đang chơi ở trong vườn thì năm người đàn ông này đến bắt tôi: - Hoàng tử vừa nói vừa chỉ vào ba viên quan cận thần. - Người này, người này, người này và hai người nữa. Họ đem tôi ra ngoài ô thành phố. Sau đó một người trong số họ đã rút dao ra. Tôi khóc và xin ông ta đừng giết tôi, nhưng ông ta không để ý đến lời cầu xin của tôi và đã đâm tôi bằng con dao cầm trong tay. Máu của tôi chảy ra xung quanh và bắn cả vào một hòn đá to cạnh chỗ tôi nằm.

Nói xong hoàng tử nhắm mắt lại, nằm xuống và chết lại lần thứ hai.

Nhà vua ngay lập tức ra lệnh cho lính đi tìm hòn đá đã dính máu của con trai mình. Đúng là họ đã tìm thấy hòn đá đó, mang về cho nhà vua. Lập tức năm viên quan cận thần xấu xa kia bị giết. Còn những người Do Thái được nhà vua tin tưởng và tôn trọng cho tới ngày cuối đời.

Phần thưởng của bà đỡ

Bà tôi là một bà đỡ. Bà làm công việc này vì yêu thích chứ không đòi hỏi bất cứ sự thù lao nào. Bà tin rằng mình sẽ được bù đắp khi lên thiên đường.

Một hôm ngồi thêu bên bậc cửa, và đang cảm thấy mệt mỏi sau một ngày làm việc cần mẫn, bà bỗng nhìn thấy một con mèo đang rón rén lén vào nhà. Nó sục sạo mọi xó xỉnh như để tìm thức ăn.

Con mèo nhận được sự quý mến của bà tôi vì ngay lúc đó bà đã cho nó ăn. Bà để ý và thấy nó đang có chửa! Bà nghĩ bụng: “Mình sẽ đỡ cho con mèo này!”

Ngày tháng qua đi, một đêm tối trời mưa bão. Bà tôi bỗng thức giấc bởi tiếng bước chân đi về phía nhà mình. Sau đó có tiếng gõ cửa, bà vội mặc quần áo rồi ra cửa. Một người đứng trước cửa vẻ mệt mỏi, mồ hôi nhễ nhại. Anh ta vội nói:

- Bà hãy đi với tôi, tôi sẽ trả bà rất nhiều tiền. Vợ tôi đang đau đẻ, cô ấy không có ai giúp đỡ cả.

Bà tôi rất mừng vì đây là dịp may để bà lại trở tài tay nghề và giúp đỡ mọi người.

Zakho, thành phố của tôi rất nhỏ, bà tôi đi đến phố trung tâm, theo sau người đàn ông đó. Nhưng không hiểu sao bà không hề nghe thấy tiếng bước chân của anh ta. Bỗng nhiên bà nhìn thấy họ đã bỏ xa ngôi nhà cuối cùng của thành phố. Bây giờ họ đang đi trên một cánh đồng rộng. Bà tôi bắt đầu thấy sợ run rẩy cả người khi nhận thấy nơi đây không có một ai ở cả. Bà nhận ra người đàn ông không ai khác là một con dê.

- Ông chủ, hãy thương tôi!

Bà mấp máy môi nhưng không thốt ra được thành lời. Họ tiếp tục đi tới một chiếc cầu đá. Sau đó họ chui vào một cái hang to và bà nghe thấy giọng một người đàn ông nói:

- Bà hãy vào đi, vào trong này.

Bà tôi run lên bần bật vì thấy trong hang có rất nhiều dê con với hai cái sừng trên mình và chúng kêu giống như những con mèo.

Bà tôi tự nhủ: “Mình đã tìm được những bệnh nhân thật là dễ chịu”. Nhưng bà không nói ra lời. Con dê có hai cái sừng dài nhất dẫn bà đến bên cạnh và nói với bà:

- Nếu “đứa bé” sinh ra là con trai thì bà sẽ được bất cứ cái gì bà muốn. Nếu là con gái, lạy Chúa, đừng có chuyện đó.

Người tái nhợt vì sợ hãi, bà tôi không thốt lên được lời nào. Bà đi vào phòng người đẻ và kinh ngạc khi nhìn thấy đó chính là con mèo đã lên vào nhà bà hôm nào. Vừa nhìn thấy bà, con mèo nói:

- Bà yêu quý, bà nhớ đừng có ăn cái gì ở đây, nếu không bà cũng sẽ biến thành dê.

Bà tôi nghe lời con mèo không ăn thứ gì trong hang suốt đêm đó mặc dù đồ ăn thức uống thơm ngon hấp dẫn đến mềm người. Bỗng con mèo cái lên cơn đau đẻ. Bà tôi chuẩn bị mọi thứ rồi đỡ cho nó mẹ tròn con vuông. Đó là một con mèo đực. Niềm vui tràn ngập khắp cả hang. Con dê đầu đàn gọi bà tôi đến và nói:

- Thậm chí bà đòi nửa vương quốc của tôi, tôi cũng đồng ý.

Nhưng bà tôi nói:

- Không, tôi không muốn gì cả. Một việc làm tốt cho mọi người là tôi hài lòng rồi.

- Không thể thế được! Bà phải nhận một cái gì chứ! Đây là phong tục của chúng tôi, bà không thể coi thường được.

Bà tôi biết rằng không phải chuyện đùa. Bà nhìn thấy mấy túm tôi ở góc phòng và bà xin một túm, gọi là chút phần thưởng. Con dê bỏ túm tôi vào túi áo cho bà rồi hộ tống bà về nhà.

Về tới nhà mệt mỏi đã rồi, bà ném túm tôi cạnh cửa, lăn ra giường ngủ. Sáng hôm sau người cháu đánh thức bà dậy và hỏi:

- Bà ơi, vàng ở đâu ra nhiều thế hả bà?

Bà tôi nhìn ra cửa chỗ túm tôi hôm qua bà đã vứt thì không thấy gì ngoài một túm vàng nguyên chất có hình củ tỏi. Bà đem số vàng đó phân phát cho tất cả con cháu, cả nội ngoại của bà.

Hơn mười năm sau bà qua đời. Cháu chắt của bà bây giờ có mặt trên khắp thế gian. Còn tôi và các em tôi đang sống trên đất nước Ixraen, Đất Thánh. Và trong mỗi chúng tôi vẫn còn giữ những nhánh tỏi bằng vàng nguyên chất, phần thưởng của bà, một bà đỡ tốt bụng đã cho chúng tôi.

Không tránh khỏi cái chết

Có một ông nhà giàu sống ở thành phố nọ. Ông ta có nhiều con cái, tài sản và một cuộc sống xa hoa, truy lạc. Vì vậy trong đầu ông luôn luôn băn khoăn bởi câu hỏi: Sự giàu có sẽ giúp được gì cho ta trong những lúc ta ốm yếu? Ai sẽ giúp ta tránh khỏi cái chết?

Suốt ngày ông ta chỉ nghĩ làm sao tránh khỏi cái chết của số mệnh.

Một ngày ông ta đến hỏi ý kiến các ông thầy bói và trả cho họ một số tiền lớn. Thầy bói nói cho ông ta biết ngày ông ta chết và cách tránh nó. Họ nói rằng ông ta sẽ bị một con ngựa hoặc một con voi giẫm lên.

Người giàu nghĩ ông ta sẽ tìm cách tránh cái chết của mình. Vài tháng trước ngày định mệnh mà các thầy bói nói, ông ta rời thành phố đến một sa mạc. Ông ta dựng trại và cùng sống với vợ ở đó. Những đứa con của ông ta thì vẫn sống ở thành phố. Chúng đến thăm cha mẹ đều đặn và mỗi lần đến mang theo đồ ăn, thức uống và quà cáp. Vì vậy ông ta sống trong trại của mình với tâm hồn thanh thản vô lo.

Rồi cái ngày định mệnh ấy cũng đến và qua đi. Ngay hôm sau đó, ông ta nói với vợ:

- Mấy tay thầy bói bịp này đã lừa mình rồi! Họ đoán ngày hôm qua là ngày tận số của mình vậy mà chẳng có chuyện gì xảy ra cả. Tôi phải đi đòi lại tiền mới được.

Nhưng người vợ ngăn lại:

- Hãy cẩn thận ông ạ! Có thể ngày chết của ông đã được thiên đình hoãn lại. Tại sao ông lại muốn rời khỏi đây? Lỡ một con ngựa hay con voi giẫm lên ông thì sao?

Người giàu đành ở lại trang trại của mình với nỗi lo thấp thỏm vì lời nói của vợ.

Một tháng trôi qua, người giàu vẫn chưa chết. Ông ta nghĩ rằng chắc thiên đình đã quên ông và chắc rằng ông sẽ tránh khỏi cái chết.

Một hôm vào lúc giữa trưa, hai vợ chồng người giàu đang ngồi ăn cơm trong trại của mình. Bỗng trại của họ đổ sụp xuống. Thì ra, một con đại bàng khổng lồ đang cắp một con ngựa. Đại bàng muốn ăn miếng mồi trên “điểm xanh” giữa sa mạc nhưng khi đặt con mồi xuống, thì tấm vải bạt yếu ớt của trại rách tan ra từng mảnh.

Khi người vợ kéo được tấm bạt ra thì người chồng đã tắt thở. Bà ta cứ ôm xác chồng mà kêu lên: “Ôi! Không tránh khỏi cái chết! Ôi! Không thể nào tránh khỏi cái chết!”.

Con trai người thương gia

Một người thương gia chăm chỉ góa vợ sống với cậu con trai duy nhất. Cậu ta là người phá gia chi tử. Người thương gia bận bịu suốt ngày với công việc. Ông chẳng còn thời gian để ý đến cậu con trai sống ra sao nữa. Ngày ngày cậu con vui đầu vào rượu và đàn đúm với đám bạn bè trong những cuộc vui ngông cuồng.

Một hôm người thương gia gọi con đến bảo:

- Con ơi, con hãy từ bỏ cuộc sống phóng túng đi để chí thú làm ăn. Bạn bè con, chúng sẽ chẳng giúp gì cho con trong lúc con khó khăn đâu.

Nhưng cậu con trai trả lời:

- Bạn bè con sẽ trung thành với con và hết lòng vì con.

Người cha khuyên con vài lần không được cũng đành chịu. Một hôm ông gọi con trai đến rồi mang ra hai cái ống tre đựng đầy tiền và bảo:

- Con ơi, cha chẳng sống được bao lâu nữa. Cha khuyên con hết lời mà con không chịu nghe. Số tiền cha để lại cũng chỉ đủ tiêu trong vài tháng là hết. Khi đó con sẽ chẳng bầu víu vào đâu được nữa. Cha có để hai ống tre ngoài sân, con hãy tự buộc chúng lại và treo lên.

Người con trai thấy buồn cười vì những lời dặn của cha.

Sau đó người thương gia qua đời. Chỉ một thời gian ngắn, người con trai đã tiêu sạch hết tiền trong nhà. Anh ta bèn đến chỗ bạn bè và nói:

- Tao không còn tiền nên không thể “bao” chúng mày được nữa.

Nghe thấy thế những người bạn của anh lên tiếng:

- Đừng lo, chúng tao sẽ mời mày, thậm chí nếu mày không còn tiền, mày có thể nấu nướng cho chúng tao.

Người con trai không còn sự lựa chọn nào khác nên đành đồng ý. Những người bạn quăng gạo, thịt và bảo anh ta đi xuống bếp trong khi họ ngồi uống rượu và vui chơi ở bàn tiệc. Cậu ta rất bực mình với cách cư xử của đám bạn nhưng cố nhịn, đi xuống bếp sửa soạn nấu nướng. Khi vừa nấu xong, anh ta cảm thấy mệt và buồn ngủ quá đến nỗi không cưỡng được. Trong lúc anh ta ngủ, một con chó vào bếp ăn tất cả cơm và thịt. Khi anh ta thức dậy chỉ còn cái xoong rỗng không. Anh ta đến chỗ đám bạn và nói với họ mọi chuyện xảy ra nhưng họ không tin, cho rằng anh ta nói dối và nện cho anh ta một trận rồi ném ra ngoài. Đến lúc đó, anh ta mới hiểu rằng những lời cha nói là đúng. Bấy giờ, anh cũng không chọn gì ngoài lời khuyên của người cha. Anh bèn trở về nhà treo hai cái ống tre mà cha dặn trước khi chết lên tường. Nhưng hai ống tre nặng rơi xuống vì cái dây quá nhỏ, thế là những đồng tiền vàng, những viên đá quý rơi ra. Khi nhìn những điều kì diệu này, người con mới nhận ra người cha thông minh rất yêu mình và muốn mình trở thành người tốt. Anh cảm thấy thương cha và đau khổ vì những gì mình đã gây ra khi cha anh còn sống. Anh quyết định từ bỏ đám bạn xấu đó.

Một hôm anh ta bảo với đám bạn rằng anh ta lại có tiền nên mời mọi người đến nhà dự tiệc. Những người bạn rất vui, họ đến chè chén và chơi không thiếu một người nào. Con trai người thương gia chỉ cho họ một viên kim cương và nói:

- Chúng mày nhìn xem đá quý của tao làm sao thế kia, một con chuột đã gặm nên nó bị sút mất hai mảnh.

Đám bạn bè cùng thốt lên:

- Đúng là con chuột đang gặm đá quý kìa!

Người con trai lại nói:

- Nếu một con chuột còn ăn đá thì tại sao một con chó lại chê thịt cơ chứ?

Sau đó anh ta đưa cái gậy cho mấy người đàn ông đang đứng trực ngoài cửa. Họ cầm lấy gậy quật túi bụi vào đám bạn bè kia.

Từ đó, người con trai bắt đầu chí thú làm ăn. Anh ta xây nhà, cưới vợ, và họ sinh được mấy đứa con trai, mấy đứa con gái. Cuộc sống của họ rất hoà thuận và hạnh phúc.

Ăn ngon miệng

Xưa có một người sống bằng nghề khuân vác. Bữa cơm nào anh ta cũng ăn ngon miệng. Khi có thời gian anh ta thường đi vào phố ăn ở một tiệm nhất định. Tiệm ăn đó đối diện với ngôi nhà của một người giàu có. Người giàu ấy thường nhìn thấy anh ta ăn rất ngon lành, ông ta bần khoăn tự hỏi: “Làm sao người nghèo đó lúc nào cũng ăn ngon miệng thế? Sao anh ta lại ăn nhiều đến như vậy? Tại sao mình chẳng có nhu cầu ăn như thế nhỉ?”

Một hôm người giàu gặp người bạn, ông ta là một thương gia sống ở ngoại ô thành phố. Người giàu nói với bạn về sức ăn của người khuân vác. Người thương gia cũng ngạc nhiên không kém, ông ta nói:

- Tôi chỉ ăn rất ít. Chẳng bữa nào tôi thấy ngon miệng. Thức ăn muốn tắc lại nơi cổ họng và tôi không thể nuốt nổi. Chúng ta hãy để ý xem chuyện gì sẽ xảy ra khi người khuân vác kia trở thành một người giàu có như chúng ta.

Người thương gia giàu quyết định mời người khuân vác đến nhà mình và cho anh ta thật nhiều vàng bạc. Nghĩ vậy ngay ngày hôm sau ông ta mời chàng khuân vác đến và bảo:

- Này anh bạn, tôi có công việc cho anh đây, hãy đến nhà tôi.

Chàng khuân vác đi theo ông thương gia về nhà. Người thương gia cầm chìa khoá mở cửa. Chàng khuân vác nhìn thấy gian nhà đầy đồng đô nguyên chất. Ông ta lại mở gian thứ hai, đầy ắp toàn những đồng tiền vàng. Chàng khuân vác hỏi chủ nhân ngôi nhà:

- Thưa ngài, ngài bảo tôi đến đây có việc, vậy đó là việc gì ạ?

Người thương gia trả lời:

- Hãy lấy vàng đi, anh lấy được bao nhiêu thì đó là của anh. Tôi mời anh đến đây là vì như vậy.

Chàng khuôn vác vội buộc ống quần và ống tay áo lại. Sau đó anh ta nhét đầy vàng vào trong. Xong xuôi anh ta đi về nhà với đầy tiền vàng trong quần áo. Về tới nhà anh ta bỏ những đồng tiền vàng vào một cái bình. Nhưng chưa đầy đến miệng, còn khoảng bốn đốt ngón tay nữa. Chàng khuôn vác tự nhủ: “Phải làm cho cái bình này đầy tiền. Mình sẽ không mua gạo và quần áo nữa. Mình sẽ cốp nhặt từng xu cho tới khi cái bình đầy ắp tiền”. Nghĩ thế nào anh ta làm thế. Anh ta không dám ăn, không mua quần áo mới cho mình, cho vợ và cho những đứa con của anh ta.

Một hôm người khuôn vác gặp ông thương gia, người đã cho anh vàng. Ông thương gia nhìn thấy anh ngạc nhiên hỏi:

- Sao mặt mũi anh lại phờ phạc thế kia? Sao anh gầy yếu thế?

Chàng khuôn vác trả lời:

- Tôi ăn không thấy ngon miệng. Tôi bỏ số vàng ông cho vào một cái bình. Nhưng nó chưa đầy vì vậy tôi luôn luôn ăn không ngon miệng.

Ông thương gia lại mời chàng khuôn vác tới nhà mình và nói:

- Anh hãy đem cái bình tới nhà tôi và cho đầy vàng vào đấy.

Chàng khuôn vác cầm cái bình và đi đến nhà ông thương gia. Anh ta vừa bước vào cửa, ông thương gia giăng lấy cái bình và đập nó vỡ ra từng mảnh.

Những đồng tiền vàng lăn long lóc trên sàn nhà. Ông thương gia cúi tiết quát tháo mắng mỏ:

- Nếu anh không biết làm gì với số vàng đó thì anh không cần giữ nó làm gì!

Nói rồi ông ta đá cho anh khuân vác một cái thật mạnh. Mạnh đến nỗi chàng ta lăn xuống bậc thang và đầu vào cửa và bị mù cả hai mắt.

Chàng bốc vác mù loà chẳng còn cách nào khác là đi ăn xin của bố thí. Hễ có ai cho anh ta một xu thì anh lại nói:

- Trước khi cho tôi tiền, hãy tát cho tôi một cái, bởi vì tôi đáng bị như thế.

Từ khi bị mù, anh ta sợ không dám về nhà. Anh ta lang thang khắp các ngõ hẻm trong thành phố cho tới khi tìm thấy túp lều nhỏ bỏ không và lấy đó làm nơi trú ngụ của mình.

Mỗi ngày khi về tới lều anh ta thường lấy cái gậy khua khắp lều xem có người nào trong đó không. Rồi anh ta đào một cái lỗ và bỏ tất cả số tiền xin được vào đấy. Anh ta không bao giờ đem tiền xin được đi mua gạo và thức ăn. Anh ta chỉ ăn bánh mì mà ai đó vì thương hại đã cho anh ta. Thời gian cứ thế trôi đi. Nhưng rồi có một tên trộm đã để ý đến chàng ăn xin mù loà hằng ngày thường ngồi ở một nơi nhất định. Tên trộm nghĩ. “Hắn ta không dùng tiền để mua bất cứ thứ gì, bởi vì những thứ hắn cần thì người ta cho hắn ăn rồi. Vậy số tiền xin được hắn để làm gì?”

Một buổi tối tên trộm đi theo người ăn xin. Gã đi rất nhẹ theo sau và lên vào túp lều. Gã cẩn thận tránh cái gậy của người ăn xin khi anh ta khua khắp lều. Sau đó tên trộm nhìn thấy cái hố của người ăn xin ở dưới gầm ghế đầy những đồng tiền mà anh ta đã dành dụm được một năm qua. Hôm sau, lúc người ăn xin đã rời khỏi lều, tên trộm lấy sạch tất cả số tiền trong cái hố đó.

Tên trộm lập tức đem số tiền đó xây nhà, mở cửa hiệu và trở thành người giàu có.

Một lần tên trộm đi qua chỗ người ăn xin mù. Gã cho anh ta một đồng tiền và một ổ bánh mì. Người ăn xin lại nói: “Trước khi cho tôi tiền, hãy cầu tôi một cái”.

Tên trộm làm như người ăn xin yêu cầu rồi đưa tiền và bánh mì cho anh ta. Anh ta cắn một miếng bánh mì, nhai và nuốt nhưng miếng bánh cứ tắc nơi cổ họng nên anh ta đành nhổ nó ra ngoài. Ngay sau đó anh ta liền lao vào tên trộm và kêu ầm lên: “Cướp! Cướp!” Ngay lập tức một đám người vây quanh tên trộm và bắt hãm. Cảnh sát dẫn cả hai người về đồn. Người ăn xin mù nói:

- Người này đã lấy trộm tất cả số tiền mà tôi dành dụm được.

Cảnh sát hỏi:

- Anh bị mù như thế, làm sao mà anh biết được?

Người ăn xin giải thích:

- Ổ bánh mì mà hãm mua là bằng tiền của tôi.

Đúng vậy, bởi vì nó tắc ở cổ họng tôi. Tôi không bao giờ ăn nổi bánh mì mua bằng tiền của chính tôi. Họ không tin lời anh ta nói. Họ bèn mang hai ổ bánh mì đến. Họ mua một ổ bánh mì bằng tiền của cảnh sát, ổ kia mua bằng tiền của tên trộm. Quả nhiên ổ bánh mì mua bằng tiền của cảnh sát anh ta ăn ngon lành. Còn ổ bánh mì mua bằng tiền của tên trộm thì anh không làm sao nuốt nổi. Cảnh sát liền thấy những lời anh ta nói là sự thật. Tên trộm bị bắt giữ. Hãm ta đã nhận tội và đem trả lại người mù tất cả số tiền mà hãm lấy. Người mù tìm đến một thầy thuốc để chữa mắt và sau đó mắt anh ta sáng trở lại như xưa.

Lão chủ hiệu và bốn người mù

Có một người ăn xin mù thường đi xin của bố thí ở một khu chợ. Ông ta thường giấu tiền xin được tại một túp lều ngoài thành phố.

Một hôm, ông ta vào một cửa hiệu trong chợ. Chủ hiệu không cho ông ta một đồng xu nào lại còn đòi đổi tiền lẻ của người mù. Chủ hiệu đưa cho người ăn xin mù một đồng to. Người ăn xin rờ rẫm đồng tiền rồi cho vào túi đi ra khỏi cửa hiệu. Nhưng lão chủ hiệu gọi giật lại và bảo:

- Đưa trả tôi đồng tiền mau lên.

Vừa nói lão vừa lấy lại đồng tiền mà lão vừa đổi. Người ăn xin kêu toáng lên rằng lão chủ hiệu chẳng những không bố thí cho ông ta mà còn lấy cả tiền của ông ta nữa. Mọi người xung quanh lấy lại tiền cho người mù. Lão chủ hiệu không nói gì. Nhưng ngay sau đó lão đi theo người ăn xin mù. Lão nhìn thấy người mù đi vào một túp lều, lật một hòn gạch lên và giấu tất cả tiền xin được trong ngày vào một cái hố ở đó. Lão chờ ở ngoài cho tới khi người mù đi khỏi túp lều, lão mới lén vào lật hòn gạch và lấy hết nhãn số tiền. Khi người ăn xin mù trở về không thấy những đồng tiền đâu bèn kêu khóc thảm thiết.

Ông ta đi đến chỗ ông bạn mù khác, khóc lóc đau đớn kể. Người bạn liền hỏi:

- Anh làm sao thế?
- Tiền của tôi bị trộm lấy hết rồi.
- Thế là thế nào? Thế anh để tiền ở đâu?
- Dưới hòn gạch trong túp lều.

- Giời ơi, sao lại để tiền ở dưới hòn gạch?

- Tại sao lại không? Thế thì để ở đâu là an toàn nào?

Người bạn mù giảng giải:

- Nhìn đây này, đây là cái gậy cũ kỹ của tôi. Nếu có rơi trên phố cũng chẳng ai để ý. Đó là nơi giấu tiền của tôi.

Trong khi đó lão chủ hiệu đi theo người ăn xin mù và đã nghe hết câu chuyện giữa hai người. Khi người mù vừa đưa gậy của mình ra cho bạn thì lão chủ hiệu giật lấy nó. Ngay sau đó người bạn mù hỏi người ăn xin về cái gậy của mình thì người ăn xin ngạc nhiên hỏi:

- Gậy nào?

Chủ nhân của cái gậy giận dữ hét lên:

- A, anh đến đây để lừa tôi, lấy trộm tiền của tôi hả?

Họ cứ thế cãi nhau và sau đó cùng đi đến chỗ người mù thứ ba. Lão chủ hiệu tiếp tục đi theo sau họ mà họ không hề biết. Họ thuật lại mọi chuyện cho người mù thứ ba nghe. Người này trách:

- Các anh thật ngu quá! Ai lại đi giấu tiền dưới gạch và trong gậy bao giờ. Nhìn này, đây là cái áo sơ mi của tôi. Tôi luôn mặc nó và không bao giờ cởi nó ra khỏi người.

Vừa nói ông ta vừa cởi áo đưa cho hai người mù kia. Ngay lập tức lão chủ hiệu thò tay nâng lấy cái áo. Người mù thứ ba vội lần tìm áo trong khi hai người mù kia cứ hỏi:

- Đâu, cái áo sơ mi của anh ấy đâu?

Người mù thứ ba bắt đầu kêu khóc và họ quyết định đi đến chỗ người mù thứ tư. Lần này lão chủ hiệu cũng đi theo họ. Họ tới chỗ người mù thứ tư và kể hết mọi chuyện cho ông ta nghe. Người mù thứ ba cứ đổ cho hai người mù kia đã lừa ông ta và lấy hết tiền của mình. Người mù thứ tư bèn bảo:

- Thật là ngớ ngẩn khi giấu tiền dưới gạch, trong gậy hay trong áo sơ mi. Cách chắc chắn nhất là khâu một cái dải rộng khoảng năm xentimet dài như một cái thắt lưng ấy. Tôi đã làm một cái như thế và để tiền vào trong đó, lúc nào tôi cũng buộc nó vào người.

Vừa nói ông ta vừa cởi cái thắt lưng cho mấy ông bạn xem. Nhanh như cắt lão chủ hiệu cầm lấy và đi ra ngoài.

Người mù thứ tư cứ tìm cái thắt lưng khắp xung quanh. Ba người mù kia thì hỏi loạn lên:

- Thắt lưng nào?

Và họ lại bắt đầu cãi nhau. Sau đó người mù thứ tư trấn tĩnh lại và bảo:

- Chắc phải có người nào đó theo dõi chúng ta đã lấy trộm hết tiền của chúng ta.

Bốn người mù quyết định cùng đi xin và sẽ chia đều số tiền xin được.

Một hôm họ đi qua cửa hiệu của người đàn ông đã lừa họ. Lão chủ hiệu thương hại và cho họ một đồng tiền to. Bốn người mù nghi hoặc hỏi nhau: “Tại sao ông ta lại cho nhiều thế nhỉ? Hay là chính ông ta đã lấy tiền của chúng ta?”. - Một người mù nói:

- Chúng ta sẽ làm gì bây giờ?

Người mù khác trả lời:

- Hay là thế này, tôi không bao giờ ăn nổi bất cứ cái gì mua bằng chính đồng tiền của tôi. Thức ăn cứ bị tắc nơi cổ. Ta thử xem.

Sau đó họ mua bánh mì và cùng ngồi xuống ăn. Nhưng người mù nọ không sao nuốt nổi. Bây giờ họ mới tin chắc chắn rằng chính lão chủ hiệu đã lấy trộm tiền của họ. Họ tiến đến cạnh lão và kêu lên:

- Hãy trả lại tiền cho chúng tao ngay!

Mọi người tóm lấy lão chủ hiệu. Bốn người mù cùng lão chủ hiệu được đưa lên quan. Tại đó quan đã biết được vì sao những người mù phát hiện ra lão chủ hiệu ăn cắp tiền của họ. Quan khảo tra lão chủ hiệu. Cuối cùng lão phải thú nhận và kể lại mọi việc đã xảy ra. Quan bắt lão chủ hiệu trả lại bốn người mù đầy đủ số tiền và ra lệnh bắt giam lão chờ ngày xét xử.

Cái cối xay, cái mâm và cái gậy

Có một người đàn ông dẫn gỗ sống với vợ và bảy cô con gái tại một làng ven rừng. Ông ta làm việc rất chăm chỉ mà vẫn nghèo.

Năm tháng qua đi, một lần đang chặt gỗ bỗng ông nhìn thấy một người đàn ông da đen đứng ngay trước mặt, ông cất tiếng hỏi:

- Sao ngày nào người cũng chặt gỗ của ta vậy?

Người đốn gỗ trả lời:

- Thưa ông, tôi phải nuôi vợ và bảy đứa con gái. Tôi chỉ có cách đốn cây bán lấy tiền để kiếm sống. Nếu không làm thế tôi và gia đình tôi sẽ chết đói mất.

Người da đen nghe nói vậy thì thương tình bèn bảo:

- Ta sẽ cho người một cái cối xay cà phê. Nó sẽ cung cấp lương thực và thực phẩm cho người. Nhưng người không bao giờ được đến đây nữa.

Người đốn cúi mừng rỡ, ôm hôn và cảm ơn người da đen. Ông vội vã thu dọn dụng cụ, cầm cái cối xay cà phê và đi về nhà. Dọc đường ông cảm thấy đói liền đem cối ra thử. Ông đặt cối xuống đất và nói:

- Cối ơi, cối ơi hãy cho ta thịt, cơm và đậu.

Nói xong ông nhắm mắt lại, khi mở mắt ra ông đã thấy những thứ ông yêu cầu ở ngay trước mặt. Ông ngồi xuống đánh một bữa no nê rồi hả hê đi về nhà.

Về tới nhà ông vui vẻ kể với vợ con về người da đen và món quà kỳ diệu. Cả nhà đều cảm ơn Chúa đã ban phước cho họ. Ngay lập tức họ gọi một

bữa cơm thịnh soạn và cả nhà cùng vui vẻ ăn. Họ sống trong sung sướng như vậy khoảng một tuần.

Bên cạnh gia đình họ có một bà hàng xóm thường hay sang chơi. Một tuần trôi qua kể từ hôm người đốn củi mang cái cối xay cà phê về thì bà hàng xóm sang chơi như thường lệ. Cô con gái lớn khoe với bà hàng xóm:

- Hay lắm bà ạ, bố cháu không phải đi đốn củi nữa. Nhà cháu có một cái cối tuyệt vời. Nó làm ra bất cứ cái gì mà mình muốn.

Bà hàng xóm nghe cô gái nói vậy thì rắp tâm lấy bằng được cái cối. Một hôm bà sang chơi và cô con út ở nhà. Bà liền hỏi mượn cô gái cái cối. Bà nói rằng bà muốn xay ít cà phê mà không có cối. Bà còn hứa sẽ trả lại cối sau ba giờ. Cô gái thật thà đem cối cho bà ta mượn. Tất nhiên sau đó bà hàng xóm đã trả lại cô gái cái cối xay bình thường giống hệt như cái cối xay cà phê của nhà cô.

Buổi tối, người cha trở về và nói với cái cối xay như thường lệ. Nhưng lạ quá, cái cối chẳng nhúc nhích và chẳng bày ra một thứ gì cả. Cô con gái vội kể lại chuyện viếng thăm của bà hàng xóm. Người cha biết chuyện đánh cho cô gái một trận nên thân. Tối hôm đó họ phải ăn thức ăn thừa từ bữa trước còn lại. Hôm sau người đốn củi lại cầm dụng cụ, đi vào khu rừng chặt cây.

Ông vừa chặt cây gỗ đầu tiên thì người da đen hôm nọ hiện ra, căn vặn ông:

- Ta đã cho người cái cối xay tuyệt vời và yêu cầu người đừng đến đây nữa, sao người không nghe lời ta?

Người đốn củi khóc lóc:

- Thưa ông, đứa con gái ngu ngốc của tôi cho bà hàng xóm mượn cái cối và bà ta đã đánh tráo nên tôi lại phải đi đốn cây đấy ạ.

Người da đen nghĩ một lát rồi nói:

- Ta sẽ cho nhà ngươi một cơ hội nữa. Đây bà cái mâm kỳ diệu. Nó sẽ cho ngươi tiền như ngươi muốn. Nhưng ta cấm ngươi không bao giờ được đến đây chặt cây nữa.

Người đốn củi sung sướng phát điên nên được. Dọc đường về ông đem cái mâm ra và nói:

- Mâm ơi, mâm ơi, hãy cho ta tiền!

Lập tức những đồng tiền vàng và bạc văng ra. Về nhà ông liền kể với vợ con về dịp may thứ hai này. Họ lại cảm ơn Thượng đế đã ban phước cho họ. Lần này người đốn củi cẩn thận hơn, ông cấm vợ con không được cho bất kỳ người hàng xóm nào mượn cái mâm này.

Một tuần họ sống trong sung sướng qua đi, người hàng xóm lại sang như mọi khi. Đúng hôm đó người cha lại không có nhà. Người đàn bà xảo trá đó đã khéo léo thu hút vợ và mấy cô con gái của ông vào một câu chuyện hấp dẫn. Bạn biết đấy, những người phụ nữ thường thích chuyện phiếm biết chừng nào! Và bạn có tin không, khi ra về bà hàng xóm đó cầm trên tay cái mâm của ông đốn củi.

Khi ông bố về tới nhà, biết chuyện ông giận dữ tưởng chết đi được. Ông thét âm lên:

- Một mụ đàn bà giẫm lên đầu chúng mày mà chúng mày lại u mê đi không biết gì cả. Thật là một lũ vô ích sự!

Người vợ và mấy cô con gái bị đánh một trận to vì họ đáng bị như vậy.

Ngày hôm sau người đốn củi lại mang dụng cụ vào khu rừng rọ. Ông ta vừa chặt cây đầu tiên thì người da đen xuất hiện. Người đốn củi kể với ông ta mọi chuyện đã xảy ra. Người da đen bảo:

- Ta đã cho người hai dịp may vậy mà người không biết giữ lấy. Lần này ta cho người dịp may cuối cùng. Ta cho người một cái gậy. Nếu để nó gần người không mặc quần áo nó sẽ đánh người đó cho tới khi nào người đó bảo “đủ rồi” mới thôi. Trước tiên người hãy cho nó đánh người, sau đó đến vợ con người và cuối cùng là bà hàng xóm đó.

Người đốn củi trở về nhà, cởi quần áo ra và cái gậy đánh ông ta một trận như tử cho tới khi ông ta bảo “đủ rồi”, cái gậy mới dừng lại. Sau đó ông nói với vợ và các con gái ông:

- Hôm nay tao có cái này cho mẹ con chúng mày. Nó là một cái gậy kỳ diệu, nó sẽ cho chúng ta những điều kỳ diệu. Lần lượt từng người một, bắt đầu từ mẹ mày cởi quần áo ra và vào trong phòng kia.

Bà mẹ và các cô con gái tưởng lại được sung sướng như những lần trước khi ông mang món quà kỳ diệu về. Họ lần lượt từng người một vào trong phòng và cởi quần áo ra. Tất cả họ đều bị một trận đòn nên thân cho tới khi người cha bảo cái gậy “đủ rồi”!

Ngày hôm sau bà hàng xóm lại sang chơi và hỏi thăm như mọi lần: “Có chuyện gì mới không?” Tất nhiên bà ta được nghe kể về một cái gậy tuyệt vời. Khi ra về bà ta không quên mượn chiếc gậy.

Mấy ngày qua đi mà bà hàng xóm không thấy quay lại. Vì vậy gia đình người đốn củi sang xem sao. Họ phải đẩy cửa mới vào được nhà. Họ nhìn thấy xác bà hàng xóm nằm trên sàn. Họ hiểu ra bà hàng xóm không biết cách dùng gậy nên đã bị đánh cho tới chết. Tất nhiên họ cũng tìm thấy cái cối xay cà phê, cái mâm kỳ diệu của mình và mang chúng về nhà.

Từ đó họ sống hạnh phúc và sung sướng.

Kẻ hà tiện và người hào phóng

Có một kẻ hà tiện và một người hào phóng cùng chung nhau cửa hàng tạp hoá. Mỗi khi cân đường, cân bột hay bất cứ một thứ gì người hà tiện cũng bớt lại của khách hàng mấy hoa. Còn người hào phóng thì bao giờ cũng thêm cho khách đến gần một lượng. Thấy vậy người hà tiện bực mình hỏi:

- Sao anh lại làm thế?

- Bởi vì ăn bớt là xấu, tôi sẽ tiếp tục làm thế.

- Nếu vậy thì tôi với anh không chung nhau nữa. Hãy chia ra, ai có phần người ấy.

Họ chia nhau của cải. Người hà tiện lấy cửa hiệu cùng với hàng hoá, còn người hào phóng thì lấy tiền. Người hào phóng nghĩ “Mình chẳng muốn cùng lão keo kiệt này ở đây”. Nghĩ vậy nên anh ta cầm tiền và rời khỏi đó.

Bấy giờ, phương tiện đi lại chưa có nên người hào phóng phải đi bộ. Đi suốt ngày, đêm đến anh ta ngủ lại trên cánh đồng. Cuối cùng anh ta đến một thành phố. Khi anh ta đến gần bức tường thành phố thì trời đã tối anh tự nhủ: “Mình ngủ ở đây đêm nay, sáng mai mình sẽ vào thành phố”. Nghĩ vậy, anh ta tìm một cái hốc trong đồng rơm và chui vào ngủ.

Nửa đêm một đám dê con tụ tập ngoài cửa hốc. Chúng kháo nhau:

- Chúng mày biết không - một con dê nói – trong thành phố này có chuyện đấy. Hoàng tử của đức vua bị ốm sắp chết. Tất cả các bác sĩ đều được mời đến chữa cho hoàng tử.

Một con dê khác kêu lên:

- Hoàng tử sẽ được cứu sống nếu có một phương thuốc.

Một con hỏi:

- Phương thuốc gì?

- Lấy một ít dầu, đun nóng lên rồi tưới lên người của hoàng tử. Hoàng tử sẽ khỏi và khoẻ mạnh như thường.

Sáng hôm sau người hào phóng đi vào thành phố. Anh nhận thấy cả thành phố đang rất buồn. Anh hỏi mọi người:

- Sao mọi người buồn thế?

Họ trả lời:

- Hoàng tử ốm lắm có nguy cơ không cứu được. Nếu hoàng tử chết, đức vua sẽ ra lệnh giết hết những đứa trẻ cùng lứa tuổi với con ông ta. Trong thành phố này có rất nhiều đứa trẻ lứa tuổi đó.

Người hào phóng nói:

- Mọi người đừng lo, tôi sẽ chữa cho hoàng tử khỏi ngay.

Thấy vậy mọi người dẫn khách đến chỗ vua và nói:

- Thưa đức vua cao quý! Người đàn ông này sẽ chữa bệnh cho hoàng tử.

- Người chữa bệnh cho con trai ta ư? - Vua hỏi người hào phóng.

- Vâng! Thưa đức vua!

Nhà vua phấn khởi tuyên bố.

- Nếu người thành công, ta sẽ ban cho người nhiều quà quý của vương quốc.

Nhà vua đích thân dẫn người khách vào phòng con trai mình. Người hào phóng sai lấy một ít dầu đem hâm nóng lên và tưới lên người của hoàng tử. Lập tức, hoàng tử đứng phắt dậy và nói chuyện một cách bình thường như người khoẻ mạnh vậy.

Nhà vua mừng khôn xiết. Ông ra lệnh mang nhiều tặng vật đến cho người đàn ông đã chữa khỏi bệnh cho con mình. Món quà của nhà vua làm cho người hào phóng trở thành giàu có. Anh ta mở một cửa hiệu lớn, nhân dân các vùng gần xa đều đến mua hàng của anh ta vì giá cả ở đó rất rẻ.

Người hà tiện nghe tin có một cửa hàng ở xa thành phố này bán hàng giá rất rẻ, anh ta liền đi đến đó. Tất nhiên kẻ hà tiện và người hào phóng nhận ra nhau. Kẻ hà tiện hỏi:

- Làm thế nào mà anh nhiều tiền thế?

Người hào phóng niềm nở:

- Anh cứ ở đây như một người khách của tôi. Sau một tuần tôi sẽ kể cho anh nghe mọi chuyện.

Kẻ hà tiện đồng ý ở lại. Bảy ngày trôi qua và người hào phóng kể cho anh ta nghe toàn bộ câu chuyện, từ khi anh ta rời khỏi cửa hàng của hai người đến khi anh ta trở nên giàu có như thế nào. Kẻ hà tiện quyết định cũng làm như người hào phóng đã làm. Anh ta nói với bạn:

- Hãy trông giùm tiền của tôi cho tới khi tôi trở về. Ba ngày sau, những con dê lại có một cuộc tụ họp gần đồng rơm. Trước khi bàn luận, một con nói:

- Chúng ta không nên nói nhiều. Ở đây tai vách mạch rừng.

Những con dê khác ngơ ngác không hiểu, nó bèn giải thích:

- Các bạn còn nhớ hoàng tử ốm yếu của nhà vua không? Lần trước có kẻ nào trốn ở trong đồng rơm này đã nghe thấy và đến chữa khỏi bệnh cho hoàng tử.

Một con dê giận dữ nói:

- Để tôi vào xem nào.

Trời ơi! Nó đã nhận thấy một người đàn ông đang nằm trong đồng rơm - tất nhiên không ai khác ngoài kẻ hà tiện. Con dê lập tức châm lửa đốt đồng rơm và kẻ hà tiện chết thui trong đó. Chẳng qua đó là số phận của tất cả những kẻ hà tiện mà thôi.

Và tất nhiên số tiền của kẻ hà tiện vẫn nằm trong nhà người hào phóng tốt bụng kia!

Núi Mặt Trời

Có hai anh em nhà nọ, người anh là kẻ keo kiệt luôn coi tiền là trên hết. Cả đời anh ta chỉ mong chiếm được toàn bộ gia sản của người cha. Người em thì hoàn toàn khác. Anh ta là một người tốt bụng, ngay thẳng, thật thà và rất quý mến anh. Chẳng bao lâu người cha qua đời, để lại toàn bộ gia sản cho hai người con trai: đồng ruộng, vườn tược, cừu và trâu bò.

Sau khi chôn cất cha xong, người anh gặp em và bảo:

- Anh đến đây bàn với chú về việc chia gia sản cha để lại. Sáng mai anh và chú cùng đi cày trên đồng. Ai cày được nhiều hơn thì người đó sẽ thừa hưởng toàn bộ gia sản. Nhưng với điều kiện không ai được ăn uống gì trong suốt cả ngày.

Người em luôn nghe lời anh nên đồng ý ngay: Sáng hôm sau người anh dậy thật sớm trong khi đó người em vẫn còn đang ngủ. Vợ người anh chuẩn bị bữa sáng xong xuôi. Anh ta ních no bụng. Sau đó đến nhà người em đánh thức em dậy.

Người em giật mình tỉnh giấc, vội vàng mặc quần áo, không ăn uống gì cả, vác cày theo người anh ra đồng. Họ bắt đầu cày. Người anh cày rất khoẻ và nhanh trong khi đó người em cày chậm chạp. Cái cày cứ nặng trĩu dưới bàn tay của anh vì từ sáng anh chưa có gì vào bụng. Tối đó toàn bộ tài sản của người cha để lại thuộc về người anh, còn người em chẳng được gì.

Ngày hôm sau người em rời khỏi nhà lên núi tìm kế sinh nhai. Anh tìm thấy một hòn đá liền ngủ ở đó và hằng ngày đi đốn củi. Anh thường chặt cây thành những đoạn củi mang vào thành phố để bán. Bằng cách đó anh cũng đủ sống.

Ngày tháng qua đi, người anh trở nên giàu có. Anh ta mua ruộng, vườn và xây nhà. Anh ta quên bẵng mất người em.

Một hôm người em vào rừng đốn cây như mọi khi. Trước khi chặt cây, anh bỗng ngược mắt lên ngọn cây và bắt gặp một tổ chim. Anh cầm cái gậy ném lên tổ chim. Một lần, hai lần, rồi ba lần, nhưng anh đều ném trượt. Cuối cùng một con quạ bay từ tổ ra. Nó lượn trên đầu người em, rồi bỗng nhiên cất tiếng nói:

- Đừng phá tổ của tôi. Tôi đã mất bao công sức để xây cái tổ này đấy. Đừng phá nhà của tôi. Để bù lại tôi sẽ đưa anh đến Núi Mặt Trời.

Người em ngạc nhiên hỏi:

- Ở Núi Mặt Trời có cái gì?

Con quạ dẫn dò:

- Sáng mai anh đến đây thật sớm trước khi mặt trời mọc. Anh hãy mang theo một cái túi nhỏ. Khi nào tới Núi Mặt Trời anh sẽ thấy nhiều điều thú vị.

- Thật vậy ư? Thôi được rồi.

Người em trả lời rồi đi chặt cây khác.

Sáng hôm sau trước khi mặt trời mọc, người em mang một cái túi nhỏ theo con quạ đến Núi Mặt Trời. Khi họ tới sườn núi người em đứng sững lại vì ngạc nhiên, không tin vào mắt mình nữa: vàng, kim cương, đá quý nằm la liệt trên mặt đất, lấp lánh loà cả mắt.

Con quạ giục:

- Còn chờ gì nữa, hãy cho đầy cái túi của anh trước khi mặt trời mọc.

Người em lặng lẽ nhặt đầy cái túi nhỏ, cảm ơn quạ rồi rời khỏi ngọn núi.

Người em trở về thành phố xây một ngôi nhà thật đẹp, tậu những cánh đồng màu mỡ và sống một cuộc sống đầy đủ.

Khi nghe tin người em bỗng trở nên giàu có, người anh lấy làm ghen tức. Anh ta tìm hiểu và biết được lý do vì sao em mình trở nên giàu. Một ngày đẹp trời anh ta cầm một cái gậy và chạy vào rừng. Ở đó anh ta tìm thấy một tổ quạ và bắt đầu ném gậy lên. Ba lần anh ta ném đều trượt. Cuối cùng con quạ cũng bay ra và nói:

- Đừng phá tổ của tôi. Tôi đã mất bao nhiêu công để xây nó cho các con tôi. Nếu anh nghe yêu cầu của tôi, ngày mai trước khi mặt trời mọc tôi sẽ dẫn anh đến Núi Mặt Trời. Nhớ mang theo cái túi nhỏ và một hạt gạo.

Mai tao sẽ đến.

Người anh nói rồi trở về nhà. Về tới nhà, anh ta bảo vợ.

- Lấy cái khăn trải giường to nhất và khâu thành một cái bao.

Anh ta nghĩ rằng cái túi nhỏ thì không đựng được là bao mà ở đó thì chắc là toàn thứ quý. Suốt đêm, hai vợ chồng người anh thức để khâu cho xong cái bao. Tờ mờ sáng người anh vội đi theo con quạ lên Núi Mặt Trời. Khi tới sườn núi người anh loà cả mắt vì mặt đất lóng lánh toàn vàng, kim cương và đá quý. Người anh như mù đi khi nhìn thấy vàng. Anh ta quên hết mọi thứ, anh ta chỉ nhìn thấy vàng, kim cương và đá quý. Anh ta nhồi nhét đầy cái bao to tương toàn những đồ quý giá đó mà vẫn chưa thấy thoả mãn. Con quạ kêu lên:

- Thôi đủ rồi, đủ rồi! Mau lên không muộn mất. Nếu không chạy mau khỏi đây thì anh sẽ bị thiêu cháy bởi những tia sáng của mặt trời.

Người anh không nghe thấy gì cả. Anh ta cứ mãi mê nhét vàng vào đầy bao. Anh ta nằm sõng soài trên mặt đất và cứ ôm lấy đồng vàng, kim cương đó. Cuối cùng mặt trời xuất hiện chiếu những tia nắng nóng bỏng như lửa

đốt làm anh ta cháy thành tro. Con quạ bay khỏi đó và kêu to: “Đáng đời kẻ tham lam!”.